

Tập truyện ngắn của Trung Trung Đình



WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

Tập truyện ngắn của Trung Trung Đình

Khổ Qua

Thông nhận được tin con gái đỗ đại học sớm nhất nhà, bởi mấy ngày nay anh không thể làm gì. Làm gì cũng chỉ tưởng tượng ra cảnh nghe tin con bé trượt. Nó trượt thì anh là người phải có thái độ thế nào để cả nhà khỏi căng thẳng. Hồi con bé chưa đi thi anh vẫn khích lệ nó bằng câu chuyện "bác Bình bạn bố". Rằng con vào đại học, ở Hà Nội đã có bác Bình lo. Nhà bác rộng, vợ bác cũng làm cô giáo như mẹ con, lại chỉ có mỗi anh Tũn, tức là anh Trung đấy. Anh Trung học năm thứ tư trường Y, còn bác Bình làm phóng viên nhà báo, tính tình phóng khoáng, dễ gần, lại quan hệ rộng, lúc nào nhà cũng có khách, tuyền khách sang trọng, con mà ở đấy thì học hỏi được nhiều. Ngày xưa bố với bác Bình cùng tiểu đội, từng ra sống vào chết với nhau. Bác vẫn bảo bố, anh em mình sống được qua khỏi chiến tranh là may rồi, hơn thế, lại có vợ đẹp con khôn, nhà cao cửa rộng, hỏi còn mong gì hơn? Bao giờ con mày vào đại học thì ra đây, tao lo cho một đứa, như lo cho con tao vậy. Cánh mình con cái ít, nhất thiết phải lo cho chúng nó học hành chu đáo.

Cứ tưởng câu nói ấy chẳng biết đến bao giờ mới thành, thì nhoáng một cái, đúng là nó đã đến đây rồi. Con cái Thơm nhà tao ú ớ thế mà đỗ cả hai trường, theo mày nên cho nó học trường nào? Trường Khoa học xã hội nhân văn để sau này trở thành nữ ký giả, nữ văn sĩ hay trường Ngoại thương thành nhà kinh tế, doanh nhân, đối ngoại. Tùy mày đấy Bình ạ. Bác cháu mày bàn bạc với nhau rồi quyết. Tao chỉ

việc đem con bé ra "nộp" cho mày, mày đừng lo thiếu gạo. Gạo nhà tao có mà cả nhà mày ăn nữa cũng thừa sức. Phải đấy, tao sẽ "cống" cho mày một đôi gà trống thiến, một yến cá và một lô đu đủ, chuối, mít, vườn nhà tao mùa nào thức nấy, mày cứ mời nhóm bạn cũ chúng mình đến đánh chén linh đình một bữa, đâu có đó. Rồi thì hàng tháng tao lo khoản nào mày cứ nói thẳng. Tao bảo con bé, ở nhà bác Bình coi như ở nhà mình. Sáng ngày ra, con gái con lú phải biết ý mà dậy trước, cơm cháo thế nào có bác gái hướng dẫn, kéo rồi mày mà ngủ trưa như dưa khú, như chè hâm lại. Tính bác Bình ít nói, nhưng rất nghiêm. Con mà lơ tơ mơ, bác ấy rèn cho ra bã! Ra bã cũng được Bình ạ. Con cái chúng mình phải rèn mới nên người. Nó mà hư, mày cứ rèn cho tóe khói, cho lên bờ xuống ruộng hộ tao. Tao đứng về phía mày. Cả vợ tao nữa, tao cũng bảo với cô ấy. Con cái Thơm nhà mình được ở với bác Bình coi như quá yên tâm. Coi như nó ở với bố mẹ. Hơn cả bố mẹ, vì bác ấy có thể làm thầy nó chứ như mình đây, chỉ có công để chứ dạy dỗ cái khoản văn hoá là hơi bị khó rồi. Nó trình độ hơn mình thì còn dạy dỗ cái gì? Nhưng không sao, các cụ chả bảo, con hơn cha là nhà có phúc đấy thôi? Rõ ràng là nó hơn đứt mình!

Anh đã đôi lần ra Hà Nội, tới nhà Bình cùng mấy bạn đồng ngũ thời đánh Mỹ "tụ tập". Có thể nói không còn chê vào đâu được. Vợ Bình tên là Thuý Sinh, cô giáo dạy giỏi Văn cấp Quốc gia, mới được phong Nhà giáo ưu tú, lại con một vị tướng, tất nhiên "cụ" đã nghỉ hưu và tất nhiên, "các cụ" ở nơi biệt thự của "các cụ", bọn thằng Bình cái Sinh ở nhà riêng của chúng nó. Những trận ăn nhậu ở nhà Bình của nhóm bạn bè thời chiến tranh bao giờ cũng được Sinh chuẩn bị cực kỳ cầu kỳ, cực kỳ chu đáo. Nem công, chả phượng thì không có

chứ nem gà, giò gà, chim quay, chim cu xanh nướng, gà tần, yến xào, nộm ngó sen, thịt đùi, thịt hoẵng, thịt nai, thịt hươu, muốn là có ngay. Cá chim, cá thu, cá gì cũng có. Tôm hùm, tôm he, tôm sú, kính thưa các loại tôm. Rượu Tây, rượu Tàu: rượu cao hổ cốt, cao trăn, chân gấu, mật gấu, chao ôi là trân trọng kính mời các loại rượu! Nhưng cái cách đón tiếp anh em thì phải nói là Sinh rất dễ dãi và thoải mái, không hề có cảm giác ngăn cách gì. Cánh bạn bè lính tráng lâu ngày gặp nhau bất kể sang hèn, giàu nghèo, cấp trên, cấp dưới, mày tao búa xua, ăn to, nói lớn, cười vỡ nhà, đi lại huỳnh huých, thuốc lào rít xoe xoe, nhổ phì phì. Nhà mày nền đá hoa bóng loáng hả? Cánh tao sống nhà quê tự nhiên nó quen rồi, có gì thông cảm, mai cô chú dọn dẹp. Được phục vụ các anh là vinh dự tự hào lớn, hiểu chưa? Cả năm quấy nhau một trận cho ra quấy, ăn thua mẹ gì!

Tóm lại là tụ tập ở nhà Thông hay nhà Bình, hay nhà đứa nào cũng thế, anh em đều được đón tiếp tự do, vui vẻ. Ở chốn quê như nhà Thông thì "các con giời thành phố" tha hồ ra ao câu cá, đứa leo dừa, trèo ổi, đứa theo mẹ Thơm ra chợ quê khuân về đủ thứ, ầm cả làng, rộn cả xóm một đêm, một ngày, mãi trưa hôm sau mới rút. Cả hội làm hẳn một chú cầy tơ, Thông ra tay trở tài cùng cậu Phong em vợ, cũng lính tráng một thời, một thời ba lô lộn ngược xuôi tàu Bắc Nam, nay trụ lại được vững chãi trên bốn chân của cái "quán cây còn", nổi danh nhất vùng. Cậu Phong nó có nghề chuyên nghiệp bày biện tinh tươm bày món, rượu nút lá chuối nhá. Cơm gạo tám xoan nhá. Cá chép rán vàng khươm nhá. Mắm tôm, mắm tép mẹ Thơm nó làm, mở nắp ầu ra thơm lừng nhá. Các chú thích gì nữa nào? Lá mơ lông đầy dậu. Rau nhà anh là rau sạch cỡ quốc tế nhỏ ở vườn về, giữ giữ

ba cái dưới cầu ao, lên giếng tráng đi ba lần nữa là có thể luộc, xào hay ăn sống vô tư, không phải lo thuốc sâu thuốc rầy, nếu chú nào thích anh bảo mẹ Thơm buộc vào xe cho mỗi chú vài cân khoai sọ. Gớm, ở thành phố kiếm đâu ra loại khoai sọ tiến vua, củ nhỏ mà tròn vo, vỏ khô, ruột vàng, ăn vào đến đâu biết đến đấy. Lại còn rượu hũ, nếp cái hoa vàng, trứng gà ri hai chục hạ thổ sáu tháng, vừa moi lên, mở nút đã nghe thơm lừng, uống rượu này có say mới gọi là say, cứ êm ru, quắc cần câu, nói thật, rượu Tây chỉ quý hơn mỗi cái đất tiền chứ còn chất lượng ấy à, nhất định phải gọi khoản này của Thông bằng cụ. Cả vùng bây giờ chỉ còn có Thông và Hàn bên Phù Đồng là làm được. Bí quyết gia truyền chứ đâu phải chuyện đùa? Nhiều người tưởng đơn giản, khi ủ rượu, cứ cho trứng vào rồi hạ thổ. Đến ngày bới lên, mở nút mới hoảng tâm tinh vì mùi trứng thối! Nghĩ đến cái ngày còn ở trên rừng với nhau, nhiều lúc Thông lại muốn bỏ hết mọi việc đi tìm chúng nó, cùng nhau chén chú chén anh cho thoải. Cái hội lính tráng vô sừng vô sọc của Thông kể cũng buồn cười. Cấm anh nào chịu làm em. Xưng hô với nhau tuyền anh anh chú chú. Vậy mà con anh nọ đều phải gọi anh kia là bác. Thực ra đâu có ai quy định gì, nhưng nó cứ tự nhiên như thế. Đối với Thông, những lúc gặp chuyện gì buồn, chuyện gì khó chịu, chỉ muốn có chúng nó ở bên, để cùng bàn bạc, giải quyết. Năm ngoái vợ thằng Hiệp trên Lào Cai bị mấy con buôn chuyển lừa ba chục triệu, điện xuống, lập tức Thông Hàn Bình Trưởng có mặt. Công nhận thằng Bình nhà mình giỏi. Nó quen cả công an tỉnh người ta, rồi đến tận đồn biên phòng heo hút nó cũng có bạn quen giúp đỡ, không những lấy được tiền về cho thằng Hiệp mà anh em còn được người ta cảm ơn chiêu đãi, cho xe con đưa đi tham quan. Kể ở đời cũng lắm chuyện không ngờ. Ai

ngờ cái thằng Bình vật vờ ốm yếu nhất tiểu đội, sốt rét lên sốt rét xuống, ăn không nên đói, nói không nên lời, đánh chác thì cũng vào loại bình thường, nhưng được cái không có biểu hiện gì sợ chết. Tất nhiên, sợ chết như tay Điệp, nghe pháo nổ nhảy vô bụi le, đến lúc hết pháo bị kẹt, ra không được thì nói làm gì. Đẳng này thằng Bình chỉ mỗi tội chậm như rùa. Làm gì nó cũng rờ rẫm, tỉ mỉ. Đi phục kích với nó nhiều khi phát cáu vì cái thói rù rờ ngấm lên, ngấm xuống của nó. Chạy địch càn, địch đuổi sát đất, nó vẫn cứ đủng nhỳnh huỳnh buộc lại quai bông, sửa lại quai dép, rồi còn lau bóng súng bóng lộn. Thúc nó, nó lại còn lý sự, rằng chết có số, vội mà làm gì? Đánh nhau với bọn Mỹ bom đạn nhiều, ta vội là mắc lừa chúng đấy. Cứ tức tắc đĩ độp là nó sợ! Tóm lại không hiểu vì sao cái thằng Bình hâm lại hoá ra tay đắc dụng nhất trong số anh em sống sót trở về. Tất nhiên hỏi ấy ai cũng quý nó vì nó là thằng duy nhất có bằng tốt nghiệp phổ thông. Té ra cu cậu cũng là tay có chí, mơ trở thành nhà văn đấy ạ! Hỏi ấy nó cứ tằm ngấm tằm ngấm ghi nhật ký suốt từ năm sáu tám đến tận bảy năm, được đúng một hòm đại liên chữ li nhi lít nhít, bố thằng Tây tra từ điển cũng không đoán ra được. Anh em gọi nó là Bình hâm, hoá ra chính cái "hâm" của nó đã làm nên nó bây giờ. Không có cái hòm chữ "hâm tỉ độ" ấy thì nó không thể thành nhà báo, nhà văn Quốc Bình, lại càng không thể lấy được nàng Thuý Sinh con gái cưng của vị tướng lừng danh, Tư lệnh trưởng Quân khu. Nó bảo số nó may. Anh em nhất trí, mừng cho mày!

"Không bốn, tám bảy bốn ba bốn một bốn", đó là số điện thoại nhà riêng của Bình. Thông thuộc lâu. Anh tạt vào bưu điện xã, gọi ngay cho các bạn, báo tin vui. Thằng Trưởng, thằng Hàn, thằng Hiệp,

thằng Phi ở thành phố có điện thoại thậm chí có cả di động. Mấy tướng nhà quê như Thông đây thì xin chào thua. Thông gọi cho Bình trước tiên. Quái lạ, người ta thông báo số máy này không có thật. Một lần, hai lần, ba lần vẫn thế. Thông gọi cho Hàn, mới biết nhà Bình đã bán và mua chỗ khác. "Không bốn, chín ba, chín ba, bảy một ba". Thì "không bốn, chín ba, chín ba, bảy một ba". Chuông reo. Một lần. Hai lần. Ba lần. Có người nhắc máy. Thông vội Alô ai đấy ngay! Đằng kia cũng alô tôi đây. Bình đấy à? Bình đây, ai đấy? Còn ai nữa tao đây, Thông đây. Thông đấy à, có chuyện gì mà mày gọi vào giờ này? Giờ này là giờ nào? Một giờ trưa. Một giờ trưa thì sao? Giờ nghỉ trưa. Mày đang ở đâu? Ở đâu kẹ tao, Thông thấy cái với thái độ lạnh nhạt của Bình, nói. Con cái Thơm nhà tao đổ cả hai trường rồi. Thế à? Số máy bưu điện chỗ mày gọi là bao nhiêu để tao gọi lại. Không cần! Nói lằng nhằng mấy chục ngàn đấy bố ẹ. Mày khinh tao không có tiền à? Không phải. Tao muốn tiết kiệm cho mày. Quên ông đi, ông khinh bọn nhà quê chúng tôi không có tiền chứ gì? Thông! Mày làm sao thế. Chả làm sao cả. Tin vui con tao đỗ đại học mà "Thế à" như chẳng có gì xảy ra. Thôi vậy!

Thông buông máy, người giận run lên. Anh đứng tựa vào tường, thở! Khỉ thật, tại sao mình lại đi gọi điện cho thằng chó ấy nhỉ? Hấn tướng hấn làm to, nghe nói lên đến chức Phó tổng biên tập gì đó, anh em ai cũng mừng cũng vui cho hấn. Nhưng hấn lại nghĩ hấn to quá, dám hạch sách anh em? "Có chuyện gì mà mày gọi vào giờ này?". Một giờ trưa! Giờ nghỉ trưa! Nghe mới ngứa tai làm sao. Mày có làm tướng thì dưới mắt cánh tao mày vẫn chỉ là thằng Bình hâm Bình hấp thôi, hiểu chưa? Mày tưởng không có mày thì con tao chết dúi ở chôn quê mùa heo hút chắc? Còn lâu em ẹ. Hãy chờ đấy! Mới hơn

nhau một tý mà mày đã vênh mặt lên, chưa biết hậu vận ra sao đâu.
Đùa!

Thông lại hụi móc túi lấy tiền trả cho cô bưu điện. Cô ta nhìn anh có vẻ sợ sệt tò mò, nhưng không dám hé răng hỏi. Anh cảm thấy có phần áy náy nên nói: Công nhận ở đời không ai học được chữ ngờ! Cơn giận đến bột phát tưởng rồi nó cũng qua nhanh, không ngờ, thỉnh thoảng cứ chợt nghĩ đến cái giọng ngái ngủ thờ ơ ấy, Thông lại cảm thấy trong đầu anh có cơn xoáy lốc, chỉ muốn gặp mặt thẳng chó ấy, ngay, cho hấn một chưởng! Ngày xưa nói như đinh đóng cột là tao lo cho mày một đứa, cứ làm như sẵn sàng sể nửa cơ ngơi, nay mới báo tin mà hấn đã nói với cái giọng xa lạ thế. Đúng là vật đổi sao dời, lòng con người ta không đáy, lưỡi con người ta không xương thật? Tuy nhiên anh vẫn nén lòng, tự mình để mình biết, mình nuôi cái cục ấm ức ấy trôi lên tụt xuống, không kể ra cho vợ con bạn bè biết. Kể lể mà làm qué gì, kể thất phu ấy. Nó có lên đến giờ thì cũng vẫn chỉ là tép riu trong đầu anh. Được! Anh nghĩ. Tao đưa con bé lên Hà Nội lo lắng cho nó "đoàng hoàng" đâu vào đấy rồi, sẽ nói chuyện" với chú mày?

**

Quả thật, Thông còn mấy người bạn nữa, nhưng anh không báo cho ai biết khi dẫn bé Thơm ra Thủ đô. "Bố! Sao bố vẫn bảo ra Hà Nội con được đến ở nhà bác Bình, bạn chiến đấu của bố?". Bé Thơm lo lắng hỏi khi thấy anh dẫn nó đi theo mấy người mách mối tìm nhà trọ. Anh bảo Bình với lọ gì, việc mình mình lo, con ạ.

Có chỗ ăn ở ổn thoả, đoàng hoàng cho con bé rồi, anh dặn dò con đâu vào đấy từng việc, may mà nó gặp được con bạn cũng nhà quê lớ ngớ lần đầu lên Hà Nội trọ học, tuy học ở trường khác, nhưng hai

trường gần sát bên nhau, nên hai đứa quyết định thuê chung một phòng làm anh yên tâm hẳn. Anh nhớ có lần đi buôn chè Thái thời bao cấp, anh đã nghỉ trọ ở nhà trọ gần ga, suýt nữa mất toi ba cân chè nếu không tình cờ gặp người kiểm soát hàng hôm ấy là tay sành uống loại chè tuyết. Anh biểu hẳn ba lạng để cứu ba cân. Hôm nay ta lại tới đó trọ, anh phần chần nghĩ. Đúng là anh mãi theo ý nghĩ thời quá vãng, nên đã quên mất rằng, anh đang sống trong thời đại mới. Cái góc phố gần ga chật chội hồi hám ngày ấy, bây giờ là một toà nhà dựng đứng lộng lẫy. Anh tất nhiên không phải hạng người ú ớ, nên sau khi xuống xe ôm, dù rất xót tiền, anh vẫn rút ra mười ngàn trả cho chú "xế", sau đó vào ngay một quán bia hơi Hà Nội gần đó, tự thưởng cho mình vài ly.

Đúng là dân thành phố sướng gấp vạn lần dân nhà quê thật. Quê anh bao giờ có được một quán bia thế này. Anh tính thôi, không trọ triếc gì nữa, vì vừa nghe mấy người gọi điện thoại di động cho nhau ở bàn bên, thông báo giờ tàu. Anh sẽ ngồi đây mấy tiếng, uống vài vại, sau đó lên tàu, ngủ.

Anh vừa ngồi uống bia vừa nghe chuyện ở bàn bên. Bàn bên cũng là mấy tay bạn cũ thời chiến tranh, tuyền nhắc chuyện sơ tán. Một người khách mới vào ngồi ghé bàn anh, uống vội một ly rồi đi. Một người nữa. Hình như cái bàn này là bàn dành riêng cho khách uống ghé, uống nhanh. Mặc, anh cứ ngồi. Chợt anh thấy cái máy điện thoại trên giá đồ của quầy hàng, một người khách tự tiện vào gọi. Một người nữa. Rồi một người nữa. Con số "không bốn, chín ba, chín ba, bảy một ba" chợt loé lên trong đầu anh. Thì gọi, anh nghĩ và đứng lên, lại chỗ máy điện thoại, tự nhiên như nhiên, cứ bấm: "không bốn, chín ba, chín ba, bảy một ba". Nhưng đầu dây bên kia người ta

lại bảo số máy này không có thật. Anh bấm lại lần nữa. Cô bán bia nhìn thấy liền bảo, anh đừng bấm số không bốn nữa, ở đây là Hà Nội là không bốn rồi. Anh giật mình nhớ ra liền gọi lại. Alô, tôi Bình đây. Tự nhiên anh cảm thấy run, không phải giận mà là run? Alô, anh hắng giọng và nói. Tao định không gọi cho mày, nhưng... Mày đang ở đâu? Tao đang ở Hà Nội. Thế mày thuê tắc xi hay xe thò tới tao đi, hết bao nhiêu để tao chịu. Cứ bảo lái xe đưa tới Ngã Tư Sở, tao ra đón, vì đường vào nhà tao lắt léo lắm. Thôi, khỏi phiền, mày làm gì cứ làm, tí nữa tao về quê rồi. Thế mày đang ở đâu tao đến đón vậy. Nói thật xe máy không có. Mà ô tô thì phiền chú lái xe, để nó nghỉ. Tao đang ở quán bia hơi Hà Nội. Chỗ nào? Chỗ A Một, sau ga. Được, tao đến ngay bây giờ.

Thông gọi hai ly bia, ngồi chờ. Tóm lại là vẫn không thể khác. Anh cảm thấy không vui cũng không buồn. Để xem thái độ của mày thế nào, anh nghĩ. Mày cạy mày lăm tiền hả? Mày khoe mày có tiêu chuẩn xe con chứ gì? Được. Tao là tao cứ ngồi đây, thằng nào tử tế thì tao chơi, vớ vẩn tao quên khấn trương? Nào, vào đây! Anh đứng dậy, hơi ưỡn ngực khi thấy Bình tới. Bình đi xe ôm. Thế chứ, anh nghĩ và chìa tay ra khi Bình hồ hởi chạy lại. Hai người uống cạn ly. Gọi tiếp ly nữa, anh nói. Lại cạn. Mày tẹt quá, Bình trách. Tại sao lên Hà Nội mà giờ này mới báo tao? Thì báo đấy thôi, Thông nói và gọi thêm lạc rang. Mày thế nào? Ôi giờ, bận mù mịt suốt ngày. May hôm nay tao ở nhà, vì là thứ ba không phải duyệt bài trước khi đi in đấy. Mày thích ăn gì tao đãi? Tao ấy à? Tao lên đây không phải để xin ăn, Thông nói, cảm thấy trong người bắt đầu có cơn xoáy lốc! Mày nói cái gì thế? Bình ngạc nhiên hỏi lại. Hay là mình về nhà tao có rượu ngon, có phòng riêng cho mày nghỉ, Thông đứng đây, mặt sần sần:

- Tao biết mày giàu có rồi, Bình ạ. Không phải tao say, nhưng tao hỏi thật, động cái gì là mày cũng khoe tiền. Mày cậy mày có tiền mua tiên cũng được phỉm? Mua tiên được, nhưng chưa chắc đã mua được tình xưa nghĩa cũ đâu em ạ.

Bình sững sờ nhìn bạn. Rồi anh chợt nhận ra điều gì đó. Anh bình tĩnh lại, không cảm thấy giận mà lại thấy thương cho cái thằng Thông gàn này quá. Nó luôn luôn nói, anh em mình phải thương nhau, thằng nào làm được gì tốt thì phải biết mừng cho nhau. Vậy mà hôm nay nó trở chứng? Cho mày nói chán, Thông ạ. Rồi tao thế nào mày sẽ hiểu.

-Uống!

Thông đặt ly bia mới trước mặt Bình. Bình nghĩ nhanh, nếu cứ đà này nó sẽ say. Say sưa thì còn ra cái gì? Thôi ta đấu dịu.

- Uống thì uống, Bình nói. Uống xong ly này tao mời mày về nhà tao nghỉ, anh em mình uống với nhau cả đêm cũng được.

- Tao ra Hà Nội không phải để uống, Thông nói. Mày biết tao ra đây làm gì rồi, vậy mà mày lảng tránh, không hỏi han con bé lấy một nhời. Mày sợ tao gởi nó, phò thác cho mày chứ gì?

- Xin lỗi, Bình khoác vai Thông. Tao đúng là vô tâm. Thế cháu đâu rồi?

- Được mày hỏi đến thì nó đã ra trường đến nơi rồi.

Thông có vẻ thoải mái khi nói được câu ấy.

- Tùy mày, Bình nhỏ nhẹ. Mày muốn nghĩ về tao thế nào cũng được.

Thông tự mãn:

- Đùa! Nhà quê chúng tao nghèo thì nghèo thật nhưng...

- Thôi, thôi, tao xin mày. Để tao gọi tắc xi, hai anh em mình về nhà tao chơi, mày muốn nâng lên quan điểm thế nào cũng được.

Quán bia đã vắng khách. Thông móc túi trả liền. Bình định ngăn lại, nhưng không dám, đành lấy điện thoại di động ra gọi xe.

- Được Thông nói. Về thì về. Nhưng đi bộ.

Lại thế nữa, Bình nghĩ. Thằng này điên rồi hay sao ấy nhỉ?

- Say thì uống thế chưa thể say, Thông nói rành rọt. Nhưng mày thích đi tắc xi, tao thích đi bộ. Chú chiều anh hay anh chiều chú, tùy! Cho chú chọn.

Cô bán bia thấy đôi bạn này có vẻ ngồ ngộ, liền tham gia:

- Tắc xi đến rồi kìa! Đừng sĩ hão, thiệt đó anh.

- Đến thì đến, Thông nói. Chị rót cho tôi một can đem về.

Bình ngăn lại. Cô bán hàng biết ý bảo em không có can. Hàng chúng em chỉ bán trong vài tiếng tại quầy.

Thông đành xách ba lô ngoan ngoãn theo Bình lên xe. Xe chạy vào rừng đèn đêm của thành phố.

**

Thông đang nghĩ tới con gái. Chắc giờ này nó chưa ngủ. Chắc nó nhớ mẹ. Lần đầu xa quê là nhớ mẹ lắm. Có khi nó tưởng anh đã sắp về đến nhà rồi. Con bé bạn nó nom còn tò hơn nó, ấy thế mà dám ra Hà Nội một mình. Cái ngày mẹ nó sinh nó xong, người ta bảo phải cắt dạ con, anh buồn đến ung nhọt mắt cả tháng. Nhưng rồi thấy mẹ con nó phổng phao, bọn bạn cũ tới, đứa nào cũng mừng cho vợ anh "vượt cạn" an toàn. Con gái con trai đứa nào chả là con. Nhà thằng Bình đây được mỗi thằng con trai, vợ nó thừa sức đẻ mà nó đâu có đẻ nữa. Thằng Trưởng thì luôn mồm động viên anh: Trong rủi có may, trong may có rủi, ông ạ.

Cái thằng Trưởng ấy mới là thằng chân thành. Chân thành cho lắm nên mới chẳng leo được lên cái thang danh vọng nào. Nhưng mà

chẳng danh lợi nào bằng được con ngoan, học giỏi, ra trường có nơi xin về làm việc ngay như hai đứa con gái nó. Ở đời khôn ngoan chẳng lộ thật thà. Nhưng thật thà lại là cha mách qué...

- Nào, xin mời chú xuống xe, bây giờ thì tha hồ đi bộ.

Bình khoác tay Thông dẫn vào một cái ngõ nhỏ um tùm cây. Lại rẽ một cái ngõ sâu hun hút toàn những nhà hai ba tầng. Lại rẽ một cái bờ ao, vào một khoảng rộng đất trống vắng hoe rồi mới chui thêm một con hẻm nữa.

- Đây rồi, Bình vừa nói vừa mở khoá phía trong cánh cổng. Mày vào đây. Nhà tao coi như ở vùng sâu vùng xa của Hà Nội.

Thông theo Bình vào. Có một bóng điện mờ mờ trong một khoảng rộng. Bình ghé tai nói nhỏ: Đây là phòng khách. Thông cảm thấy khó chịu vì thái độ rón rén của Bình. Tại sao nó dẫn bạn về mà lại cứ rón rén sợ vợ mất ngủ nhỉ? Đúng lúc Thông đang nghĩ thế thì Bình lại ghé tai bảo, bây giờ muộn rồi, nhà tao cô ấy ngủ để mai lên lớp. Còn thằng Trung thì nó đang đi thực tập. Vào đây!

- Đây là gang sơn riêng của tao, Bình khẽ khàng đóng kín cửa sau khi dẫn Thông vào một căn phòng hẹp. Và bật điện.

Thông bỏ ba lô, nhìn một lượt. Chỉ thấy toàn sách báo và sách báo. Đọc lắm thế này mà đầu óc vẫn ngu? Anh chưa chát nghĩ mà câu cho bạn. Lẽ ra nó phải dắt vợ xuống chào anh. Vợ nó phải vồn vã đón tiếp ngay từ cổng, nếu nó điện thoại về, báo tin trước. Muộn thì muộn, chào nhau một câu, mời nhau chén nước, điều thuốc, rồi ngủ, ai bắt tội phải thức khuya đâu mà nó cứ len lét như rắn mùng Năm thế?

- Nào, bây giờ thì tha hồ, Bình hồ hởi. Mày vào tắm một cái. Tao chuẩn bị đồ nhắm rồi anh em mình nhậu.

- Tao đến đây không phải để tắm! Thông bắt đầu gây sự. Mà sợ tao bắn thì mà nói thẳng vào mặt tao, việc gì phải làm thế?

Bình hoàn toàn bị bất ngờ. Anh nắm tay bạn, kéo Thông ngồi xuống ghế:

- Không tắm thì thôi, Bình đầu dụ. Bây giờ mà thích uống rượu Tây hay rượu ta? Bia chai bia lon nhà tao lúc nào cũng có sẵn, tùy mà. Nếu mà nói tùy tao thì tao nói thật, Thông cầm quai ba lô đứng lên. Gặp nhau thế này là đủ rồi. Mà cho tao về!

- Ô kìa! Bình kêu lên. Về là thế nào? Mà phải ở đây với tao. Tao đã bảo mà thích gì tao cũng chiều.

- Tao chỉ thích về!

Bình cầm ba lô của Thông nhét vào trong tủ khoá lại:

- Mà điên à? Nửa đêm đến nhà bạn, chưa kịp hỏi han trò chuyện gì, mà đã đòi về là nghĩa làm sao?

- Tao kinh mà! Thông nói thông thả.

Bình ngó người ra.

Thông hạ giọng, năn nỉ:

- Tóm lại là bây giờ tao chỉ còn xin mà một đặc ân.

- Đặc ân gì?

- Đưa ba lô cho lao và ra mở cổng cho tao về. Tao cảm ơn tấm lòng vàng của mà!

Bình bắt đầu nóng mặt. Anh nắm vai Thông, ấn Thông ngồi xuống, nói:

- Tao hỏi thật, mà định đến đây để chơi với tao hay để hành hạ tao? Im lặng.

- Tao cấm mà bây giờ không được đòi về. Bình tiếp. Còn nếu có gì không vừa lòng thì mà nói thẳng: Mà có phải là thẳng hèn không?

- Vâng, tao nhà quê, tao hèn. Nhưng theo tao, mày nên lấy ba lô cho tao, mở cổng cho tao về!

- Mày là một thằng đểu! Bình giận run người. Tao tưởng lời được mày về đây cho vui, nào ngờ mày cố chấp. Việc gì thì cũng phải nói ra người ta mới biết chứ?

- Thôi Bình ạ, tao đểu, tao hèn, tao ngu nữa, đủ chưa? Đấy, tao nói ra rồi đấy! Mày có mở cổng cho tao về không?

- Tao không cho mày về, Bình dần chai rượu xuống bàn. Mày phải uống hết chai này với tao, rồi muốn ra sao thì ra.

Thông ngả người trên cái nệm Bình trải dưới đất. Bình rót rượu ra ly. Anh đưa cho Thông. Thông quay mặt vào giá sách. Bình uống cạn luôn cả hai suất.

- Mày khinh tao đến thế là cùng, Bình nói.

Thông chăm chú nhìn cái máy điện thoại để trên chiếc đôn gỗ ngay đầu nệm. Bình bảo:

- Mày gọi về cho bà xã đi.

Thông đứng đĩnh:

-Nhà tao làm gì có điện thoại.

-Thế mày thích gọi cho ai thì cứ gọi.

Thông nhớ ra nhà chú Bật hàng xóm có em bên Tây mới về, gấn điện thoại cho. Chú ấy chả ghi số vào tờ lịch bốc hôm sang chúc mừng con bé trúng đại học, đưa cho anh, và còn bảo bố con anh cứ tự nhiên, chú ấy phục vụ hai bốn trên hai bốn là gì? Chú ấy còn nhắc đi nhắc lại rằng: gọi đi trả theo giá cước bưu điện. Người ở xa gọi về miễn phí.

- Được. Mày lấy ba lô cho tao, tao có số.

Bình mừng vì bạn đã dụ. Anh mở tủ lấy ba lô đưa cho Thông.

Thông lấy ra mảnh giấy lịch ghi số, rồi cầm ống nghe, bấm máy.

Bình nghe rõ cả hai đầu đây:

- Alô. Ai đấy? Thông đây. Thông nào? Thông tôi chứ còn Thông nào?

Chú Bật hay chú Kê đấy? Kê! Kê sang gọi mẹ Thơm hộ anh với.

Hôm nào về trả lời hai ngàn công gọi nhé. Mẹ mày, thì cứ đi gọi đi, ông cho rõ ba ngàn.

Im lặng. Thông cầm ống nghe ngửa mặt nhìn lên trần nhà. Hai con thạch sùng đang đuổi bắt nhau? Bình đưa cho Thông ly rượu. Thông xua tay.

Bình làm thân:

- Tí mày cho tao nói chuyện với mẹ Thơm nhà mày tí nhé.

Thông gật đầu.

- Từ chỗ máy này tới nhà mày bao xa?

- Độ nửa cây. Gần thôi mà.

- Hay mày cứ bỏ máy, tí gọi lại.

- Mày sợ tốn tiền à? Thông đáp lại ngay.

- Không. Nhưng để chờ máy như thế...

- Thì sao. Tao sẽ thanh toán, Thông nói.

- Vấn đề không phải ai thanh toán mà là lãng phí không cần thiết.

Thông đặt máy, xách quai ba lô, đứng lên:

- Tao nghĩ một cú chờ bất quá mười lăm hai chục phút có đáng là bao. Mày tiếc với bạn thì bạn trả.

Anh lấy hai tờ mười ngàn từ trong cái ví da ra, để lên bàn, rồi nói:

- Thôi cũng gần sáng rồi. Mày mở cổng cho tao về. Kể từ nay coi như hai chúng mình không có nhau.

Bình nằm vật trên nệm. Anh cảm thấy đầu anh đang bốc hoả u u ong ong. Chợt anh vùng dậy, quỳ xuống chắp hai tay vào nhau vái lia lịa:

- Thôi tao chịu mày. Tao trăm ngàn lạy, tao lạy mày. Mày tha cho tao. Thông ạ. Mày đúng, tao sai. Tao nhận hết lỗi về tao. Tao mong mày ngồi xuống đây uống với tao một chén, rồi ngủ.

Có tiếng chân bước xuống cầu thang. Tất nhiên chỉ mình Bình là nghe thấy. Thông đứng tựa lưng vào tường. Có liếng gõ cửa. Bình vội mở:

- Em đấy à? Có anh Thông về chơi, khuya quá, anh không tiện gọi.

- Úi giờ anh Thông! Sinh vồn vã. Thế mà em cứ tưởng mấy ông ở cơ quan anh ấy tới nhậu nhẹt văn thơ nên mới mặc kệ.

Rồi Sinh quay sang trách chồng:

- Lần sau có khách quý thế này, khuya thì khuya, anh cứ gọi em, em nấu nướng cho mà đánh chén với nhau.

Thông cảm thấy dịu lại:

- Bọn anh ăn ngoài quán rồi mà.

- Thế bây giờ hai ông ăn gì, tôi làm cho? Sinh sầm sấn. Phở hay mì?

Hay để em xào cho một đĩa mướp đắng với thịt bò mà uống rượu.

- Đúng rồi, Thông buột thốt. Mướp đắng. Miền Nam gọi là khổ qua đấy

Trung Trung Đình

Hoa cho người sống

Tôi là kẻ quét rác, xén cỏ trong công viên. Cái nghề ít ai để ý, chỉ có tự tôi hay để ý mình. Người ta gọi đó là mặc cảm, chẳng biết có đúng không.

Nơi tôi làm, đã thành nếp, sáng sớm các cụ vô tập thể dục. Khi các cụ về thì khách thập phương tới. Trưa, họ kéo nhau đi ăn và chiều, lại các cụ và các cháu nhỏ. Mãi tới tối thanh niên mới vào. Cái chu kỳ chỉ bị phá vỡ vào dịp lễ Tết hoặc chủ nhật. Thi thoảng cũng có ngoại lệ, ấy là vào giờ nghỉ trưa, các cặp tình nhân tới đây hú hí vài giờ, rồi lặng lẽ rút. Đôi khi có một bố già xấu tính, kiếm đâu được cô bồ nhí, đứ đởn trong lùm cây, hoặc có gã choai choai ôm eo mụ nạ dòng mập ú. Những ngoại lệ ấy tôi nhở nước miếng, bỏ qua. Nhưng có một trường hợp khiến tôi day dứt mãi, đó là bà lão, nhìn vẻ ngoài chẳng có gì đặc biệt. Bà xách cái giỏ nhựa, ngày ngày tới ngồi trên ghế đá lặng lẽ tằm trầu với cái vẻ lơ đãng của người vô cảm, không ra buồn, cũng chẳng ra nhàn hạ. Dáng bà thanh mảnh, nhưng không phải cái thanh mảnh của người thành phố. Nghĩa là hơi thô và cứng. Cái cách bà ngồi đó, không ra người giàu, cũng chẳng thể nói bà nghèo. Đôi lúc bà cũng đi dạo, nhưng những bước chân tự chúng đưa bà đi đâu đó chứ quyết không phải bà chủ định tới cái đích nào. Rồi bà ngồi thẫn nhìn vào khoảng không. Tôi đã từng mon men tới gần quét dọn, hy vọng được bà bắt chuyện. Nhưng bà lảng sang chỗ khác ngay.

Cái ghế đá ấy, cả năm nay, dường như chỉ dành riêng cho bà. Khi bà về, không còn dấu vết gì, kể cả bã trầu.

Băng đi hàng tháng không thấy bà tới, lòng tôi bồn chồn lo ngại. Chỉ sợ bà đau ốm thì khổ lắm.

Nhưng bà lại xuất hiện. Sự xuất hiện của bà làm tôi mừng rỡ. Mặc dù nom bà có vẻ gầy hơn, xa vắng hơn. Bà vẫn mặc bộ đồ lụa thẫm giản dị với búi tóc bạc, khoác hờ chiếc khăn mỏng màu đen và vẫn xách giỏ nhựa, âm thầm như cái bóng.

Một lần. Hai lần... Bà đến rồi đi, tựa hồ có sự phân định nhịp nhàng giống như công việc đơn điệu của tôi, tháng tháng lãnh lương, ngày ngày cặm cui, riết rồi thành quen, thành ra yên phận. Nói là nói thế, những lúc đẩy cái máy xén cỏ rù rì, tôi cũng hay rù rì nghĩ ngợi, rằng chẳng biết thế nào nhỉ? Con người ta có số phận thật. Bà lão ấy ngày ngày ra công viên, chơi một mình, về một mình, chắc hẳn đời sống thanh nhàn lắm? Mà biết đâu chẳng phải thanh nhàn!? Tôi từ tám bé lận đận, ba má mất sớm, học hành bỏ dở, chỉ biết lo kiếm sống, xin được việc làm ở đây, rồi lấy chồng, sinh con, được cái chồng hiền, con ngoan, thế là mãn nguyện lắm. Có lẽ vì thế tôi ít ước mơ, ít nghĩ ngợi. Hễ thấy ai nghĩ ngợi là tôi to, tôi sợ, mặc dù chẳng biết lo cái gì và sợ cái gì. Sự hiện diện của bà lão khiến tôi bối rối. Thương chẳng phải thương. Hình như tôi bị ám ảnh. Sáng ra làm việc, đã thấy bà lão ngồi đó nhai trầu. Tôi thầm theo dõi bà. Bà nhai trầu cho có cái để nhai, rồi lẫn thần lục lợi trong giỏ, sau đó ngồi im phắc. Trưa, bà lúi túi xách giỏ về. Chiều bà lại tới. Sự lặp đi lặp lại ấy dai dẳng đến nỗi, tôi không chịu nổi. Một hôm tôi quyết định theo bà, khi cơn dông chiều ập xuống. Bà lập cập xách giỏ, lập cập bước, lập cập cúi chào ông gác cổng rồi men theo lề đường, tới góc phố có ngôi biệt thự, bà dừng bước, mở khoá, lách vô. Tôi chừng hừng quay lại, chợt thấy có tiếng ô tô con, kiếng màu, cũng rẽ vào ngôi biệt thự. Tôi cảm thấy vô duyên cho nỗi day dứt bấy nay của mình. Ngôi biệt thự ấy ngày nào tôi chả đi qua, bốn bề kín cổng cao tường, hoa tigôn nở rộ, um tùm.

Các cửa sổ trên tầng lầu đóng im ỉm, như thể nó đã đóng từ thời xa lắm rồi. Rõ ràng đây không phải là nhà của dân thường. Bà lão cũng không phải là dân thường! Nhà dân thường chẳng ai chịu đóng kín thời kinh tế mặt tiền.

Thế nhưng, từ hôm phát hiện ra bí mật ấy, không hiểu vì sao chẳng thấy bà lão ra công viên nữa. Ngôi biệt thự vẫn đóng kín, chiều chiều chiếc xe con vẫn lọt vô. Có tới 2 tháng vẫn vắng bóng bà. Lòng tôi se buồn. Bỗng một buổi sáng, hai ngã đường giáp ngôi biệt thự xe con đậu kín, có cả xe ca và xe tải, chiếc nào cũng ngòm ngợp vòng hoa. Từng đoàn người trang trọng nối đuôi vào viếng. Tắm hình bà lão dán trên góc bảng cáo phó, trước cổng ngôi biệt thự, báo tôi biết bà không còn nữa. Tự dưng tôi cảm thấy bơ vơ. Ông già gác cổng đứng nhìn sang đám tang chép miệng:

- Tội nghiệp bà lão, chết không được một tiếng khóc.

- Hoa nhiều quá, chắc bà làm gì to lắm? - Tôi nói.

Ông già nhìn tôi vẻ thương hại:

- Con bà làm to. Hoa cho người sống đấy, cháu ạ.

Tôi quay người, lau nước mắt./.

Trung Trung Đình

Đêm nguyệt thực

Không muốn làm trái tim những người thân yêu thêm một lần rỉ máu, anh thương binh tàn phế quyết định không trở về. Những trải nghiệm khốc liệt nơi chiến trường bão lửa chưa thấm vào đâu so với những day dứt dần vật cứ âm thầm giằng xé lòng anh. Quyết định ở lại chiến trường xưa, xây dựng cuộc đời mới bằng sức lực còn lại của mình, tưởng chừng như vô tâm, bạc bẽo, nhưng thấm đẫm sự bao dung, lòng trắc ẩn và nhân bản. Bởi trong hoàn cảnh nào người lính cách mạng cũng không chỉ sống riêng cho mình.

Tôi được cơ quan phân công tới làng Plei-O-K, nơi cách đây hơn chục năm, hồi còn đánh Mỹ có nhiều dịp qua lại. Nhiệm vụ của tôi là phải viết được một bài báo, phản ánh kịp thời về sự đổi mới của bản làng sau mấy năm giải phóng. Làng nằm dưới thung lũng, xung quanh toàn đồng cỏ. Cách đó không xa là nông trường chăn nuôi của huyện M. Nơi đây có nhiều sự tích đánh Pháp và nhất là đánh Mỹ.

Từ huyện lỵ về làng phải đi bộ mất non một tiếng.

Lúc ấy đã hơn sáu giờ tối. Hơn sáu giờ tối trong thung lũng trời chuyển hẳn sang không khí ban đêm. Gió se lạnh. Tít xa chỉ thấy những mảng đồi và vô khối đường viền lấp lánh do lửa cháy rải rác

trong các khe núi hắt ra. Những vệt khói chuyển động dưới bầu trời sao chi chít. Tôi háo hức bước trên đường cái về làng. Phía trước có tiếng reo hò huyền ảo và tiếng chinh chiêng âm ỉ. Có cả những tiếng gõ nghe loạn xạ không ra bài bản, nhịp điệu gì. Mới đầu tôi nghĩ, chắc làng đang hội hè hoặc có cuộc vui nào đó.

Nhưng càng tới gần càng cảm thấy không phải. Chẳng có cuộc vui nào lại nhiều tiếng gõ, tiếng hú, tiếng hò la đến vậy.

Tôi bước vào sân làng. Những bó đuốc sáng rực chạy vội vã từ nhà này sang nhà khác. Những tiếng hú nói nhau thảng thốt. Tôi chợt dạ lo ngại. Không phải là làng đang vui mà rõ ràng đang có sự cố gì. Vì biết nói tiếng địa phương, nên tôi nghĩ, mình đến có thể giúp gì được bà con.

Tôi hăng hái vào làng và gặp vài người. Tôi chào bằng tiếng địa phương. Nhưng họ chỉ ngoái lại nhìn rất nhanh rồi quay đi, tiếp tục la hét và gõ vào những đồ dùng đang cầm sẵn trên tay. Ngoài sân làng, một người huơ huơ đuốc. Nhiều người cùng cầm đuốc xúm lại. Tôi thấy một cái bóng cao to trao cây đuốc cho chú bé rồi bắc loa tay, hú lên một tiếng rõ dài. Mọi người im phắc. Người đó đứng giữa vòng, chỉ lên trời nói rất to bằng tiếng Gia Rai. Anh ta giải thích cho bà con hiểu là, hiện tượng nguyệt thực chẳng qua do mặt trời, trái đất, mặt trăng quay đến một chỗ thẳng hàng nhau, rằng ánh sáng của mặt trời tỏa ra khuất bóng trái đất, nên ta chỉ thấy mặt trăng có chút xiu thế kia. Sau đó anh ta bắt ba em nhỏ đứng thẳng hàng, đưa đầu cầm đuốc, hai đưa sau đứng nghiêm. Nhưng anh không nhớ, cả vòng người quanh anh, hầu như ai cũng có đuốc. Và vì thế, ba cái bóng nhỏ nhoi của ba chú bé ngã nghiêng, chĩa ra nhiều phía. Dân làng ồ lên rồi tỏa ra hò hét, la ó. Tiếng chinh chiêng càng dồn dập hơn.

Tiếng hú càng dài hơn. Tôi bất giác nhìn lên khoảng trời trước mặt. Một quầng sáng đen kịt như đang rung chuyển. Cái quầng đen phát sáng ấy gây cho ta cảm giác rùng rợn. Phía sau quầng đen, những ngôi sao sâu hút, le lói. Một mảnh ánh sáng sắc lẹm hơi cong, chập chờn hiện lên, như là rất rõ, lại cũng như là không thấy gì, khiến ta tưởng như đang bị loạn thị vậy. Tôi dụi mắt, nhắm chặt một lúc lâu. Khi mở ra, cảnh tượng vẫn y như cũ. Đây là lần đầu tôi thấy hiện tượng nguyệt thực trên cao nguyên.

Chợt có một cánh tay huých vào ba lô tôi, nhắc nhở bằng tiếng Gia Rai: "Sợ à! Sợ thì làm theo người ta đi!". Tôi quay lại. Người nhắc tôi đã nhảy lên sàn cửa, gõ tới tấp vào mảnh máy bay Mỹ treo trên chái hiên.

Tôi quay ra tìm người cao to vừa giải thích hiện tượng nguyệt thực. Nhưng sân làng đã vắng hoe. Tôi đang phân vân không biết chọn nhà nào để lên, thì thấy nhiều người ủa ra. Cái bóng cao to khi nãy bây giờ chạy trước, tới giữa sân anh lại hú, lại huơ đuốc. Một đám đông xúm quanh. Anh hô to, bảo mọi người tắt đuốc. Đêm trở nên huyền ảo với những bóng người và tiếng bàn tán xì xầm. Người ta bê tới cho anh một cái cối gỗ để làm bệ đứng. Anh nhảy lên, châm một cây đuốc, rồi đồng dục gọi tên ba em nhỏ. Ba chú bé tranh nhau đứng trước. Nhưng chỉ cần một cái khoát tay của anh, chúng rất nhanh về đúng vị trí của mình. Dân làng kéo lại chờ đợi. Dường như anh đang dồn hết tâm lực, cố dùng những lời ngắn gọn, dễ hiểu nhất để giải thích một hiện tượng thiên nhiên, không phải để gì người ta chấp nhận ngay được. Anh mặc quần đùi, áo lót! - loại áo do các thiếu nữ Gia Rai thường dệt tặng các chàng trai dũng cảm. Lẽ ra áo ấy phải mặc đồng bộ với chiếc khố có nhiều tua, nhiều đường hoa

văn sắc sỡ. Chợt anh hú lên một tiếng ngắn gọn. Chú bé cầm đuốc
vung mạnh rồi hạ xuống ngang người. Nó đứng trang nghiêm, hô to
bằng tiếng Gia Rai: "Tôi là mặt trời!". Lập tức hai em đứng sau lần
lượt hô: "Tôi là trái đất!" - "Tôi là mặt trăng!".

ánh đuốc hắt ba cái bóng dài chập vào nhau. Dân làng xúm lại chỉ
trỏ, cười nói. Anh lại hú giắt lên một miếng ngắn gọn nữa.

Mọi người nín lặng. Cái nín lặng đột ngột khiến tôi cảm thấy như có
một sức mạnh của uy quyền. Sức mạnh mà dù muốn dù không ta
vẫn phải làm theo.

Anh lại bắt đầu giải thích. Tôi thấy lần này có hiệu nghiệm hơn. Ba
em nhỏ vẫn luôn miện hô: "Tôi là trái đất!" - "Tôi là mặt trăng!".

Tôi đứng ở vòng ngoài, chờ dân làng tản ra sẽ bám theo anh. Nhưng
chỉ loáng một cái, sau khi hỏi người đứng cạnh, biết anh là cán bộ
văn hóa xã, thì anh đã không còn trên sân làng nữa.

Người ta chỉ cho tôi nhà anh. Một ngôi nhà không làm sàn duy nhất
trong làng.

Trăng sáng trở lại, nhưng phía chân trời xa còn vương một đám mây
đỏ thẫm. Mọi người đã ai về nhà nấy. Đâu đó có tiếng chinh chiêng
và tiếng hát trầm. Nếu ta chú ý lắng nghe, có thể nghe rõ lời bài hát.

*

* *

Anh đang nằm trên chiếc giường tre nhỏ kê sát cửa, nghe tiếng động
liền vùng dậy:

- Gì đấy? - Anh hỏi bằng tiếng Kinh.

- Báo cáo anh. - Tôi đáp ứng. - Tôi là nhà... báo...

Anh vội vã ngồi dậy, bước vào nhà trong. Một lúc sau anh cầm đèn
dầu ra với vẻ lúng túng. Tôi giả lơ vô tình, đặt ba lô lên thềm và bắt

chuyện:

- Nãy nghe anh giải thích hiện tượng nguyệt thực hay quá! - Tôi nói tiếng Gia Rai, hy vọng được anh đón tiếp vui vẻ.

Chợt anh đánh rớt chiếc đèn xuống nền nhà, vỡ tan. Tôi vội bấm đèn pin giúp anh thu lượm mảnh. Bàn tay phải của anh chỉ còn ngón trỏ và ngón út, một bên má sạm đen, bên kia tấy lên có những chấm trắng. Chắc anh là thương binh, tôi nghĩ. Tôi cố giữ thái độ bình thường. Anh lầu bầu câu gì đó không rõ. Thoáng có mùi rượu. Từ lúc vào tới giờ, anh chưa hề nói với tôi lời nào, ngoài câu "gì đấy" bằng tiếng Kinh. Hai tiếng ấy bật ra không hề ngượng nghịu. Chắc anh ta thạo tiếng phổ thông, tôi nghĩ. Liệu tôi có làm anh khó chịu không? Tôi băn khoăn mở cặp lấy giấy tờ, định nhờ anh liên hệ giúp với các đồng chí lãnh đạo xã. Anh ném mảnh giấy vào góc nhà, kéo xê chiếc giường con ra hiên, nói:

- Đồng chí chờ tôi một tẹo.

Anh nói tiếng Kinh, theo giọng miền Bắc. Tôi chưa thấy ai là người Gia Rai nói tiếng Kinh sôi hơn thế. Cái từ "một tẹo" anh dùng, phải là người thạo ngôn ngữ đồng bằng Bắc Bộ lắm. Nhưng tôi lại nghĩ, chắc anh là cán bộ tập kết về. Điều ấy cũng có thể xảy ra. Tôi có tật, mỗi lần lên lại Tây Nguyên, được tiếp xúc với đồng bào là nói tiếng địa phương. Phần vì dễ gây được cảm tình với bà con. Phần nữa, đây là dịp ôn lại vốn từ mà tôi đã có.

- Chắc anh đã ở nhiều miền Bắc? - Tôi vẫn hỏi bằng tiếng Gia Rai. Anh lặng lẽ đặt chai rượu trên giường và hai cái ly nhựa. Anh rót đầy hai ly, không trả lời tôi mà nhận xét:

- Đồng chí nói tiếng quê tôi thạo đấy. Chắc là từng công tác ở đây? Tôi khoe với anh là đã ở vùng này hồi đánh Mỹ. Rằng tôi đã từng

được cử xuống làm cán bộ du kích một thời gian.

- Trước ông ở đơn vị nào? - Anh hỏi tiếng Kinh.

Không thể cứ một người nói tiếng Gia Rai, một người nói tiếng Kinh mãi được. Tôi trả lời:

- Trước tôi ở huyện đội M mà.

- Ủa! - Anh reo lên - Thế những năm nào?

- Dạ, từ sáu tám.

- Từ sáu tám? - Anh tiếp. - Còn tôi là lính K5. Nhưng trước đó kia. Mà thôi nào, mời ông. Chúng mình coi như anh em bạn cũ nhau. Trăm phần trăm nhá!

Tôi cầm ly rượu ráng uống hết. Anh cũng làm một hơi. Tôi lấy mấy cái bánh mì mang theo mời anh. Anh cứ ngồi ngây ra, một lúc bỗng đứng dậy vào nhà. Tôi liếc theo. Anh ăn ở chu đáo, gọn ghẽ. Chợt có tiếng trẻ khóc và tiếng phụ nữ nựng con bằng tiếng Gia Rai. Anh ra, tôi lấy giấy công tác đưa anh. Anh chỉ xem qua, nói:

- Cán bộ xã đi họp trên huyện cả, chỉ còn mình tôi ở nhà vì vợ tôi mới sinh cháu trai khi sớm.

- Thế ạ. Xin chúc mừng anh chị! - Tôi nói. - Tôi hỏi thật: Hình như anh là người Kinh?

- Vâng. - Anh đứng dậy, linh hoạt hẳn. - Tôi là dân Bắc chính cống đấy ông ạ.

- Thảo nào...

- Hôm nay tôi lên chúc bố, - Anh tiếp. - Lại là bố thẳng cu. Mừng quá hóa ngơ ngẩn từ sáng tới giờ. Ông đến gặp dịp vui của tôi, cứ tự nhiên nhé.

Anh cười cởi mở rồi xoa xoa tay, chạy vào nhà trong với cái dáng tất bật đầy vui sướng. Tôi thấy miệng anh bị lệch, hàm răng trên không

còn cái nào. Nhưng giọng vẫn bình thường. Anh vừa bước ra đã nghe tiếng chị gọi theo. Anh lật đật vỗ vỗ vai tôi mấy cái rồi quay lưng. Chị nói với anh bằng tiếng Gia Rai: "Ơ kìa, con gà đang muốn theo nước sôi nhảy ra khỏi nồi rồi!". Và chị bảo anh rút bớt củi trong bếp rồi lấy thêm rượu mời khách. Anh đề nghị chúng tôi uống rượu cần, nhưng chị bảo sợ người khách lạ cười. Anh ra hỏi, tôi đồng ý ngay. Anh lại quay vào. Có tiếng chị mắng yêu anh và tiếng cháu bé khóc.

Rồi lại lặng im.

Tôi cảm thấy lâng lâng, phần vì ly rượu vừa uống, phần vì lây cái vui của anh chị. Trăng giữa thán sáng tới mức ta có cảm giác không gian rộng hẳn ra. Tôi rút cây kèn ác-mô-ni-ca ra thổi. Tôi thích thổi những bài dân ca Gia Rai. Những bản tình ca của người đi săn. Những khúc hát đối nhau của các chàng trai và các cô gái trong dịp hội hè. Những điệu nhảy mừng ngày mùa thắng lợi. Rồi tôi bỏ kèn, nghiêng người tựa vào thành giường hát. Chợt có bàn tay đặt lên vai tôi. Tôi ngừng lời. Anh bắt tay tôi bằng bàn tay lành và khen tôi hát tiếng Gia Rai khá chuẩn. Có tiếng chị nhắc:

- Ơ người khách mới! Hát đi cho con nít mình mau lớn.

Tôi cao hứng hát tiếp.

Anh đặt ghè rượu sát cửa, lấy lá ủ ra và cắm cần. Chị bê tới một cái rá con bốc khói. Thì ra nãy giờ anh chị luộc gà. Tôi chào chị bằng tiếng Gia Rai. Chị bẽn lẽn gật đầu. Anh lấy thêm đĩa rau thơm và muối ớt. Chị nắm tay tôi, bảo tôi ngồi xuống chiếu hoa - loại chiếu chỉ những nhà giàu xưa mới có. Anh nói:

- Cả ngày nay bà con mừng tôi hơn chục con gà, ba ghè rượu thơm, một gùi gạo nếp. Năm nay chúng tôi được mùa cả lúa ruộng lẫn lúa

nương ông ạ.

Chị vít cần rượu cho tôi, mỉm cười nhìn tôi và anh uống chung một cang(1). Rồi chị vào nhà trong với cháu. Tôi cảm ơn chị. Anh kéo tay tôi, bảo tôi đừng làm khách. Tôi hỏi anh về công việc làm ăn của địa phương, anh cười:

- Khi nào làm việc xin ông tha hồ phỏng vấn. Còn bây giờ ta vui, ta nói chuyện đời...

- Vâng! - Tôi vít cần rượu. - Xin chúc mừng anh chị! Chúc mừng cháu!

Tôi nghe rõ tiếng rượu chuyển trong ghè. Bỗng anh buông cần nói với vào nhà trong bằng tiếng Gia Rai:

- O em. Tui muốn say rồi! Ngày vui uống chút cho say, được. Ngày thường uống say, không phải người Gia Rai xã hội chủ nghĩa đâu cán bộ phụ nữ nhỉ?...

Rồi anh cười to và buông cần chạy vào nhà đòi bắt tay chị, khiến chị cười rữ.

Anh bước ra với quả bầu đựng nước. Chúng tôi chế thêm nước vào ghè rồi đặt cang. Anh bảo tôi uống hết. Tôi vít cần thầm nghĩ, phải cố gắng. Anh nhẩy quanh ghè rượu cổ vũ tôi. Cả chị cũng nói vọng ra cổ vũ tôi nữa. Tôi đã làm hết bốn phần. Đến lượt anh, anh ngồi xếp bằng điềm tĩnh, hút rượu từ từ. Cục yết hầu trên cổ anh đưa lên đưa xuống đều đặn. Rồi anh buông cần, nói:

- Ăn thịt gà đi. Vợ chồng tôi ăn từ trưa, uống từ trưa rồi.

Tôi cầm cái đùi gà anh đưa và bắt chuyện:

- Hỏi tôi vào huyện đội M này thì K5 các anh chuyển đi đâu nhỉ?

- Bọn tôi vào trong nước La Pà.

- Thế từ ấy anh có gặp ai bạn bè cũ không?

- Không.

Anh vít cần uống thêm rồi tiếp:

- Mà gặp làm gì...

- Sao vậy anh?

- Chẳng sao cả. Nhưng tôi thích thế. Mỗi người có một hoàn cảnh, một niềm vui, nỗi khổ khác nhau. Nhưng chúng mình - Anh kéo vai tôi tiếp - Chúng mình đều là lính - Mà lại là lính cách mạng. Tất cả cái vui, cái buồn chung, phải không ông?

- Đúng thế, tôi nói - Anh vào Nam năm nào nhỉ?

- Tôi vào sáu năm.

- Anh đã về thăm quê chưa?

- Chưa. Mà mình không về nữa, ông ạ. Mình ở đây suốt đời.

Anh lặng lẽ rút tẩu thuốc rồi vào nhà lấy nhánh củi đang cháy. Anh bập thuốc có vẻ khó khăn, nhưng đúng kiểu của người Gia Rai. Tôi cũng xin anh một ít thuốc, dùng giấy pơ-luya quấn hút. Chúng tôi dường như bắt đầu chuyển sang một không khí mới - không khí tâm tình của đồng đội. Anh ngồi xích gần tôi bảo đổ thêm nước từ quả bầu vào ghè. Rồi anh vít cần cho tôi, nói:

- Ông nên nhớ rằng, ông là người Kinh đầu tiên tôi tiếp từ khi bị thương đến giờ.

- Vậy ra anh...

- Chẳng ra sao cả, ông ạ. Tôi vào Nam, đánh đấm được mười trận. Không phải nói khoe, tôi đã ba lần được bằng dũng sĩ diệt Mỹ, một lần dũng sĩ diệt cơ giới. Hai năm liền chiến sĩ thi đua cấp Quân khu. Từ tổ trưởng nhảy thẳng lên trung đội phó. Từ trung đội phó nhảy thẳng lên chính trị viên đại đội. Tất cả những cái đó đều đáng nói, nhưng cũng đều không đáng nói phải không ông?

Bỗng anh quàng tay qua vai tôi. Tôi cũng quàng vai anh.

Tôi nói:

- Anh nói hay lắm!

Chợt anh buông tôi ra, đẩy mạnh vai, nhìn tôi như người lạ.

- Sao? Ông bảo tôi nói hay à? Tôi không nói hay mà tôi nói đúng!

Giải phóng rồi, ông được xuống đồng bằng, ông được ra miền Bắc với vợ con ông, với người thân của ông. Vậy mà ông dám bảo tôi nói hay? - Anh lay mạnh vai tôi - Tôi nói cho ông biết - Anh tiếp giọng đứt quãng - Ông sướng hơn tôi nhiều! Ông may mắn... hơn tôi nhiều!

Mắt anh, qua ánh đèn sáp, đỏ sọc lên rồi mờ dần. Anh khóc. Tôi lúng túng không biết xử sự thế nào. Bỗng anh dụi mắt vào vai tôi rồi nhìn tôi chăm chăm. Môi anh mấp máy. Hai chúng tôi ngồi lặng thinh. Cái lặng thinh như có lỗ thủng. Trăng sáng ngẩn ngật. Có tiếng chị cựa mình và tiếng cháu bé khóc. Rồi thật bất ngờ, chị cất tiếng ru. Mà chị ru tiếng Kinh, theo đúng điệu của các bà mẹ miền Bắc:

à A... a... à... ơi... í - í...

Em xinh... cái dáng á... á-à-à cũng à... à-à... xinh... í - í...

Em giòn... cái tỉnh a... á... a tỉnh tỉnh... a... cũng à... giòn... ả-à-à-ơi...

Tôi sửng sờ cúi xuống. Chị đang ru con hay chị đang nhắc nhở chúng tôi? Chị đang ru con hay chị muốn góp điều gì cho vui câu chuyện? Anh bật cười to và sau đó trở lại trạng thái tỉnh táo hoàn toàn. Những người say rượu thường thế, tôi nghĩ. Thường có những phút tỉnh táo hoàn toàn. Anh đứng bật dậy chạy vào nhà trong lấy ra nải chuối đặt lên đùi tôi, nói:

- Ăn đi! Nhà tôi nó bảo chú ăn đi mà!

- Vâng, cảm ơn anh. Thế chị quê vùng nào nhỉ?

- Vợ tôi người Gia Rai, con Plei-O-K này. Trước công tác ở tỉnh, sau

về huyện. Bây giờ thì về xã. Chúng tôi cứ rút dần vào cái tổ của mình ông ơi!

Anh cười rất hồn nhiên. Tôi hỏi:

- Anh dạy chị điệu ru con Bắc Bộ đấy à?
- Nhà tôi thích hát ru với lại thích hát chèo lắm.
- Thế anh có dạy chị hát chèo không?
- Có chứ - Anh vui hẳn - Tôi còn dạy chèo cho đội văn nghệ xã. Bà con Tây Nguyên nói chung rất thích hát chèo ông ạ. Đội văn nghệ xã tôi quyết đoạt giải hội diễn sắp tới đấy!
- Tuyệt lắm!

Chúng tôi cùng vui vẻ vít cần.

- Ông mà ở lại đây lâu lâu thì hay quá.
- Tôi sẽ ở chừng nửa tháng.
- Được đấy! Thế ông đã đánh đám trận nào chưa? Anh hỏi tôi.
- Dạ, cũng có nhưng chỉ đánh kiểu du kích. K5 các anh đánh thì khiếp lắm!
- Ôi dào! - Anh ngã người ra sau, nói. - Trước tôi là chính trị viên đại đội. Bây giờ là "chính trị viên làng" - Anh cười.
- Hồi bị thương, anh nằm bệnh viện nào đấy?
- Chả bệnh viện nào cả. Anh kéo vai tôi xuống, tiếp - Tôi nằm cái "bệnh viện Plei-O-K" này.
- Hay nhỉ!

- Hay gì ông? Các ông thì cái gì chả hay? - Anh chống tay ngồi dậy, tiếp. - Đùa chút cho vui chứ trận ấy, đơn vị tôi được trên giao là phải hốt ba cái đồn dân vệ trên trục đường quốc lộ. Hai kho đạn địch cách thị xã K ba mươi kilômét về phía Tây. Nhiệm vụ nhiều, lại phân tán mục tiêu. Đại đội tôi, thực ra chỉ còn hơn chục tay súng. Giờ nổ hiệp

đồng với mặt trận không được cách nhau quá mười lăm phút. Tôi chỉ huy mũi chủ công, trực tiếp nắm tổ điểm hỏa diệt kho đạn địch. Chúng tôi đã hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc, có thể nói như thế. Sau trận đánh, rút về gần tới khu rừng tập kết thì không may, chính ba anh em chúng tôi lọt vào ổ phục của địch. Tôi đi giữa, cậu Chung đi trước. Nó bị thương, tôi thoáng thấy thế. Nhưng nó vẫn phụt được một quả B40 rồi mới hy sinh. Thằng Châu cũng thế. Nó cũng bắn đâu được vài loạt AK. Tôi không hiểu sao lại bật tít vào bụi, cách đó đến gần chục mét! Hình như chúng tôi bị mìn và cả ĐK nữa. Tôi bị ngất khá lâu. Tỉnh dậy, sờ lên mặt chỉ thấy máu. Bàn tay phải bị thiến phăng mấy ngón, còn mặt tôi bị luồng lửa ĐK xoẹt qua! Vâng, chả hiểu sao lúc ấy tôi khỏe thế? Tôi kéo lê khẩu súng bên tay trái, bò quanh đó tìm Châu, Chung. Nhưng không thấy chúng nó đâu cả. Có thể chúng nó bị thương rồi địch bắt, lúc ấy tôi nghĩ thế. Cũng có thể chúng nó hy sinh rồi bị địch kéo xác đi! Tôi bò quần mãi, chỉ sờ mó thôi chứ mắt có thấy gì nữa đâu! Rồi cũng đến lúc phải tính, tôi bò theo linh cảm vào rừng. Không biết bao lâu nhưng đến khi mở được mắt đã thấy mình nằm bên đồng lửa, chỉ có một khuôn mặt xương xẩu, già nua, râu tóc xồm xoàm cúi xuống. Người ấy dùng nước rễ cây tưới lên những chỗ bỏng và vết thương cho tôi. Sau này tôi biết điều ấy. Vâng, ông già vợ tôi bây giờ đấy. Hôm đó ông đi săn, vợ được tôi và cộng về cứu chữa. Ông già chỉ sống có một mình. Hai người con trai là du kích đã hy sinh, còn mỗi cô út thì công tác xa. Bà lão mới mất trước khi có mặt tôi vài tháng. Ông già sống lầm lì, suốt ngày chỉ nói vài câu cần thiết. Tôi khỏi rồi ở lại với ông, với dân làng. Tôi học tiếng Gia Rai, học việc của một người đàn ông Gia Rai. Tôi không về đơn vị nữa. Tôi về làm gì khi bàn tay không còn cầm nổi

súng. Tôi về làm gì, tôi hỏi ông? - Anh lay mạnh vai tôi. - Tôi về làm gì khi đơn vị tôi, anh em đồng đội của tôi đang phải đương đầu với bao nhiêu khó khăn? Ông ạ, gạo phải tính bằng tay, muối phải đóng bằng nắp cù là, phải đếm từng hạt chia nhau. Mà nhiệm vụ chiến đấu thì cứ nối tiếp nhau liên miên. Tôi là cán bộ tôi biết. Một đại đội độc lập kiểu đơn vị tôi, lo được cho một thương bệnh binh khốn khổ lắm. Căng thẳng lắm. Vừa quần nhau với địch lại vừa phải bảo vệ thương bệnh, ông bảo đơn giản sao được? Mình thiếu thốn cắn răng mà chịu, kiếm măng, kiếm rau ăn quáng ăn quàng cho xong. Chứ thương bệnh binh mà thiếu, mà đói thì có tội với không những đồng chí mình, mà còn mang tội với Đảng, với dân nữa. Tôi về, mất đứt bốn năm đồng chí chuyên môn lo cho tôi. Hơn thế, sỗ gạo, muối dự trữ phải trích ra chi cho tôi. Mà cái chính là tôi không cầm súng được nữa. Đúng thế. Tôi mà về, anh em mừng cho tôi nhưng lại phải lo cho tôi! Phải nai lưng ra gánh vác cho tôi. Tôi là cán bộ tôi biết ông ạ. Tôi về là chỉ để được thấy anh em mừng là mình còn sống thôi ư? Không! Tôi không về nữa. Thế thôi. Đồng đội hãy tha thứ cho tôi. Lúc ấy tôi nghĩ thế và tôi làm đúng theo ý nghĩ của tôi. Bây giờ cũng thế, tôi sẽ làm đúng theo tôi nghĩ...

Chợt có tiếng chị gọi. Anh chạy vào với chị. Một lúc sau quay ra, nét mặt có vẻ rạng rỡ hơn, anh túm tay tôi:

- Ông ạ, chúng tôi mới sinh cháu trai. Tôi vừa bảo nhà tôi sẽ đặt tên cháu là Thực. Rơ Lan Thực. Mẹ cháu họ Rơ Lan, lại sinh đúng bữa nay có nguyệt thực, đặt thế để nhớ ngày hôm nay được không ông?

- Tuyệt lắm! Xin chúc mừng anh chị. Chúc mừng Rơ Lan Thực!

Chúng tôi lại đổ thêm nước vào ghè và đặt cang uống chung. Tôi thấy anh có vẻ mệt nên bảo anh đi nghỉ. Anh cười:

- Ông mệt à? Nếu không thì lo gì tôi. Tôi đã trót nói với ông rồi! Tôi ở lại đây và thành người Gia Rai. Tôi không về quê nữa. Nhưng ông ạ, hồi còn chiến tranh, mịt mù tin tức còn có lý. Giải phóng rồi mà tôi không về. Mà tôi nỡ bỏ quê - Điều ấy lúc nào cũng dằn vặt tôi...

Bỗng anh kéo đầu tôi xuống hôn. Anh vò tóc tôi, tiếp:

- Tóc vợ cũ của tôi dày và đẹp lắm! Mỗi lần chải, cô ấy phải đứng lên giường mà buông tóc xuống. Vợ tôi đẹp nhất vùng, tôi dám nói thế. Cô ấy là kế toán hợp tác. Hôm về phép trước khi đi B, vừa xuống xe ngang đường, tôi gặp cô ấy. Chà, cô bé lên huyện có việc gì đó, lớp xe đạp bị xịt. Thấy có người dắt xe, tôi đặt ba lô lên phóc бага. Đi được một đoạn mới có hiệu sửa, tôi bảo vào vá xăm. Cô ấy cứ lúng ta lúng túng. Thì ra cô nàng hết tiền ông ạ. Tôi nhận trả cho. Sửa xong, tôi đèo cô ấy về. Đến gần làng thì gặp nguyệt thực. Tôi dừng xe đứng xem. Tiếng gõ nong nia, thúng mừng từ trong làng vọng ra nghe mà rùng rợn. Cô ấy nép sát vào người tôi mà thì thầm: "Gấu ăn mặt trăng!". Hơi ám từ người cô lan sang khiến tôi ngơ ngẩn. Vâng, tôi đã nắm tay cô gái ấy từ lúc nào. Đến lúc trăng sáng lại, chúng tôi sực nhớ ra là mặc dù cùng quê, nhưng mới chỉ quen nhau được vài chục phút!...

- Hôm sau cô ấy đem tiền trả tôi - Anh ngừng một lát, rồi tiếp - làm sao có thể nhận tiền trong trường hợp như vậy, phải không ông. Nhưng kể cũng hay! Cứ đưa đẩy mãi hóa ra tình cảm. Rồi chúng tôi yêu nhau. Cứ như tôi về phép chỉ để gặp cô ấy, để cưới cô ấy. Xưa nay, ba anh em tôi đi đâu về cũng ở nhà ông chú. Bố mẹ tôi mất sớm vì nạn lụt. Chú tôi trông nom chúng tôi thay cha. Hồi ấy thằng em tôi đã đi nước ngoài. Cô út cũng đã lấy chồng, dạy học tận một tỉnh sát biên giới phía Bắc. Tôi định về nhà với chú thím chục ngày rồi lên

ngược thăm em gái. Nhưng tình yêu đã níu chân tôi lại. Tôi cưới vợ, khoác ba lô sang nhà vợ ở, điện cho em gái về chơi. Vâng, tháng rưỡi phép cứ như trong mơ. Thời gian đối với tôi chưa bao giờ vụt nhanh đến thế. Khi quất ba lô lên vai chia tay vợ, chia tay làng xóm, lên xe rồi mà tôi vẫn thấy ngỡ ngàng...

- Rồi từ đó anh chị bắt tin nhau luôn? - Tôi hỏi.

- Không. Tôi là thằng chịu khó viết thư nhất đơn vị. Hành quân trên Trường Sơn vất vả là thế mà tôi vẫn gửi đều đặn mỗi tuần một lá. Đến đơn vị chiến đấu, bận hơn thì mỗi tháng một lá. Sau này vì quá căng thẳng, tôi gửi thưa dần, chỉ khi nào có dịp thuận tiện. Tôi cũng nhận được hai lá thư của vợ. Thế nhưng, từ ngày bị thương, từ ngày tôi quyết ở lại đây thì không thư từ gì nữa! Tôi đã thành người Gia Rai, thành người làng Plei - O-K này rồi. Mà đã thế thì thôi, thì còn thư từ làm gì? Tôi hỏi ông - Anh lay mạnh vai tôi - Tôi chỉ muốn - Anh tiếp - Ngoài bà con Plei-O-K ra, không ai nghĩ có thằng tôi trên đời này nữa. Hãy để cho vợ tôi, em tôi, chú thím và bà con dân làng quê tôi coi tôi là liệt sĩ. Có lẽ như thế tốt hơn. Tôi không có ý định lộ mặt ra, mặc dù nhiều lần tôi không chịu nổi. Ngoài nông trường chăn nuôi của huyện kia, khối anh em miền Bắc. Nhất là mấy sư đoàn bộ đội làm kinh tế gần đây lại càng đông. Vâng, đã vài lần tôi ra nông trường chơi, tới chỗ anh em bộ đội chơi. Họ không phát hiện ra tôi là người Kinh. Tôi lân la hỏi thăm, cũng gặp vài anh em cùng huyện. Có hai cậu cùng xã. Nhưng anh em còn ít tuổi quá. Hỏi tôi đi B, chúng nó mới sáu, bảy tuổi. Tôi hỏi chuyện làng xóm rồi đến chuyện gia đình. Nhưng hai cậu đồng hương ấy chẳng biết gì cho rõ ràng cả. Họ hỏi sao tôi biết quê họ với lại quen nhiều người thế? Tôi bảo tôi có được ra Bắc học và sơ tán về vùng quê họ mấy tháng. Và thế là các đồng

hương của tôi tin ngay! Một cậu bảo có biết "cái chị ấy" - tức là vợ tôi, và thậm chí biết cả "anh chồng chị ấy" - tức là tôi. Nhưng theo cậu ấy thì hiện nay anh ấy đã hy sinh ở chiến trường, còn chị ấy hình như vẫn ở vậy. Cậu kia lại bảo hình như chị ấy đã có con với ai đó. Trời đất, cái gì cũng hình như, hình như! Tôi không thể chịu được. Nhưng mà trách ai? Anh em người ta có việc của người ta. Mà dẫu tôi có hy sinh hay còn thì đối với họ cũng thế thôi. Tôi đã mời được hai cậu đồng hương về nhà chơi. Tôi cư xử với anh em theo đúng kiểu của người Gia Rai... Vâng, lúc gặp anh em thì tôi cảm thấy tôi đóng kịch không đến nỗi kém. Vậy mà sau đó chỉ có một mình với những kỷ niệm cũ, ông ạ, tôi không tài nào chịu nổi. Tôi như thảng tâm thần nhưng lại cũng rất tỉnh táo. Tôi nói dối ông già là được trên cử đi học hai tháng. Ông già bán con heo nái đang nuôi lấy tiền cho tôi, không hề nói gì. Thậm chí ông còn vui hơn thường ngày. Sau này tôi mới biết, ông già cũng tinh ý lắm. Ông bảo lúc ấy ông đếm được trong đầu tôi nghĩ những mưu mẹo gì? Tôi chỉ nghĩ là đi chừng hai tháng. Về quê, tôi định thế. Nhưng với kế hoạch không lộ mặt cho ai biết. Tôi thêm biết tình hình vợ và hai em tôi, với lại được đi trên cánh đồng làng trong cảnh thanh bình quá! Rồi tôi vào, nhất định thế. Tôi không bỏ ông già và dân làng Plei-O-K của tôi được. Có lẽ như thế tôi sẽ yên tâm hơn, phải không ông? Hôm ấy tôi đi sớm. Ra khỏi làng, trời còn mù sương, ngoái lại chỉ thấy những đốm lửa nhấp nhòe. Tôi vừa đi vừa chạy tới bên xe thì sáng. Tôi chỉ mặc một bộ đồ bộ đội. Vâng, rủi cho tôi mà, cũng thật may cho tôi. Tôi lao vào xếp hàng mua vé. Chỉ còn hai người nữa đến lượt tôi thì bỗng cửa bán vé sập xuống. Hai chữ HẾT Vé đập vào mắt tôi như một cái tát! Tôi bấm lòng chờ mua chuyến trưa. Tôi xếp đầu tiên và cố không

nghĩ ngợi gì. Thời gian căng thẳng ấy rồi cũng qua. Cửa bán vé vừa mở tôi đã thọc tay, đưa tiền vào. Cô bán vé định bán thì một người nào đó, cũng từ phía trong phòng hỏi giấy. Tôi không có giấy tờ! Không có gì cả! Tôi bảo tôi là thương binh, đi thăm bạn cũng là bình thường! Người ta hỏi: "Thế thẻ thương binh của bác đâu?". Tôi đâm ngực: "Thế à? Tôi thế này mà cũng phải thẻ à?". Người ta vẫn nhẹ nhàng: "Vâng, đã là thương binh thì phải có thẻ thương binh, bác ạ". Tôi nuốt giận đi ra khỏi hàng. Tôi chớp mua một nải chuối bằng số tiền định mua vé nắm trong tay, không phải vì thèm ăn, mà tôi cứ mua, thế thôi. Tôi thấy một cháu bé chừng bốn, năm tuổi đứng nhìn. Tôi đưa cả nải chuối cho nó. Đứa bé bỗng khóc thét lên, còn mẹ cháu thì lao tới, ôm ghì lấy con. Tôi ngơ ngác giây lát và sực nhớ, mình không còn là người bình thường nữa! Tôi nuốt nổi cay cực xuống ngực và cắn đầu đi! Rồi tôi nằm vật trong một bụi cây. Ông già lại cõng tôi về. Ông già theo dõi tôi, ông ạ. Ông bảo, tôi đi lọt thì cho đi, nhưng nếu không lọt sẽ có chuyện xấu. Ông già đắp lá rừng mát cho tôi. Rồi tôi cũng trở lại bình thường. Có đến vài tháng tôi không được khỏe lắm, đêm nào cũng nằm mơ. Thậm chí cả lúc thức, cả ban ngày nữa! Khi thì thấy thằng em tôi vào. Rõ ràng nó đang đứng ngoài cửa xách cái cặp sách ngày xưa nó vẫn đi học. Tôi chạy ra thì nó biến đâu mất. Tôi quay vào chỗ cũ lại thấy nó xuất hiện. Tôi ngồi im nhìn và nó cũng đứng ngoài cửa nhìn tôi. Tôi quát lên: "Sao chú lại đứng đó?" "Em vào tìm anh", nó nói nhẹ nhàng. "Không!" Tôi bảo nó: "Chú về đi. Về lo công chuyện của chú đi. Anh không còn nữa đâu!". - "Anh nói gì lạ vậy?", nó nói: "Anh vẫn còn sống. Hôm trước anh đã định về với chúng em kia mà!". "Không!". Tôi bảo nó: "Chú nằm mơ đấy!". "Chính anh đang nằm mơ" - nó nói - "Chính anh

đang tự dối mình. Anh ngu lắm!" Nó dám bảo tôi thế. "Anh không biết rằng anh đang làm khổ chúng tôi, làm khổ chị ấy và chính bản thân anh nữa: - "Trời ơi", tôi bảo nó. "Chú được học rộng biết nhiều mà hiểu về anh hạn hẹp quá. Anh đã là liệt sĩ rồi. Anh hy sinh ngày giờ, năm tháng nào chắc chú đã biết. Chú đã từng cúng giỗ và khóc anh. Vậy mà bây giờ chú nở mắng anh như vậy? Người ta có nhiều cách biểu hiện lòng thương yêu. Khóc là một kiểu và chú mắng anh cũng là một kiểu. Nhưng chú ạ, anh đã hy sinh rồi. Chú hãy cứ tin như thế như chú đã từng tin bấy nay!..." - "Không được!", nó lạnh lùng đáp. "Anh còn sống, em biết. Và chính vì thế, anh đã làm khổ bao nhiêu người. Bây giờ đã đến lúc phải nghĩ lại. Đất nước hòa bình thống nhất rồi. Và anh đã góp một phần xương máu vào sự nghiệp chung. Bây giờ anh có điều kiện được hưởng hạnh phúc. Anh cứ về với bọn em đi! Anh về với chị dâu của chúng em đi!" - "Này", tôi bảo nó: "Chú im miệng ngay đi!". Tôi cũng phải ra vẻ cứng với nó. "Anh cấm chú không được nói năng như thế. Anh đã là liệt sĩ rồi. Nhất định đơn vị anh, bạn bè, đồng đội của anh đã làm chính sách đối với anh chu đáo" - "Không! Anh còn sống", nó vẫn một mực. "Anh hèn lắm! Anh không dám chấp nhận sự thật" - "Sự thật nào?". Tôi quát lên. Nó thì ngồi khóc, ông ạ. Em tôi nó khóc vì tôi là liệt sĩ thật rồi! Mà liệt sĩ không phải đã chết, rõ ràng thế. Tôi bảo nó: "Chú đừng tưởng, chú ạ. Chính liệt sĩ, chính những người anh hùng vô danh, những người không có tên tuổi; những người vì Đảng, vì dân vì tổ quốc - họ đã chiến đấu và chiến thắng kẻ thù. Họ hy sinh. Đúng! Nhưng hy sinh thì không phải là chết! Họ sẽ sống lâu hơn chúng ta. Chú đừng tưởng. Tôi phải nhắc lại với chú: chú đừng nghĩ chú được học rộng, biết nhiều mà hiểu thấu mọi nhẽ. Chú đừng mong tôi phải ân hận, phải

nghĩ lại gì cả. Mỗi con người được sinh ra, nếu chúng ta muốn thành người tốt thì trước nhất, chú ạ. Trước nhất phải làm tròn bổn phận của mình...".

Anh buông tay, ngả người ra sau tiếp:

- Tôi nói nhiều quá phải không ông? Có lẽ tôi say rồi. Cũng có lẽ quá lâu chưa có dịp uống rượu. Hôm nay vui quá. Thằng con tôi ra đời. Tôi đặt tên cháu là Rơ Lan Thực. Lúc ông vào tôi đang nằm mơ nhớ cái đêm nguyệt thực ở quê.

Bây giờ thì anh ngả hẳn người vào lòng tôi. Một lúc sau sự tĩnh, anh tiếp:

- Những ngày sau tháng Ba năm Bảy lăm, chắc các ông sướng lắm nhỉ. Còn tôi, ông ạ! Tôi không dám cho phép mình tự ra khỏi huyện. Đó là nguyên tắc mà tôi đặt ra, là kỷ luật mà tôi không cho phép mình vi phạm. Có những đêm tôi cứ lẩn thẩn nhớ lại khuôn mặt từng anh em một trong đơn vị. Tôi điểm lại quân số những người đã hy sinh từ khi tôi vào đến lúc tôi bị thương. Tôi nhớ hết cả tính tình, khả năng từng người. Nói thật với ông, chỉ tính riêng đại đội tôi thôi, anh em mà còn cả sẽ thành lập gần đủ một tiểu đoàn với những tay súng kỳ cựu và dũng cảm. Có lần tôi mơ thấy tất cả anh em chúng tôi - những liệt sĩ cùng đơn vị - tất cả, dưới sự hướng dẫn của tôi. Anh em tập trung về làng Plei-O-K này để nghe tin tức trên đài giống như hồi còn chiến tranh chúng tôi vẫn làm. Đây, ông là nhà báo, chắc ông dễ thông cảm với chúng tôi. Lúc nào anh em cũng muốn biết tình hình thời sự. Mà phương tiện thông tin thì chỉ có mỗi cái đài của tôi. Báo chí thất thường và chậm lắm. Nhưng hiện nay thì đài của tôi đã gói kỹ rồi. Pin đắt lắm mà chẳng phải lúc nào cũng mua được! Ông bảo ông cho tôi pin hả? Thế thì hay lắm, chút tôi sẽ mở đài cho cả

thằng con tôi nghe. Chắc khi con chúng mình lớn lên sẽ không còn thiếu pin nữa?...

Anh nhanh nhẹn cầm hai viên pin tôi đưa, chạy vào nhà. Sau đó không lâu có tiếng đài rọt rẹt. Chị nói vui với anh bằng tiếng Gia Lai:

- Không phải đài người ta cũng mới sinh con trai đâu, mà còn thức khuya để nói.

Anh cười hì hì:

- Đài không nói thì mình nói. Mình mới sinh con trai, lại gặp bạn cũ, thức cả đêm chắc cán bộ phụ nữ giận một nửa, thương một nửa nhỉ?...

Rồi anh bước ra. Chúng tôi đổ tiếp nước vào ghè và vít cần. Tôi gọi chuyện:

- Đã bao giờ anh kể chuyện ngoài Bắc cho chị nghe chưa?

- Có - Anh buông cần, nói. - Lúc chưa cưới, tôi kể hết. Cô ấy khóc.

Sau này thì thôi. Nói làm gì nữa ông? Chúng tôi đều là những người muốn có hạnh phúc cả. Nhưng bây giờ cái làm tôi sợ nhất là chiêm bao ông ạ. Có lần tôi mơ thấy em gái tôi vào và khi tôi tỉnh, tôi vùng dậy. Thấy tôi có vẻ hốt hoảng, nhà tôi ôm ghì tôi. Tôi kể cho cô ấy nghe và cô ấy khóc. Tôi phải an ủi, giải thích mãi. Chiêm bao là chiêm bao, còn sự thật vẫn là sự thật phải không ông? Tôi không tin chiêm bao phản ánh đúng sự thật. Cô em gái tôi vào, tôi thấy thế. Nó dẫn theo cả một đoàn cháu gái. Tôi mừng quá, reo lên. Nó thì đẩy vai tôi ra, nói: "Bác còn sống đấy à?", nó dụi mắt và lao vào lòng tôi.

"Anh đã hy sinh rồi em ạ", tôi bảo nó thế. "Vâng", em gái tôi tức tưởi.

"Lúc nào anh cũng bảo anh đã hy sinh, đã là liệt sĩ! Thôi thì em tin anh. Nhưng sao anh là liệt sĩ mà chẳng phù hộ em? Cháu của bác đây. Bác xem lại đi, toàn cháu gái cả! Em sinh đến đứa thứ năm rồi

mà vẫn toàn con gái. Các chị nhắc em phải kế hoạch. Nhưng vợ chồng em muốn có một cháu trai quá. Bác bảo bác là liệt sĩ, sao bác chả phù hộ vợ chồng em? Chúng em dạy học trên miền núi có chục năm hơn rồi mà vẫn chưa xin chuyển được về quê. Bác thì đã hy sinh, bác V công tác xa lắm, ai là người lo giỗ chạp, hương khói cho ông bà, cho bác?". Rồi lại cả vợ tôi nữa, ông ạ. Cô ấy cứ buông tóc xuống đất cho các cháu gái tôi tha hồ mà chải. Tôi đến thu lại thì cô ấy bảo: "Sao cả tháng giờ ăn ở với em, em muốn có con, anh lại gạt đi. Anh bảo anh không muốn em vất vả mang thai, sinh con mà vắng mặt anh. Bây giờ anh là liệt sĩ, anh có biết em sống vò vố một mình buồn thế nào không? Anh bảo em đẹp ư? Trời đất, đẹp mà làm gì khi không có anh trên đời này nữa? Tóc dày, tóc xanh mà làm gì khi không có bàn tay anh luồn vào?..." Rồi cô ấy bảo tôi bạc. Rằng tôi sống như thế là không có hậu. Rằng ít ra cũng phải nghĩ tới vợ, tới em, tới công lao của bà con xóm giềng. Cô ấy bảo biết tôi còn sống, có một người mách với cô ấy thế. Vợ tôi không bao giờ tin tôi có thể chết được, ông ạ. Trước hôm đi B, tôi có nói đùa: "Nếu anh có lỡ việc gì...". Cô ấy gạt phăng ngay: "Anh im đi! Không được nói gở thế. Chẳng bao giờ có chuyện gì xảy ra cả!". Bây giờ cô ấy nhắc lại với tôi điều ấy. Vâng, tôi nhìn vào mắt vợ tôi và cô ấy, cũng nhìn tôi chăm chú. Tôi bảo: "Em hãy bình tĩnh. Hãy đặt mình vào hoàn cảnh của người khác và suy nghĩ...". Cô ấy thét lên: "Anh không phải là người khác! Anh là của em! Hãy về với em đi!". Tôi bảo: "Em hãy nhìn vào mặt anh đây. Hãy nhìn vào tay anh đây. Bàn tay anh không còn luồn vào tóc em được nữa. Mũi anh cũng không còn bình thường để đặt lên đôi má lúc nào cũng như rắc phấn của em được nữa!". Có thể tôi nghĩ thế là sai. Nhưng tôi nghĩ thế nào thì tôi làm

đúng như thế. Ở đời, có những cái sai mà người ta cũng chấp nhận được. Nhưng em thì tùy. Em có quyền trách cứ tôi. Vì yêu em mà tôi xử sự với em không phải.

Bỗng anh ngửa cổ ra sau, nói:

- Không! Tôi là liệt sĩ rồi, ông ạ. Tôi là liệt sĩ như muôn ngàn đồng đội chúng ta là liệt sĩ. Em là vợ tôi, em là vợ liệt sĩ như muôn ngàn chị em có chồng đã hy sinh. Và điều ấy an ủi tôi. Em có quyền tự hào về tôi và cả về em nữa. Chúng anh, những liệt sĩ, em ạ. Chúng anh không sống cho mình và cũng không chết chỉ cho mình. Nhưng anh mắc lỗi vì có em trên đời này. Biết làm thế nào khác được? Tổ quốc đối với anh là em, là bà con xóm làng mình. Nhưng lại không phải chỉ có thế. Tổ quốc còn là ông già Gia Rai đã cứu anh, còn là bà con dân làng Plei-O-K này nữa. Tổ quốc là tất cả. Là Đảng mình, dân mình, là tất cả! - Anh vươn tới chụp mạnh vai tôi, lay lay - Tổ quốc là những đêm chúng mình xuống đồng bằng cống muối, gùi gạo. Thèm đồng bằng quá. Thèm chui vào bếp lửa quá. Thèm được nghe tiếng ruộng lúa dầm bùn, sặc sụa mùi phân quá. Thèm được nghe tiếng trẻ khóc, tiếng la rầy của mẹ quá. Thèm được phanh cúc ngực trên đồng hát nghêu ngao quá.

Chợt anh cắn mạnh vào cánh tay và sực ngẩng lên, nhìn tôi:

- Tôi đang nói chuyện với ông nhỉ? Thỉnh thoảng tôi cứ phải hoặc cắn vào cánh tay mình như thế. Hoặc đá vào cái gì đó cho rõ đau để biết mình đang tỉnh hay nằm mơ. Có lẽ thần kinh tôi yếu rồi. Nhưng tôi với ông là đồng đội, chúng mình hiểu nhau hơn. Từ ngày quyết định ở lại đây, tôi không nghĩ là tôi sẽ lấy vợ. Thật thế, thề có mặt trăng đêm nay! Tôi ở với ông già gần chục năm. Mãi năm kia ông già ốm nặng rồi qua đời. Cô út về chăm sóc và chịu tang. Chúng tôi lo cho

cụ chu đáo đúng với phong tục của người Gia Lai. Sau đó tôi mới biết cô ấy đã có chồng và chồng cô cũng là liệt sĩ. Vâng, chúng tôi yêu nhau. Dân làng vun vén cho chúng tôi. Tôi được bà con tín nhiệm. Tôi đem hết năng lực ra làm những gì có thể làm được. Rồi tôi được vào Đảng. Đúng hơn, tôi được chi bộ và Đảng ủy xét cho sinh hoạt lại. Bây giờ tôi phụ trách công tác thông tin văn hóa xã, ông ạ. Đội chèo của chúng tôi không những đã vững vàng có thể nói như thế. Chúng tôi còn đang ra sức tập tành để hội diễn văn nghệ quần chúng sắp tới đạt được giải một cách bất ngờ...

Anh ngả hẳn người vào tôi nhìn trắng. Anh lại kéo má tôi hôn tới tấp. Rồi anh thì thầm:

Vừa rồi tôi đã nói gì với ông, tôi không nhớ nữa. Có lẽ tôi say. Nhưng hôm nay vui quá! Suốt từ sáng dân làng tới mừng cho vợ chồng tôi. Chẳng có gì phải ân hận nữa phải không ông? Thành con tôi đã xóa đi mọi cực nhọc cho tôi. Ông nên nhớ rằng, tôi không có ý định thay đổi lại cuộc sống. Chỉ có một điều, ông có điều kiện, khi nào về quê tôi chơi, ông thăm dò giúp tình hình vợ và hai em tôi. Nhưng bằng giá nào cũng không được để lộ ra là tôi còn sống. Tôi tin ông, ông giúp tôi nhé. Chúng mình sẽ thư từ cho nhau. Mai tôi ghi địa chỉ cho ông... Và anh nằm gối đầu lên đùi tôi ngủ. Anh ngủ ngon lành như không phải vừa rồi đã nói ra những điều sâu kín của đời mình.

*

* *

Sau chuyến công tác Tây Nguyên, tôi thu xếp xuống miền quê anh ngay. Trong thời gian đó, tôi ở nhà đồng chí chủ nhiệm, xuống các đội sản xuất lấy tài liệu. Lân la trò chuyện với bà con xã viên, tôi được biết chị P. Vợ anh, năm 1970 nhận tin chồng hy sinh. Người ta

kể rằng, chị bị ngắt nhiều lần khi nghe tin đó. Nhưng cũng như nhiều chị em có chồng hy sinh ở chiến trường, chị đã vượt qua . Chị lao vào công tác và được trên cử đi học đại học nông nghiệp tại chức. Năm 1975 chị tốt nghiệp và nhận công tác trên phòng nông nghiệp huyện. Năm 1977 chị lấy chồng, anh K. chồng chị cũng là bộ đội chuyển ngành. Họ đã có một cháu trai. Người ta còn kể rằng , anh K. hiền lành, rất chu đáo với vợ con. Xóm làng, mỗi khi nhắc tới tên anh đều được nghe những lời tốt đẹp. Tôi còn biết thêm, anh V. em trai anh đã về nước, hiện đang công tác ở một viện nghiên cứu khoa học của Trung ương tại Hà Nội. Cô em gái anh chuyển xuống gần anh V. Vợ chồng cô có hai cháu, một trai, một gái.

Sau khi rời hợp tác quê anh, tôi còn ghé phòng nông nghiệp huyện, định tìm gặp chị P. Nhưng chị đã đi công tác phong trào. Anh K. đang nghỉ phép, dẫn cháu về quê nội. Tôi rất tiếc không được trực tiếp gặp chị. Nhưng kể thế cũng có cái hay. Điều gì cần biết về chị tôi đã biết rồi. Và tôi cũng đã báo tin cho anh. Tuy nhiên, tôi muốn nói thêm dòng cuối là, trong câu chuyện này, tên anh, tên chị, tên những người thân của anh và cả quê hương cũng như vùng đất của anh đang sống, chỉ là những chữ cái tình cờ mà tôi đặt ra.

Hà nội, 10-1982

Trung Trung Đình

Hội lính Cánh Bắc Đường

Tôi mắc cái tật xấu, cứ trước giờ xuất kích, sau khi nghe tiếng anh Mười Thử bảo: “Thôi, đi óc!” là y như rằng, cái thằng bụng dạ tôi nó réo quặn lên, mót ị. “Chờ em một chút”, tôi vội vàng tháo thắt lưng, hạ ba-lô biến vào rừng, làm cái việc bất đắc dĩ không giải quyết không xong ấy. Gần như cùng một lúc thằng Chung, thằng Viễn, bạn đồng ngũ với tôi đều không cần phải báo cáo, chỉ nhìn bộ mặt đàn thối của chúng nó cùng các động tác lật đật tháo thắt lưng, lật đật hạ ba-lô, hạ súng là lẽ tất nhiên, anh Mười cùng cả tổ công tác Cánh Bắc Đường đều ai nấy tự biết cần phải làm gì. Thằng Tụng tùm tùm liếc mắt sang anh Mười rồi bảo, Đó là căn bệnh của những thằng yếu bóng vía, chưa vào trận mà đã...

- Không hẳn là thế, anh Mười Thử dừng đĩnh nói. Bệnh ấy là căn bệnh của hầu hết những thằng lính mới ra trận, anh nói thêm. Sau này đã dạn dày rồi, tôi mới biết điều đó.

- Nhưng em cứ suy từ em ra, thằng Chung tồ ít tuổi, bé con nhất, nhưng lại hay nói lí, bảo với anh Mười. Đó hoàn toàn không phải là bệnh hay tật xấu. Đó là phép giải toả tâm trạng. Anh có thấy sau mỗi lần giải quyết xong “cái rọc”, tâm hồn anh trở nên thơi thới, nó quay

sang tôi, rồi lại quay sang thằng Viễn, mở máy tiếp. Tay súng anh ra trận trở nên nhẹ bẫng, ý chí anh được nâng cao...

- Cao cái con khỉ! Thằng Tụng chặn đứng luồng thuyết lí của thằng Chung, khiến nó bị hẫng. Đó là lúc tất cả chúng ta đều tranh thủ đọc truyện đơn của địch thì đúng hơn! Thằng Tụng bao giờ cũng dựng được cái cốt cho câu chuyện bằng một chi tiết cực đắt và bất ngờ như vậy.

Ngọn lửa trước mặt chúng tôi chùng như hạ mình xuống, vệt khói xiên thẳng lên cái giàn bếp truyền thống, theo lối cũ kĩ của thằng Chung, trong thứ ánh sáng không ra ánh sáng, cứ chập chờn run rẩy ấy, tạo nên một khung cảnh lạ lùng sau câu nói sắc lạnh của Ba Tụng. Tôi có cảm giác như tất cả trong khoảnh khắc đột nhiên hoá đá.

- Mà cứ nói thế, tôi nói. Mà đọc truyện đơn địch thì đã sao?

- Ba thằng chiêu hồi đều chỉ vì nghe đài địch, đọc truyện đơn địch, nghe loa phóng thanh từ trên máy bay địch...

Thằng Tụng vẫn nói giọng căng cứng. Suýt soát ba mươi lăm năm sau chiến tranh rồi mà tính nết thằng nào vẫn y chang thằng nấy, chẳng thấy thay đổi tí nào.

- Nhậu! Không nói nhiều!

Thằng Viễn rót rượu la hét lượt các li. Tôi hưởng ứng. Rồi đến anh Mười, thằng Chung.

- Ba Tụng, anh Mười nhắc. Mà sao đó mà?

Ba Tụng cầm li rượu đưa ra trước mặt thằng Chung, hươ hươ cánh tay cụt, nói:

- Xin lỗi anh em, nói long trọng. Ngày ấy tôi cứ hay nghi thằng Chung này trước sau rồi cũng chiêu hồi...

Chung và Tụng chưa bao giờ hoà hợp với nhau. Đã có lúc hai đứa cùng kéo cò súng lên, định “nói chuyện” với nhau rồi. Chẳng là lần xuống áp phá bầu cú của địch, anh Mười phân công tôi phụ trách thằng Chung và thằng Tụng đột nhập một hướng. Hướng của chúng tôi phải lợi qua một đám sinh lầy rồi mới vào được áp. Thằng Chung đi trước, rồi đến Tụng. Tôi khoá đuôi. Đang lợi sinh thì pháo sáng địch đột ngột bắn loà trời, lẽ ra phải đứng im thì hấn lại nhảy dựng lên, tất nhiên là sau cú nhảy dựng lên ấy cu cậu cũng phải đứng lại, nhưng toàn thân run lẩy bẩy. Tôi thấy thằng Tụng chồm ngay tới sau khi ánh pháo sáng của địch tắt. Nó ấn thằng Chung xuống bùn rồi cứ thế hai thằng nhồi nhau. Tôi dùng báng súng chặn ngang hai đứa và dùng đầu húc mạnh vào mạng sườn thằng Tụng. Chúng tôi lôi nhau lên được bờ thì cối địch đã nã cú nổ cú búp phía bên kia bãi lầy. Lại pháo sáng! Tôi thấy thằng Chung khóc. Còn thằng Tụng thì dứ dứ quả đấm vào sát mặt thằng Chung. Tôi nghiêng rằng, dí quả lựu đạn vào mặt chúng nó, rít lên. Tất nhiên là không được rít to:

- Chúng mày giết ông đi!

Cuối cùng rồi cũng êm. Tôi đi giữa, thằng Tụng đi trước, thằng Chung theo sau. Tôi thấy thằng Chung vẫn run, còn thằng Tụng thì vẫn hằm hè bảo nó là thằng hèn, thằng sợ chết. Sợ chết thì nói thẳng ngay từ lúc ở nhà...

Tôi ra lệnh không thằng nào được nói.

Đêm ấy, sau khi quấy rối trong áp về, chúng tôi rút vào suối Dấu. Thằng Chung ngạp lặn kì cọ cả buổi, còn tôi và thằng Tụng ngủ. Ngủ chán rồi mới gọi nhau họp kiểm điểm. Thằng Chung bảo em giẫm vào bụng một cái xác chết trương phình, rất to, nghe rõ tiếng bực của nó, rồi “xèo” một phát. Rút chân ra đúng lúc pháo sáng, em sợ quá

nên mới nhảy dựng lên, ai dè bị anh Tụng anh ấy đánh.

Nói xong nó lại khóc. Tôi nghe thằng Chung tả cũng rợn tóc gáy, nhưng không dám nói ra. Còn thằng Tụng thì nhở phì phì rồi khẳng định, đó là xác bọn Mỹ sau trận đánh của chúng tôi hồi tuần trước vào toán xe tiếp vận của chúng chạy từ căn cứ An Khê ra.

- Ôi giời, chuyện vặt!

Thằng Viễn chủ xị vừa giơ chai rượu lên soi soi vừa nói, rồi tiếp tục rót vào các li, đưa tận tay từng người.

- Tao đã từng ăn cúrt thằng Bình thì đã sao?

Của đáng tội, chuyện ấy quả có thể thật, nhưng tất cả chỉ là vô tình. Tôi có nắm cơm khá to, nhưng mấy ngày liền bị Tào Tháo đuổi nên chưa ăn đến, lóng ngóng trong lúc chạy ông Tào Tháo thế nào, bị tuột quai túi, nắm cơm rơi trúng cái bãi chiến trường do mình phóng ra. Bỏ thì tiếc, mà nhặt lên cũng thấy rợn tay. Nhưng, nói thật là nắm cơm không, trị giá cả lon gạo trắng tinh, tiếc đứt ruột, nên tôi cứ nhặt đại về. Thằng Viễn nửa khuya tù chốt được thay ca, mò tới hỏi thăm tình hình cái bụng xấu của tôi, rồi nó kêu đói quá, tôi đành nói tình thật. Nó đem nắm cơm ra suối rửa, rồi về rang lên, ngồi chén. Nó bảo thế mà bùi, chỉ tiếc là có mỗi nắm nên tao vẫn thòm thèm.

- Anh Tụng hồi ấy hay bắt nạt em, thằng Chung vừa nhồm dậy định nói thì thằng Tụng lại đằng li rượu vừa uống cạn xuống đất nói:

-Tao thèm bắt nạt hạng mày? Mày có công nhận đi lãnh muối, tao gửi năm chục kí, gấp đôi mày không?

- Cái ấy thì công nhận, thằng Chung nói.

- Mày có công nhận hôm mày bị sốt rét tao cõng mày chạy địch càn, về đến trạm giao liên tao còn phái giặt bộ quần áo cứng queo, vừa hôi vừa thối vì cúrt đái của mày, rồi...

- Rồi lại đánh nó, tôi nói. Mày cũng một vừa hai phải với nó thôi, Tụng ạ. Tao mà là thằng Chung, tao nói thật, quên ngay công trạng của thằng Tụng. Trong chiến đấu, đó là nhiệm vụ chứ không phải thành tích.

- Tao mà lại thêm kể công? Quên đi!

Nói rồi Tụng cầm li rượu của thằng Chung, uống cạn. Thằng Chung rượu không, thuốc không, vợ không, tất nhiên em út càng không. Sau ngày giải phóng về, nó học được nghề thuốc Nam chữa bệnh, nghe đầu của ông bác ruột truyền cho. Bệnh nhân nhiều nhưng cu cậu vẫn nghèo. Chính nó chữa bệnh cho vợ anh Mười Thử từ trong Nam ra. Trước khi chị Mười tươi hơn hớn được nó “xuất chuồng”, nó gọi anh em tới nhà chiêu đãi. Những li rượu này do chính tay nó nấu, nó ngâm, nó pha. Nó chắt cho anh em chúng tôi mỗi người một chai đựng đem về. Nó bảo rượu của em các anh uống, các chị phần khởi. Thế còn nó? Lâu nay nó lo cho tôi hết hẳn căn bệnh “xấu bụng”, thằng Ba Tụng hết buốt đầu cánh tay cụt. Thằng Viễn một thời mắc nghiện, may mà có nó kiên trì theo chữa. Rồi đến chị Mười Thứ, khi ra ngoài này mặt mày héo hon, nay nó cho về mặt tươi như bắt được của. Chúng tôi đã đôi lần bàn nhau giúp nó lấy vợ, nhưng nó cứ trơn trượt hứa, anh em đành bảo nhau số nó dao sắc không gọt được chuối, đành vậy!

- Vớ vẩn, đành vậy là đành thế nào? Thằng Viễn nói: Cả hội Cánh Bắc Đường chúng mình mà ra quyết nghị xem!

Nếu nó muốn, nó làm cái “rọc”, Tụng khật khừ đưa cánh tay cụt lên vỗ vỗ đầu Chung nom rất buồn cười.

Thì tôi cho rằng, đó cũng chỉ là cách nói thôi chứ làm về gì đến nỗi

phải ra nghị quyết. Cứ thế đấy, cuộc sống sẽ tự sắp xếp cho mỗi người theo cái cách của anh ta, có sốt ruột, có vội vã cũng vậy thôi./.

Trung Trung Đình

Lạc Rừng

Phần I

Tôi rút khỏi hang đá lúc chập choạng tối. Khi ấy tôi chẳng nghĩ được gì nhiều, ngoài việc làm thế nào thoát khỏi họ, những người khác tộc mà tôi rất sợ hãi. Rõ ràng họ đang trù tính hại tôi, nếu tôi không tự tìm cách giải thoát. Mới đầu tôi giả vờ ngủ, trong lúc họ xúm quanh đồng lửa nướng những con chuột, những con nhái đá. Rồi họ uống rượu cần, ăn thứ thịt nướng khét mùi ấy, thì thào to nhỏ. Tôi cố nằm im, he hé mắt quan sát. Hình như họ đang bàn cách xử tôi, và tôi lạnh xương sống mỗi lần trong số họ có người bỗng dưng nói to, hoặc bỗng dưng đứng dậy. Cuối cùng rồi cũng êm. Họ lơ mơ say, nằm ngả ngốn ngủ. Tôi lựa thời cơ chuồn lẹ ra cửa hang. Họ là đám dân chạy địch cần, hoặc đại loại giống như vậy. Còn tôi, một chú lính miền Bắc mới vô, sau trận đánh đầu tiên, bị lạc đơn vị. Họ tóm được tôi khi tôi liều lĩnh mò vào đám rẫy cũ đào những khóm sắn, kiếm cái ăn. Ba khẩu súng chĩa vào tôi khi tôi đang hí húi dùng dao găm đào. Tôi kinh hoàng ngã bật ngựa. Họ dùng bóng súng đe cổ tôi xuống. Tôi giãy giụa trong cơn tuyệt vọng, hoàn toàn bất năng. Họ trói tôi bằng dây dù, giật cánh khuỷu, đẩy tôi về hang. Tôi rên rỉ khóc vì khiếp sợ và vì không hy vọng van xin để thoát. Họ lạnh lùng và lạnh

lòng đến căng thẳng. Mỗi người cầm một con dao quắm đi ra, đi vào. Có người khoác cả cây cung, hình như để uy hiếp tôi. Tôi không thể tả được nỗi sợ hãi và tội phạm của mình, cho mãi tới khi có một người trẻ tuổi đi đầu đó về. Anh ta cũng trạc tuổi tôi. Người trẻ tuổi cười trối cho tôi trong khi những người kia sôi nổi bàn tán gì đó. Hình như họ đang nói về tôi thì phải. Tôi không biết tiếng họ, chưa có khái niệm gì về phong tục tập quán cũng như lễ lối sinh hoạt của họ. Tôi thấy người trẻ tuổi nhìn tôi không có vẻ ác ý và tôi nhìn lại, thầm hy vọng anh ta hiểu cho hoàn cảnh của tôi. Tôi thấy anh ta cũng đóng khổ cởi trần, nét mặt cương nghị, từng trải nhưng non tơ và hiền hậu. Tôi là người tựa vào vách đá sau khi dây dù được tháo và anh ta mỉm cười, nói tiếng Kinh:

- Mày tụt tụt, ưng theo địch à ?

Tôi run lẩy bẩy, méo máo, chẳng hiểu tụt tụt nghĩa là gì, nhưng qua cách nói của anh ta, đoán là xấu, liền nói:

- Không. Em không tụt tụt. Em bị lạc đơn vị.

Gần như cùng lúc tôi vừa nói xong, một ánh chớp nhóa ngay trước mặt sau tiếng “phụt!” khô khốc. Tôi co rúm lại. Mũi tên cắm phập củ sắn tươi trên gờ đá, phía sau gáy tôi. Họ cười rộ lên thích thú. Tôi vẫn run lẩy bẩy.

- Mày ở đơn vị nào?

Người trẻ tuổi kéo tôi dậy ngay ngắn, hỏi. Tôi nhanh nhẩu trả lời:

- Em ở... ở Chín Nhăm.

- Tâm bậy! Tâm bậy quá! - Anh ta thốt lên và đứng dậy gãi ở khoeo chân. Một con vắt to mọng rơi xuống đất. Anh ta nhặt con vắt ném vào lửa rồi nhìn tôi, nói:

- Mày nói tâm bậy!

- Em ở Chín Nhăm thật mà. - Tôi phân bua.

- Bộ đội Chín Lăm không có tụt tụt! - Anh ta khẳng định rồi ngồi xuống, đối diện tôi.

Tôi vẫn run lẩy bẩy một cách thảm hại. Trong người tôi không có giấy tờ. Không có gì hết. Anh ta cầm củ sắn có mũi tên xuyên qua, nói gì đó với mấy người kia, rồi bảo tôi:

- Được. Còn thử thách coi cái đã! - Anh ta đặt củ sắn sát than lửa, nướng. Rồi vít cần rượu uống. Tôi len lén nằm xuống. - Làm cách mạng không phải bình thường đâu.

Anh ta liếc nhìn tôi lâu bâu. Tôi im thít. Họ bắt đầu ê a hát. Mỗi người hát một phách, nhưng lại có vẻ cùng chung một nội dung. Tôi giả vờ ngủ. Lòng thầm mong họ cứ hát thế. Và sau đó tôi ngủ thật.

*

* *

Tôi bị họ bỏ quên trong xó tối có tới vài ngày. Tôi thấy người trẻ tuổi cùng mấy người đàn ông thay nhau đi, chiều chiều gửi về hang những gửi sắn lớn và vài thứ rau rừng. Còn mấy người đàn bà suốt ngày quần quanh bên đồng lửa, với nồi súp sôi ùng ục, bốc mùi hăng hắc. Họ ăn sắn với thứ súp ấy. Tôi cũng được họ cho ăn, nhưng vừa chạm môi đã ói ra. Súp có mùi thum thum rất dễ sợ. Cuối cùng tôi chỉ ăn sắn nướng với muối. Những người đàn ông về tới hang đá là sà ngay vào hút rượu cần. Họ uống được một lúc là nghiêng ngả hát ề ề. Hát nhỏ và dai, tưởng như không bao giờ dứt, với một vài giai điệu đều đều, buồn não. thỉnh thoảng có người nhớ tới tôi trong cơn say. Họ không bắn dọa tôi nữa. Nhưng họ nhảy nhót quanh tôi, như thể

tôi là con vật sắp đem ra tế thần.

Máy bay Mỹ quần đảo suốt ngày đêm trên đầu. Chúng bắn đại liên cả đêm. Thỉnh thoảng bom nổ rung chuyển và sau đó là tiếng hú của đạn pháo. Nhưng ở trong hang đá này thì rất bình yên. Tôi sống trong trạng thái mê muội, u tối và nơm nớp lo sợ. Thực ra tôi không hẳn là tù binh. Nhưng càng không phải là khách. Những người đàn bà gần như chẳng chú ý tới tôi.

Họ cho tôi ăn và quên tôi ngay sau khi tôi nằm xuống chỗ của mình. Lúc nào tôi cũng mong người trẻ tuổi. Có anh ta, dù sao cũng bớt căng thẳng. Cái hang đá trên triền núi cao chật ngất này, vừa ngóc ngách lại vừa thoáng, rất lạ lùng là có một khe nước rỉ ra. Họ khéo léo bắc cái máng bằng nứa, nước chảy tong tong suốt ngày đêm, đủ cho việc nấu nướng và uống rượu cần. Hình như nhu cầu về nước của họ cũng chỉ có thế. Tôi bị ngứa ngáy khắp người và tôi rất thèm ánh sáng, thèm thoát được ra khỏi cái hang này, trước hết là tắm, còn sau đó muốn thế nào cũng được. Và tôi đã làm theo ý muốn của mình. Tôi ép người trườn theo lối mòn giữa hai khe đá sắc, định tuột xuống hồ thì có tiếng hô, không to nhưng rất gắt:

- Đứng lại! Mày ưng trốn lũ tui theo địch à?

Tôi chưa kịp hoàn hồn thì bị hích một cú đau điếng, bằng mũi súng, từ phía sau. Và tôi ngã sấp. Tôi co rúm người vì sợ hãi. Ba bốn người xúm vào trói tôi như trói con vật. Họ nói gì đó gay gắt lắm. Người trẻ tuổi sau khi hô tôi đứng lại, giờ đây lạnh lùng cùng cánh đàn ông đẩy tôi về lại hang đá, không nói thêm lời nào. Anh ta lặng lẽ nhìn tôi. Tôi nằm quay mặt vào vách đá, khóc. Tôi khóc cho thân phận khốn khổ của mình. Trước khi vào Nam chiến đấu, tôi không thể hình dung được số phận tôi lại rủi ro theo kiểu này. Tôi khóc,

nhưng lại sợ, nên chỉ co người, cổ ghìim tiếng nấc.

Càng ghìim nén, hình như tiếng nấc càng bật ra to hơn. Và tôi hoảng hốt giụi mặt vào đầu gối. Chưa bao giờ tôi cảm thấy cô đơn, tủi thân đến chừng ấy. Hồi còn ở đơn vị huấn luyện, và cả khi hành quân vào Nam, tôi chỉ nghĩ tới những trận đánh lớn, những tiếng hô xung phong, và tôi luôn mơ trở thành dũng sĩ diệt Mỹ. Mọi điều giờ đây đảo ngược đến khủng khiếp thế này ư? Nó nhanh đến thế này ư? Giống như trong cơn ác mộng. Tôi đã đái ra quần từ lúc nào? Và tôi bị sặc khói đạn, đã bóp cò súng từ lúc nào? Rồi tôi vấp ngã trong khi cổ ngóc dậy chạy theo bóng anh Tụ và anh Hùng, nhưng chẳng thấy họ đâu cả. Hai người được phân công kèm tôi vì tôi là lính mới. Tôi rú lên khi bị hất vào bụi gai. Không còn súng. Không còn gì cả. Sau đó là khói và im lặng. Im lặng đến rùng rợn. Tôi không còn nhận ra địa hình và tôi không dám hành động gì. Sau đó là điên loạn, sợ hãi và hoang mang. Tôi chạy vào phía núi, leo ngược lên, chui được vào một cái lán cũ, người ta làm từ hồi nào và không biết để làm gì. Tôi cuống lên vì sợ hãi và chỉ có sợ hãi choán ngợp tôi. Đôi lúc tôi cảm thấy ứ nghẹn khi nghĩ tới anh Tụ và anh Hùng. Tôi không thể tin được trận đánh ấy gọi là trận đánh. Chúng tôi phục kích và bị chúng phục lại! Tất cả chỉ có thế. Sau sự sợ hãi và hoang mang là tới đói. Tôi chỉ nghĩ tới cái ăn và cái uống. Tôi lần theo một con đường mòn, vừa mong gặp người lại vừa sợ hãi. Con đường ngóc ngách và hun hút dẫn tới những cây sắn già xen kẽ cây rừng. Tôi còn mỗi con dao găm và tôi hăm hụi đào sắn. Họ tóm được tôi không ồn ào trong khi chính tôi vô cùng hoảng loạn.

- Anh có tên gì? - Người trẻ tuổi sau khi uống rượu, ngồi sát vào tôi vừa cười trối cho tôi vừa hỏi. Nhìn nét mặt anh ta, tôi biết, anh ta có vẻ

thương hại tôi. Tôi quệt nước mắt cố ngồi dậy, lấp bắp:

- Em tên Bình. Còn anh? - Tôi mạnh bạo hỏi.

- Tui có tên Bìn. - Anh ta toác miệng cười, gọi tôi là Bìn và bảo:

- Mình có chung tên, làm anh em theo phong tục được.

Tôi mừng quá, túm tay anh ta và “túm” lấy cái tên Bìn, mặc dù chưa hiểu phong tục thế nào. Tôi chỉ cảm thấy đây là dịp may sau chuỗi ngày chỉ còn run sợ và kinh hoàng ấy. Bìn kéo tôi lại bên ghè rượu, nói rất nhiều với những người kia và họ ồ, à rồi rít. Có người cao hứng vừa nhảy nhót vừa hát rồi một người huơ tay, kéo tôi, ấn cần rượu vào tay, bắt uống. Tôi run rẩy nhìn Bìn cầu cứu, Bìn bảo:

- Mình với anh uống chung một can.

Tôi không hiểu, nhưng không dám từ chối. Tôi rất sợ làm họ phật lòng, và tôi uống cùng Bìn đến khi Bìn buông cần, tôi mới dám buông cần theo. Tôi cảm thấy vị đắng và chua nồng của rượu cần xộc lên gờn gợn và tôi chệnh choáng. Từ bé, tôi chưa hề uống bia hoặc rượu lần nào. Hơn nữa, bụng tôi đang rất đói. Bìn khoác tấm đồ hoa lên người tôi, bảo tôi nằm xuống, cạnh đồng lửa. Và tôi ngủ say, đến nỗi, khi tỉnh dậy mới biết là mình đã ngủ suốt từ tối hôm qua tới chiều hôm nay.

- Anh có bắn súng giỏi không? - Bìn hỏi trong khi tôi đang ăn sắn nướng với thứ súp đặc sệt quét lên lá chuối, đắng ngòm. Thực ra, nếu không có vị đắng ấy làm sao nuốt trôi?

- Có chứ. Mình bắn được. - Tôi tin rằng trả lời như thế đúng hơn. Tôi rất sợ Bìn hiểu lầm.

- Một là anh ở lại đây làm du kích với tui tui, - Bìn nói trong khi đặt khẩu CKC trước mặt. - Hai là anh ưng tụi tạt?

Tôi nắm tay Bìn đánh bạo:

- Mình ưng đánh địch mà.

Bin khoác súng lên vai bảo tôi đi theo. Tôi lo sợ nhìn Bin nhưng cũng ngoan ngoãn cùng Bin ra rừng. Bin định làm gì tôi? Tôi vừa leo lên những mỏm đá sắc, vừa nghĩ tới chuyện, nếu Bin có ý định hại tôi, tôi sẽ liều. Không còn con đường nào khác. Tôi cố ý đi cách Bin một quãng cần thiết, lén thả một hòn đá bằng nửa nắm tay, nếu có chuyện, tôi sẽ ném cật lực vào mặt đối phương! Rồi tính sau.

Chúng tôi leo tít lên chỏm núi có nhiều cây bằng lăng, hoa rắc như mưa bụi. Dây leo chằng chịt trên những thân cây đại thụ và những mỏm đá chênh vênh. Có tiếng reo của thác đổ. Bin bảo:

- Thác Đăk-xút trên cao ấy.

Tôi ngược theo hướng chỉ của Bin và thầm nghĩ, giá được lên thác nhỉ. Từ bé tôi chưa hề được trông thấy thác nước. Bin đưa súng cho tôi bảo ngồi chờ. Tôi thấy Bin quan sát trên những vòm lá. Chợt một con sóc rúc lên. Nó đuổi một con sóc khác. Hai con cùng leo trên dây phía trước mặt. Bin ngoắc tay tôi, bảo:

- Anh bắn thử con sóc đi!

Tôi có cảm giác bỗng dưng con sóc to chạy sau dừng lại. Tôi chớp đúng khoảnh khắc ấy, giương súng, bóp cò. Cái dây rừng to bằng cổ tay bung ra, con vật rơi cùng tiếng reo của Bin:

- Anh bắn giỏi hung!

Tôi cũng hoàn toàn bất ngờ và tôi cho rằng, đó là sự may mắn tiếp theo giúp tôi chiếm được cảm tình của Bin và tốp người kỳ lạ này. Bin tụt xuống khe sâu, tìm bằng được con sóc. Nó bị nát bét phía sau. Tôi nghĩ tới mười ngày phép mà tôi được Trung Đoàn thưởng sau khi bắn bài ba đoạt giải nhất. Lần ấy, tôi đã hôn em dưới chân đê.

Tôi trở về hang đá cùng Bin với một niềm vui mới. Tôi cứ xấu hổ mãi vì sự đa nghi của mình đối với Bin. Tôi đã lén thả viên đá tự vệ ấy xuống khe ngay sau khi Bin đưa súng. Bin tả lại chiến công bắn con sóc ấy của tôi với mọi người. Họ nhìn tôi thân thiện hơn trước nhiều. Tôi cảm thấy tôi đang có khả năng được giải thoát. Họ lại ép tôi uống rượu. Tất nhiên tôi không thể từ chối.

*

* *

Tôi vẫn âm thầm nuôi ý định và mưu mô trốn khỏi họ, mặc dù giờ đây tôi đã nguôi ngoai, không còn cảm thấy cô đơn đến hoang mang, đến tuyệt vọng nữa. Nhưng tôi không thể cứ phải sống thế này! Cái khoảng cách giữa tôi và họ không còn quá cách biệt và điều ấy sẽ tạo cho tôi cơ hội. Những người đàn bà đã cười với tôi. Họ gồm bốn người và ba cháu nhỏ. Suốt ngày họ vẫn chỉ quẩn quanh với bếp lửa và nồi súp đắng. Sao lại thế nhỉ? Tôi không hiểu. Nhưng đúng là bếp lửa không nguôi rực rỡ nơi góc hang tối, thỉnh thoảng họ mới ra khỏi hang để bở củi. Họ hạ những cây thẳng đuột bằng chiếc rìu nhỏ. Dáng họ vung rìu rất uyển chuyển và khéo léo, tựa như múa vậy. Củi tươi mà cháy rất đượm, đầu các thanh củi xùi ra thứ nước vàng vàng, thơm ngậy. Bốn người đàn ông kia, hình như là chồng của họ, cùng với Bin suốt ngày ra rừng kiếm cái ăn và nắm tình hình địch. Địch thả biệt kích khắp núi khắp rừng, Bin bảo tôi thế. Máy bay chúng thả bom liên hồi. Pháo từ các cao điểm giội nát những chòm rừng nghi vấn. Chúng tôi ở đây, một địa thế bất ngờ, thật khó có thể hình dung được con người lại có thể len lỏi trên cái triền núi cao dốc đứng này để ở. Tôi không thể không tấm và họ đã cho tôi hai quả bầu khô

đựng nước, ra phía sau tảng đá rửa ráy. Họ vẫn chưa cho tôi ra khỏi hang đá.

Một buổi chiều khi tôi vừa lơ mơ tỉnh dậy đã thấy Bin và cánh đàn ông ngồi trước cửa hang với cái vẻ nghiêm trang ít thấy. Tôi lân la lại gần Bin và nhận ra trên tảng đá lớn, có một cụ già ngồi hút rượu cần. Cụ hút rượu chậm rãi, trong một cái ghè nhỏ xíu. Tôi chưa bao giờ thấy một cụ già, già tới chừng ấy. Cụ ngồi trên tấm dồ, ở trần, da trên người cụ nhăn nhúm dễ sợ. Nó vừa khô vừa mốc thối. Cụ không có râu, tóc thưa thớt, đôi mắt nhỏ tinh anh liếc nhìn tôi và tôi lạnh xương sống vì cái nhìn ấy. Tôi có cảm giác đôi tai cụ xệ xuống vai với một cái lỗ kéo dài bỗng dừng động đậy. Cụ khẽ rung rung người. Tôi nép sát vào Bin. Bin bảo:

- Anh đừng sợ. Book KRă đấy.

Tôi không hiểu.

Bin giải thích:

- Già Phới đấy.

Tôi cung kính tới trước cụ, chắp tay cúi chào. Cánh đàn ông bật cười. Cụ già thả tay xuống, miệng chóp chép nhai cái gì đó. Nếp da trên cổ cụ chột rung rung, phát ra thứ âm thanh tựa như tiếng rít. Cụ duỗi chân rồi hươ tay. Một người cầm cái tẩu đã nhồi thuốc sẵn, gắn vào môi cụ. Người khác cầm thanh củi đượm than châm cho cụ bập thuốc. Cụ bập chậm rãi nhưng chắc. Khói thuốc từ từ lan ra hai bên mép.

- Lũ mình có nhiệm vụ bảo vệ Book KRă Phới.

Bin nói và tôi hiểu. Bảo vệ già Phới là một nhiệm vụ thiêng liêng.

- Già Phới bao nhiêu tuổi rồi nhỉ? - Tôi hỏi.

Bin nhăn mặt. Cậu ta bảo các già làng khác hỏi còn nhỏ đã thấy

Book K Rã Phới già thế này rồi, ai mà đếm được tuổi. Rằng già Phới đang kỳ thay răng, thay tóc, tôi khẽ rùng mình.

- Có tình hình mưa to, nắng to, khổ hung đấy.

Bin nói với nét mặt rất nghiêm trọng.

- Sao thế nhỉ?

Tôi hỏi ngớ ngẩn.

- Sao gì? Nó thay tóc, thay răng, không phải bình thường đâu. - Tôi hiểu và hỏi lại:

- Bin à, thế mấy hôm rồi già Phới ở đâu?

- Ở trong rừng trong núi chớ ở đâu. - Bin phản ứng. - Anh hỏi lung tung quá!

Tôi cảm hòng. Họ dìu già Phới vào hang, đặt già ngồi bên đống lửa.

Bin lại bảo tôi đừng sợ, cứ ngồi gần già Phới coi thử. Già Phới hiền lắm, vì già Phới là của chung dân làng mà. Tôi cố ra vẻ tự nhiên ngồi sát già. Già khẽ gật gật đầu. Bin cầm tay tôi đặt vào lòng bàn tay già Phới, nói gì đó. Già Phới nhếch môi cười, nhưng chẳng ra cười. Tôi run rẩy nhìn Bin, Bin ghé tai tôi, nói nhỏ:

- Nó yêu cầu anh có tình cảm trước mặt nó đó.

Tôi không hiểu. Bin giải thích:

- Nó ưng anh có hành động ăn thề đấy.

- Làm thế nào được, Bin? - Tôi cầu cứu cậu ta.

- Bình tĩnh thôi. - Bin nói.

Cánh đàn ông khiêng vào ghè rượu mới. Tôi có cảm giác họ có vô vàn rượu cần giấu quanh đây. Họ rộn ràng mở ghè, cắm cần, rộn ràng mời già Phới. Già chỉ nhấp môi rồi đưa cho tôi. Tôi nhìn Bin. Bin cười, bảo:

- Anh uống đi. Hôm nay có yêu cầu to cho anh đấy.

Người ta đặt can. Mỗi can đổ hết một quả bầu loại nhỏ nước lã. Tôi bặm môi hút, lòng tự nhủ, có chết cũng phải uống. Không thể để họ méch lòng. Bin nghiêng cổ nhìn can đã rời khỏi mặt nước trong ghè rượu, nói:

- Tốt hung rồi, cho anh nghỉ ngơi được.

Tôi tựa lưng vào vách đá, cảm thấy hơi men đang bốc lên mặt, rồi lên đầu. Họng tôi hình như có cục gì đó lờm lợm đang dâng lên, dâng lên. Tôi cố nuốt cái cục buồn nôn ấy xuống. Họng tôi chột nóng như có lửa, trời đất chao đảo, đổ hoa cà, hoa cải, xoay chong chóng. Tôi nghe có tiếng cười, tuy nhỏ nhưng rất rõ. Có một bàn tay rất mềm nắn cổ tôi rồi hình như tôi được đỡ nằm xuống với một động tác nhẹ nhàng. Rồi tới một bộ ngực đàn bà đầy ứ trùn lên mặt tôi. Tôi ngộp thở. Lại tiếng cười. Thoáng cái, tôi sặc sụa vì người ta đổ nước lạnh ồng ộc từ quả bầu rất to vào mặt tôi. Tôi co người rên rĩ. Chột tôi bị dựng dậy. Người ta ấn vào mồm tôi cái cần rượu.

- Anh uống nữa đi, không phải uống rượu để ngủ đâu!

Tôi nghe rất rõ tiếng Bin và tôi lại uống. Hình như có bầy kiến lửa từ trong vôi rượu thì nhau chạy vào người tôi, bò tới khắp các thớ thịt, rồi đồng loạt đốt. Tôi ngắc ngoải hút rượu một cách rồ dại. Đúng là rồ dại. Và tôi vẫn còn nghĩ được, thà chết còn hơn sống mà cứ nơm nớp. Say thì say! Tôi tự khuyên. Họ dựng tôi đứng lên. Tôi lão đảo tựa người vào vách đá, loáng thoáng nghe tiếng rì rầm, loáng thoáng cảm thấy không khí nghiêm trọng và ai đó ấn vào tay tôi vật gì nặng trĩu. Tôi sửng người, ngã lăn ra đất. Có tiếng cười của phụ nữ và tiếng hát trầm của đàn ông. Tôi cố không để say, ít nhất là trong suy nghĩ. Bin lôi tôi dậy lần nữa. Tôi quờ tay nắm chắc gộc củi đỏ rực Bin vừa đưa. Bin bảo:

- Anh Bìn! Anh có dám cho lửa ăn chỗ đùi này không?

Không hiểu sao tôi lại bỗng có nghị lực đứng thẳng lên và tôi nhận rõ họ muốn gì. Tôi giật phanh cúc áo, ưỡn ngực, gí gộc cùi đỏ nhòe vào da thịt mình. Tôi nghe có tiếng “xèo xèo” và tiếng rú. Không phải tiếng rú của tôi mà là của phụ nữ. Có ai đó giằng gộc cùi khỏi tay tôi và Bìn ôm ghì tôi, áp ngực cậu vào ngực tôi như để che chở. Tôi đổ xuống tay Bìn, không phải vì run sợ mà vì say rượu. Đúng là say rượu. Khi tỉnh dậy, tôi thấy tôi nằm cuộn khoanh trong tấm dờ, sát chân già Phới, toàn thân nhầy nhụa những máu và mật ong. Người ta đổ mật ong vào vết thương cho tôi. Tôi khát. Tôi sờ soạng tìm bầu nước. Một cánh tay mềm nâng đầu tôi dậy, đặt miệng tôi vào miệng quả bầu đựng nước. Nước ngọt chạy rân rân, mát lịm. Tôi tỉnh, nhưng đầu đau nhoi nhói.

- Bìn đâu rồi? - Tôi hỏi.

Chị ta không hiểu. Tôi cố ngồi dậy. Người đàn bà đặt bàn tay già Phới lên vai tôi. Tôi không dám cựa quậy.

Cánh đàn ông đã ngủ như chết. Có tiếng nổ rất đanh của pháo khiến tôi tỉnh hoàn toàn. Tôi hiểu tôi đang ở đâu và đang lâm vào tình cảnh thế nào. Người đàn bà chúm môi thổi lửa. Khuôn mặt chị ta bầu bầu. Hoa lửa bay chơi vơi trong hang đá tối đen. Máy chú nhỏ ngủ như những con chuột con khế cựa quậy. Tôi ngả người xuống định ngủ tiếp, chợt thấy người đàn bà vạch vú. Bộ ngực đồ sộ của chị ta từ từ áp vào miệng già Phới. Già Phới bú! Tôi nín thở quan sát, cảm thấy hai bắp đùi chị ta rướn lên, xích sát đầu tôi. Tôi lặng lẽ xoa xoa hai bắp vế ấm nóng ấy cho tới khi thiếp đi, trong trạng thái bình yên đến vô cùng. Hình như tôi mơ thấy một dòng sông, nước trong leo lẻo. Một con cá rất to uốn lượn nâng tôi lên khỏi mặt nước. Con cá mềm

mại đùa giỡn với tôi và tôi trườn mình trong làn nước ngọt lịm. Đầu đó rất xa như có tiếng ai hát. Giọng hát êm đến nỗi, tôi tưởng như mình được bay lên. Đầu tôi đã gối lên đùi người đàn bà. Chị ta đang thổi đinh-yong. Chị kia nằm chống tay lên má hát. Đinh-yong là nhạc cụ chỉ dành riêng cho đàn bà con gái, sau này tôi mới biết. Đó là một chùm ống nứa được bó kết lại giống như cái khèn. Người đàn bà ngồi hơi nghiêng, đầu lắc lắc thổi. Âm thanh bập bùng thoáng nhẹ như lời tâm sự phát ra từ tít sâu trong tâm tưởng con người. Nó rung lên, chập chờn phía sau giọng hát rất êm với giai điệu mềm đến nao lòng. Già Phới cũng đã ngủ. Tôi se sẽ trườn đầu ra khỏi đùi người đàn bà. Chị ta nâng đầu tôi đặt trở lại. Hai người đàn bà ngừng thổi đinh-yong và hát. Họ rì rầm tâm sự. Tôi chìm vào giấc ngủ thật sâu của tuổi mười tám...

*

* *

Sau chừng một tuần được bơi nước mát, vết thương trên ngực tôi khỏi hẳn, để lại một vết sẹo dài, một cái dấu son chứng giám cho lời thề nguyện của tôi được gia nhập cộng đồng, được làm con Bah Nar. Tôi học tiếng Bah Nar, học việc của người đàn ông Bah Nar. Tôi đã từ bỏ ý định trốn khỏi họ, nhưng trong lòng vẫn khắc khoải mong có dịp tìm trở về đơn vị. Bin dẫn tôi vào rừng săn thú, kiếm cái ăn, và tôi đã phát hiện ra khả năng săn bắn của mình không đến nỗi tồi. Chúng tôi bám địch, dựa theo hai triền núi, luồn sâu vào rừng già. Bin chỉ cho tôi ký hiệu các bãi chông thò và bật thử một cái thò cho tôi coi. Đó là một cái cần bằng thân cây to cỡ cổ tay uốn cong lẫn trong bụi.

Đầu cần cắm một mũi lao sắc nhọn vót từ cây le già. Khi chạm vào dây bầy, lấy tuột khỏi dây, cần bật mạnh, đập vào thân cây phía trước, mũi lao phóng đúng tầm ngực người ta, chết không kịp kêu một tiếng. Tôi rùng mình thốt lên:

- Khiếp nhĩ! - Bin co người rút mũi lao ra khỏi thân cây, nói:

- Con mang, con nai, con cọp có chết rồi đấy.

Tôi như đứa trẻ, cái gì cũng phải hỏi Bin. Chính Bin là người thầy đầu tiên dạy cho tôi biết sống trong cuộc chiến, cần phải làm gì và cần phải tránh những thứ gì. Bin dẫn tôi lên chót Mỹ, nơi chúng mới đổ thêm đồ tiếp tế. Tôi bám theo Bin. Bin luôn lẹ và tôi cũng luôn lẹ.

Bin bảo:

- Cho anh coi thằng Mỹ tắm nước xe bay, tức cười lắm.

Chúng tôi ép mình trên những hõm đá, rồi trườn lên, trườn lên, tới khi áp sát bãi đổ quân của Mỹ trên đỉnh núi thì dừng lại. Thấy tôi run, Bin bảo:

- Coi chơi thôi mà, sợ gì.

Tôi trấn tĩnh, gạt đầu. Những chiếc trực thăng bay vòng tròn. Một chiếc chúi mũi xuống, nghiêng nghiêng. Nó xoay quanh, loay hoay một lúc rồi đứng im trên không. Tôi nhìn rõ cả thằng lái, thằng xạ thủ lăm lăm súng. Vòi nước phun xoe xoe xuống bãi

trống. Những tên Mỹ từ trong các chiến hào liều lĩnh ào ra, trần như nhộng, vừa tắm vừa la hét inh ỏi. Một số khác khuân những thùng hàng tiếp tế tập trung ở một góc bãi. Khi chiếc máy bay bốc lên cao, bọn Mỹ hò nhau nhào về các công sự. Bin bảo tôi nằm chờ. Cậu trườn theo thân cây đổ rồi theo cái rãnh đầy lá khô vừa bị cánh quạt trực thăng tấp vào. Bin bò hướng lên. Trời nắng như đổ lửa. Đất khô bắt nước bốc mùi nồng khé. Tôi cố cưỡng lại cơn run, tì súng vào

một gốc cây. Bin làm trò gì thế này? Tôi vừa sợ vừa giận Bin. Liệu lĩnh để làm gì? Bóng Bin đã khuất trong đám cây đổ ven bãi trống. Nếu Bin có chuyện gì tôi sẽ giải quyết thế nào? Tôi cố nén mình xuống, nén nghĩ ngợi hoang mang. Nhưng sao lại thế nhỉ? Nằm đây xem đủ chán rồi, lại còn mò vào nữa để làm gì? Biết trước thế này chắc tôi cũng bò theo Bin. Có tiếng súng nổ chát chúa, tiếng hò la của bọn Mỹ. Đạn nổ liên hồi. Tôi không thể phân biệt được tiếng súng gì. Tôi ghì người dưới gốc cây, miệng cắn chặt một mẩu gỗ từ lúc nào. Bọn Mỹ bắn có tới năm phút, và tôi thấy lâu vô cùng. Liệu Bin có việc gì không? Có thể chúng phát hiện ra Bin? Nếu không chúng bắn làm gì? Chợt tôi giật thột quay súng lại khi có một viên sỏi ném vào tôi từ phía sau. Bin ôm một bao gì rất to, toác miệng cười, vẫy tôi. Mồ hôi túa ướt sũng quần áo và tôi nhẹ bẫng người, trườn trở lui.

Chúng tôi theo cái khe khô chuồn xuống suối. Bin ném cái bao khi chúng tôi tới chỗ an toàn, nói:

- Mình no, thằng giặc Mỹ bị đói rồi!

Hai anh em tôi mở bao đồ hộp ra “liên hoan”. Thịt hộp, ca hộp, sữa gói, café, ca cao, đường viên, muối gói, đủ thứ... Kể cả những viên xăng khô, thuốc lá Salem mỗi gói bốn điếu, hút vào tê lưỡi vì mùi bạc hà. Bin ăn, Bin uống rất thành thạo. Còn tôi thì khỏi nói, cái gì cũng lạ. Bin bày cho tôi cách ăn, cách uống. Đó là bữa tiệc trong chiến tranh đầu tiên của tôi. Một bữa tiệc vừa lạ lùng, vừa ngon và vừa có cái gì đấy giống như sợ, chứ không phải sợ. Bin hỏi:

- Thằng Mỹ có buôn làng không nhỉ?

Câu hỏi đột ngột của Bin chứa đựng một cái gì đấy rất sâu xa. Tôi ngược nhìn Bin nhai kẹo cao su, một thứ kẹo nhai để mà nhai nhưng

ngọt và thơm vô cùng. Tôi chợt nghĩ ra cách trả lời:

- Nó không gọi là buôn làng. Nó gọi là thành phố. To lắm.

Thực ra, tôi trả lời như thế chẳng đáp ứng được gì cho Bin. Bin có gương mặt hơi vuông, mắt sáng, đầy lông tơ. Giá Bin được đi học, chắc Bin giỏi hơn tôi rất nhiều.

Chúng tôi lén đồ hộp vào hai cái bông bằng bao cát, để đem về cho già Phới, cho lũ đàn bà con nít. Bin ngáp dài, nói:

- Mình ưng ngủ quá.

Chúng tôi chui vào bụi mắc võng. Bin ngủ ngay sau khi võng đung đưa được vài nhịp. Còn tôi thì không ngủ được. Tôi nghĩ liên miên về những ngày qua, cả về miền Bắc với những ngày trọ học sơ tán, với những đêm lần mò ra đồng ăn trộm khoai tây của hợp tác về luộc.

Tôi nhớ cái hôn ở chân đê hôm được về thưởng phép. Tối hôm ấy tôi rủ được cái Hằng đi chơi và tôi hôn nó ngay sau khi tới gốc cây đề ở chân cống Thiên Bồng. Tôi chẳng thấy sợ gì. Cái Hằng giã giụa trong tay tôi và tôi quyết hôn bằng được, thế thôi. Rồi nó chạy. Tôi chạy theo nó về làng. Ấy thế mà khi trở lại đơn vị, tôi khoe với chúng bạn rằng, tôi đã có người yêu.

- Nói phét, - tiểu đội trưởng Lâng quả quyết. - Tao đồ mày hôn được cái Thiêm con bà chủ.

Tiểu đội trưởng Lâng đã ngoài ba mươi, có vợ và một con. Anh rất khoái bày trò cho cánh tôi tán tỉnh các cô gái nơi đóng quân. Nhà chúng tôi trọ có cô Thiêm rất xinh, đang học lớp chín. Thiêm thường đi học về muộn. Tối hôm ấy ở bãi tập về, tiểu đội trưởng bảo tôi:

- Mày giả vờ ở lại tìm lựu đạn bị mất, tao về trước, tuyên bố phạt mày không cho ăn cơm tối.

- Để làm gì?

- Để mày ăn cơm với con Thiêm, tha hồ mà tán.

Tôi làm y lời anh. Trời chập choạng tối, tôi còn nằm trên gò hóng gió thì cô Thiêm ra gọi. Cô bảo các anh ấy đi họp hết rồi, về ăn cơm với cô cho vui. Tôi giả vờ buồn, lủi thủi xách súng theo cô về. Thiêm bảo:

- Anh Lãng ác thế!

Tôi vẫn làm mặt buồn đi sau cô. Gần tới nhà, tôi nói:

- Thiêm ăn cơm đi, tôi không dám ăn đâu.

Không ngờ cô Thiêm giận dữ khóc. Tôi sợ quá đứng ở bụi tre dõi Thiêm. Lúc ấy tôi biết anh Lãng đang theo dõi tôi, có thể cả thằng Khôi, thằng Hiễn nữa. Tôi mạnh bạo cầm tay Thiêm. Thiêm thút thít khóc rồi vùng vằng khi tôi liều lĩnh kéo cô vào lòng, hôn. Thế mới gọi là hôn. Tôi quên rằng tôi đang diễn kịch. Thiêm níu cổ tôi chặt quá khiến tôi ngạt thở. Hai đứa cùng ho. Anh Lãng và thằng Khôi lững lững đi qua, vừa đi vừa đằng hắng. Thiêm chạy về nhà. Tôi lủi thủi về theo, trút quần áo ra giếng tắm giặt. Chợt Bin cựa quậy trên võng rồi cựa ngòai dậy, giụi mắt, hỏi:

- Anh Bìn không ngủ à?

Tôi sực tỉnh, nhìn Bin ngơ ngẩn.

- Mình ưng tắm quá. - Bin nói.

- Tắm thì tắm. - Tôi phụ họa.

Hai anh em tôi cời truồng nồng nặc, xuống suối. Bin vốc từng hùm nước tự hắt lên mặt, lên người, rồi mới nhào xuống, trong khi tôi đã đắm mình dưới nước. Bin ngậm nước phun vào mặt tôi, bảo:

- Anh Bìn có thắc mắc tui nhiều không?

Tôi cười:

- Có đấy, làm gì nào?

Bin té nước tới tấp vào mặt tôi. Tôi lặn.

- Anh Bìn có chơi nước giời hung. - Bìn nói khi chợt nghe có tiếng đề pa và sau đó là tiếng hú, rồi tiếng nổ của đạn pháo. Pháo bắn liên hồi. - Thằng Mỹ phát hiện mất đồ hộp cho pháo bắn lung tung đấy.

Chúng tôi lên bờ, ngồi hút thuốc. Chợt Bìn đứng dậy:

- Anh Bìn ngồi đây, tui leo lên cây coi địa hình.

Nói rồi Bìn thoăn thoắt leo lên tít ngọn cây gì vừa to vừa cao. Tôi hỏi hộp chờ. Một lúc sau Bìn xuống, bảo:

- Anh chờ nhé, em đi lấy dù.

Bìn xưng “em” nghe rất ngộ. Tôi cuốn vớng chờ. Bìn đem về mấy tấm dù pháo sáng màu đỏ và trắng. Bìn mừng rỡ:

- Mình tổ chức làm cò treu chọc.

Tôi không hiểu. Tôi làm theo Bìn. Chúng tôi rọc những tấm dù, lấy phần dù màu đỏ, dùng dao găm chọc lỗ, lấy dây dù luồn qua, như khâu, vì không có kim. Mảnh dù được ghép lớn như một lá cờ. Hai anh em kiếm một cây cao. Bìn trèo lên, cột vào một cành cây như là cột cờ. Rồi chúng tôi kéo lên. Lá cờ bay trên chỏm rừng. Chúng tôi khoác bông chạy theo suối, một lúc sau dừng lại, Bìn vừa thở vừa nói hồ hởi:

- Được rồi đấy, tha hồ cho mày bắn thí xác!

Tôi thở không ra hơi. Bìn nhìn tôi cười, xốc bông leo lên một mỏm núi. Tôi leo theo.

- Mình leo lên đông coi thử.

Đúng lúc ấy tiếng máy bay trinh sát L19 bay về về. Rồi tiếng phản lực và sau đó là bom. Bom nổ rung chuyển. Tôi giật bắn người mỗi lần có đợt bom và nhất là tiếng găm rít, tiếng hú của máy bay phản lực. Ở ngoài Bắc tôi đã chạy báo động nhiều lần, nhưng không sợ bom mà chỉ sợ tiếng rít ấy. Có tới hai tiếng đồng hồ, hết bom rồi pháo. Rồi

lại bom. Chỗ rừng ấy thành đồi trọc. Tôi leo theo Bin lên một chạc ba cây để nhìn xuống ung dung. Thật là một trò chơi ngẫu hứng không thể hình dung được.

Làng Đê Chơ Rang của Bin giờ đây không còn được như xưa nữa. Nó phải chia thành nhiều tổ, mỗi tổ vài gia đình, vài du kích, vài trẻ nít, vài ông bà già, chiếm lĩnh một vài khe núi, một vài suối nước, một vài chỗ rừng. Bộ đội chủ lực ở trong hậu cứ, thỉnh thoảng hành quân xuống đánh to trên đường 14 và đường 19 hoặc các căn cứ Mỹ ở Chư Thoi, Chư Dệt, Măng Yang. Sâu nữa là đánh Plei-Ku. Bộ đội tỉnh, bộ đội huyện đánh các chốt, các đồn dân vệ. Còn du kích thì lo bảo vệ dân làng, chỉ đạo bà con bám đất. Làm rầy to không được thì làm rầy nhỏ. Đơn vị tôi là của Mặt Trận B3 tăng cường xuống tỉnh, chuyên đánh đường giao thông. Lẽ ra hôm ấy tôi chạy lên phía Tây thì về được hậu cứ của đơn vị. Nhưng tôi lại chạy xéo, hướng lên cánh rừng phía Đông Bắc, thành thử lọt vào tay du kích. Có lẽ đơn vị cho rằng tôi mất tích rồi!

Tôi cứ ngẩn ngơ nghĩ ngợi mãi về cái điều oái oăm ấy. Và tôi nói với Bin. Bin nhăn mũi bảo:

- Làm du kích không phải chuyện bình thường đâu mà anh tính toán.
- Nhất định rồi. - Tôi phải nói hòa theo.
- Một là du kích cũng đánh địch, - Bin giải thích. - hai là bộ đội hy sinh, bộ đội chết có bổ sung nhanh. Còn du kích, - Bin chun mũi. - phức tạp hung mà.
- Phức tạp là thế nào? - Tôi hỏi.

Bin chau mày, cố tìm từ:

- Nó phải chờ lũ con nít biết lớn mới bổ sung tốt chứ.

Tôi “à” một tiếng cảm thấy thật ngộ nghĩnh quá. Cái lối lập luận của

Bin chẳng có cách nào tranh luận được. Đúng là miễn bàn! Thịnh thoảng thấy tôi có vẻ buồn buồn, Bin gọi chuyện:

- Anh Bìn có bắt vợ chưa?

Tôi bật cười. “Bắt vợ” có lẽ là lấy vợ đây, tôi nghĩ và trả lời:

- Mình chưa bắt được vợ.

- Chờ đánh xong thằng giặc Mỹ à? - Bìn lại hỏi.

- Ừ. Đánh xong thằng Mỹ mình còn đi học nữa. - Tôi tâm sự.

- Học xong đại học rồi lấy vợ cũng chưa muộn.

- Biết lâu, biết mau. - Bìn nói. - Biết sống, biết chết!

Cái cách diễn đạt của Bìn dần dần tôi cũng quen, cũng hiểu.

- Chắc là không lâu đâu. - Tôi nói, không phải để động viên Bìn, mà thực ra để tự trấn an mình. Tôi cảm thấy nghèn nghẹn ở nơi họng, nước mắt cứ chực trào ra. Trước đây tôi không thể. Tôi không nhớ từ khi lớn lên tôi có khóc lần nào, chỉ vì một lời nói hay một cuộc tâm tình. Tôi được hưởng sự nuông chiều của cả nhà, đến mức tôi không biết ân hận là gì. Ngay cả cái hôm nhận được giấy báo trúng tuyển, u tôi vì lo lắng cho sức khỏe và tính khí chẳng ra gì của tôi mà khóc, tôi cũng không thấy mũi lòng. Tôi tránh cái nhìn và những lời dặn dò lặp đi lặp lại của u, không phải vì tôi quá cảm động mà vì tôi không thích nghe nữa. Ấy vậy mà giờ đây, cứ hơi tý là tôi muốn trào nước mắt.

- Anh Bìn có được học chữ bao lâu? - Chợt Bìn lại tò mò hỏi.

- Mình học mười năm. - Tôi trả lời cho qua chuyện. Bìn trở mắt nhìn tôi như thể tôi là kẻ xa lạ đang giấu cọt cật.

- Anh giống tui à? Làm cái gì học mười năm?

- Học văn hóa.

- Chô cha, tui tưởng có một năm đủ lâu hung mà.

Tôi hiểu ý Bìn muốn nói gì, nhưng quả tình, tôi không thể giải thích

ngay cho cậu hiểu được rằng, học xong mười năm phổ thông, người ta còn phải học tiếp năm bảy năm đại học nữa. Tôi tự thấy hình như mình mắc lỗi vì đã khoe ra mười năm học, trong khi Bin chưa có một ngày ngồi trên ghế nhà trường. Có lẽ sự lúng túng của tôi đã giúp Bin hiểu ra ý nghĩa của sự thực. Cậu toác miệng cười:

- Chậc. Ở miền Bắc có sướng hung nhỉ.

Tôi kể miền Bắc có nhiều nhà máy to, nhiều cánh đồng rộng, nhiều con đường lớn, nhiều hợp tác xã cao cấp, nhiều nông trường, công trường... Cái gì ở miền Bắc cũng to, cũng đẹp. Bin cố hiểu, cố hình dung. Nhưng nhìn mặt cậu, tôi biết, dẫu tôi có nói thế nào thì cậu cũng chỉ lơ mơ hiểu được là đẹp là to. Không thể kể cho Bin hiểu theo sự mong muốn của mình. Và tôi một lần nữa trở nên lúng túng. Vốn từ Bah Nar của tôi không đủ diễn đạt và vốn từ tiếng Kinh của Bin cũng không đủ lĩnh hội. Cuối cùng Bin chộp vai tôi, reo lên:

- Tui nói thiệt, tui ưng miền Bắc to đẹp hung. Mai một thống nhất tui ưng bắt vợ miền Bắc to đẹp. Anh Bìn có trách nhiệm lo giúp tui chuyện đó nghe.

Tôi bắt tay Bin “quyết tâm nhất trí”. Rồi chúng tôi cùng cười vang. Rõ ràng Bin đã giải tỏa cho tôi bằng khả năng khôi hài hóm hỉnh của mình.

Lạc Rừng

Phần II

Lẽ ra tôi phải hiểu ngay những điều Bin vừa tâm sự quan trọng đến nhường nào. Nhưng hồi ấy tôi còn quá non nớt và thiếu kinh nghiệm sống nên vẫn cho rằng Bin có lối nghĩ đơn giản. Sự thực hoàn toàn ngược lại. Mãi sau này tôi mới được biết, sở dĩ tôi được đi săn bắn với Bin không phải do tôi có tài săn bắn, càng không phải vì tôi yếu sức, không quen phát rầy. Chính tôi đã bảo mọi công việc người ta đều có thể quen. Vậy hà cớ gì tôi được liệt vào hàng ngoại lệ, không phải làm quen với con dao quắm và cái rìu? Tôi không hề nghi ngờ sự tin tưởng của bà con anh em, nhưng đầu óc kiêu ngạo non trẻ của tôi lại nghĩ, chính vì tôi có tài săn bắn hơn người mà tôi xứng đáng được hưởng ưu đãi như vậy. Tôi không biết rằng, ngày ngày họ vẫn quan sát tôi và họ thường xuyên “giao ban” với nhau về diễn biến tư tưởng của tôi nữa. May mà tôi không có biểu hiện gì đáng ngại, ngoại trừ sự kiêu ngạo ngấm ngấm của tuổi trẻ và sự nôn nóng muốn lập công. Tôi chăm chỉ đi săn, chăm chỉ chế biến những món ăn lạ miệng để chứng tỏ tôi luôn có ý thức trách nhiệm và tư tưởng an tâm ở lại, hơn là tình thế buộc tôi phải ứng phó. Người hiểu tôi nhất vẫn là Bin. Bin chẳng những hiểu tôi mà cậu còn tỏ ra ngưỡng mộ. Mỗi khi có chuyện gì quan trọng cần trao đổi, Bin thường tỏ ra gần gũi, thân thiết một cách lộ liễu và thế nào cậu cũng xưng “em” với tôi.

- Hồi hôm họp anh Yơng có yêu cầu em nói cho anh rõ một vấn đề quan trọng. Anh Yơng biểu phải có bí mật.

Tôi tưởng Bin vẫn còn muốn thử tôi nên làm mặt lạnh lùng:

- Mình nói thật. Mình không ngại gì hết.

- Ngại gì. Chuyện bí mật của du kích tổ mình thôi mà.

Tôi chìa tay tự tin, bắt tay cậu:

- Có nhiệm vụ gì quan trọng cũng được. Mình đã thề rồi mà.

Bin gỡ tay tôi ra, cười hồn nhiên:

- Một là tui nói cho anh rõ, - Bin lại “tui”. - du kích làng mình bắt được một thằng tù binh Mỹ có lâu hung rồi, nhưng chưa dẫn nó đi trả cho cấp trên. Bây giờ anh Yơng ưng giao nhiệm vụ cho tui và anh đem trả nó thì nó khóc. Nó biểu ưng ở lại cùng du kích. Anh có ý kiến gì không?

Tôi sửng sốt vì có chuyện lạ lùng như vậy. Vấn đề tù hàng binh chứ đâu phải chuyện đùa. Hồi mới nhập ngũ, chúng tôi được học rất kỹ. Đó là một trong những chính sách tạo nên chiến thắng, nhưng lại rất dễ vi phạm kỷ luật, nếu ta lơ đãng, du di, tùy tiện. Tôi nhớ như in gương mặt nghiêm khắc của đại đội trưởng Hồi và chính trị viên trưởng Nhuận, hôm lên lớp cho chúng tôi về vấn đề này.

Tôi sực làm nghiêm với Bìn:

- Ở lại là thế nào? Phải giải ngay nó về cho cấp trên để cấp trên khai thác.

Bìn ngạc nhiên với thái độ của tôi. Cậu hỏi lại:

- Nhưng nó có gửi hàng, phát rầy giở hung anh Bìn ạ.

- Thế bây giờ nó ở đâu? - Tôi hỏi.

- Ở chung với anh em ngoài rẫy phía trước chớ ở đâu.

- Nó chạy theo ta hay ta bắt được nó?

- Chờ cha, bắt được nó chớ.

Tôi bỗng thấy mình trở nên có vai trò quan trọng. Không thể hiểu nổi vì sao lập trường quan điểm của mấy anh du kích này lại thấp đến mức không thể nào thấp hơn đến như vậy. Rõ ràng là mình đang đánh nhau với nó, đang suốt ngày đêm phải chịu đạn bom của nó, sống chui, sống lủi cũng tại nó, vậy mà lại đơn giản và thiếu cảnh giác đến như vậy? Ý nghĩ ấy kích thích tôi và tôi cảm thấy máu quan điểm lập trường có tự trong tôi từ hồi nào được dịp trỗi dậy, mạnh tới mức, tôi một mực đòi hoặc giải ngay nó về cho cấp trên khai thác.

Còn nếu không thể làm việc đó thì chỉ có mỗi cách là giải quyết nó đi. Không có cách thứ ba. Không có chuyện ăn chung, ở chung, lại còn cả cho nó tập nói tiếng mình nữa thì thật vô nguyên tắc, chẳng còn ra thể thống gì. Hình như lúc ấy tôi còn nói gay gắt hơn những gì tôi vừa viết ra đây. Bìn tỏ ra nhận thức được ý nghĩa nghiêm trọng của sự việc. Cậu chớp chớp mắt, nói:

- Để tối nay họp, tui nói cho mấy anh rõ.

Tôi yêu cầu Bìn đưa tôi ra chỗ rẫy phía trước coi thử cái thằng Mỹ ấy thế nào. Nhưng cậu ngập ngừng:

- Hay là tui và anh gặp anh Yơng nói chuyện...

Đó là lần đầu tiên kể từ khi lạc vào đây, Bìn nhượng bộ tôi. Chúng tôi bỏ cuộc đi sẵn để trở về nơi ở.

- Anh Yơng đi họp cán bộ rồi.

Mấy người đàn bà thông báo cho chúng tôi như vậy. Và tôi dần thêm một nấc thang nữa:

- Hay mình cứ ra rẫy coi thử.

Bìn nhìn tôi, một lúc sau mới gật đầu.

*

* *

Không có anh Yơng, nhưng có anh Miết và anh Ru. Hai anh được anh Yơng phân công vừa làm rẫy, vừa coi chừng tên Mỹ. Thực ra việc làm những cái rẫy còn con ở phía trước kiểu này, chẳng qua chỉ là nhiệm vụ phải làm để giữ đất, để tạo không khí bình yên, chứ còn thu hoạch chỉ có ý nghĩa cải thiện. Hơn thế, làm rẫy là một thói quen không thể bỏ. Để có rượu uống. Để có rau ăn. Để có bắp luộc, mía lùi. Để không bao giờ thiếu cà đắng và những thứ ăn vặt suốt ngày ăn, và đặc biệt là để có cái làm suốt ngày làm. Tôi nhận ra điều này không mấy khó khăn khi Bin bảo:

“Chắc anh Yơng đi yêu cầu cấp trên cho gạo và muối”. Sự xuất hiện của tôi và Bin khiến anh Miết và anh Ru rất phấn khởi. Hình như hai anh đã phải chót ở đây quá lâu rồi. Tôi thực sự ngạc nhiên thấy tên Mỹ cời trần, đóng khố, đang oằn mình bổ những nhát rìu rất quyết liệt và chính xác vào thân một cây muồng vừa to vừa rắn. Hắn có vẻ như rất quen với nếp làm, nếp sinh hoạt ở đây. Tôi khoác súng lừ lừ tới gần nhìn hắn. Hắn vẫn chăm chú làm, chỉ thoáng ngừng lên nhìn tôi, thoáng nhoẻn miệng cười, rồi lại tiếp tục công việc. “Bờ tở mới”, anh Ru bảo hắn. Hắn buông rìu, dùng hai cánh tay quạt mồ hôi mặt rồi lại nhìn tôi. Có lẽ sự có mặt của tôi làm hắn chột dạ. Vẻ mặt hắn chùng xuống, nhưng hắn cố gượng nói với anh Miết:

- ĐYk! ĐYk! Giọng hắn ồm ồm như hút hơi. Anh Miết ném cho hắn cái bi đồng US. Hắn ngửa cổ tu một hơi dài. Rồi lại tu tiếp một hơi nữa.

- Mắt kia? - Tôi đứng trước mặt hắn, hỏi bằng tiếng Bah Nar. Hắn run run chỉ chỉ vào bộ ngực lông lá của mình nhìn tôi. Tôi nhắc lại:

- E mắt kia?

Hắn hiểu. Miệng hắn lắp bắp:

- Mắt ing Kon-Lơ. Kon-Lơ.

Tôi thực sự cũng chẳng còn biết hỏi gì thêm vì thậm chí vốn từ Bah Nar của tôi có thể còn thua cả hắn nữa. Bin đứng nói gì đó khá nhiều với anh Miết, anh Ru. Có lẽ cậu đang phân giải những điều mà tôi vừa nói với cậu về lập trường, quan điểm, vì trong những câu dài dặc của cậu, tôi nghe rõ các từ ấy. Rồi Bin bảo tôi:

- Mình ăn cơm ở đây, chiều về gặp anh Yơng.

Tên Mỹ được anh Miết, anh Ru cho nghỉ. Được nghỉ là hắn xin xuống

suối tắm ngay. Tôi tò mò nhìn theo cái dáng vừa gầy vừa cao của hắn khoác cái gùi to gấp đôi gùi thường, trong gùi chứa đầy những quả bầu khô đựng nước. Hắn đi chân đất. Tôi chợt mỉm cười thỏa mãn, thầm nghĩ. Cái trò này là của mấy anh du kích buộc hắn phải thực hiện. Chỉ trong vòng vài phút hắn đã gùi lên một gùi nước. Các động tác lên gùi, xuống gùi thành thạo của hắn không gây được chút cảm tình nào đối với tôi. Tự nhiên, không hiểu sao tôi lại bỗng thấy máu mình sôi lên, chỉ muốn nã vào mặt hắn một băng đạn. Đó là bộ mặt giả ngây ngô, giả khuất phục của bọn cướp nước, của quân xâm lược. Lần đầu tiên tôi nhìn tận mặt một tên xâm lược da đỏ au, mắt xanh lè, mũi diều hâu, tóc tai, lông lá đều vàng như lông chó. Không thể đơn giản với bọn này

được, tôi nghĩ. Chúng chỉ có thể lừa được mấy anh du kích rừng sâu chứ cánh bộ đội miền Bắc chúng tôi thì đừng có hòng! Tôi treo vớng chờ cơm, tiếp tục những ý nghĩ nặng nề về tên tù binh và mấy anh du kích đơn giản đến cả tin này. Thế nào gặp anh Yơng tôi cũng phải nói cho ra nhẽ. Phải nâng lên quan điểm thì mới hy vọng mấy anh này nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề. Tôi lại loay hoay nhớ tới gương mặt lúc nào cũng nghiêm túc một cách sâu sắc của chính trị viên Nhuận. Anh được chúng tôi, không chỉ chúng tôi, những thằng lính, mà cả cán bộ cấp tiểu đoàn vẫn gọi là “cây lý luận”. Giá bây giờ có anh ở đây thì mọi việc sẽ đâu vào đó ngay. Cái đạn tôi bị kiểm điểm vì tội làm báo tường cho thằng Ton, thằng Hiễn, thằng Chính để chúng nó giặt quần áo, vác củi thay, chẳng phải từ đơn giản chuyển sang quan điểm lập trường là gì? Tôi tự nhận thức được lúc ấy cả lũ chúng tôi đều quá đơn giản vấn đề, quá du di tùy tiện, coi việc rèn luyện cả tinh thần lẫn thể xác chỉ là những công việc giản đơn mà không nghĩ được hậu quả sâu xa của nó. Trung đội trưởng Từ và tiểu đội trưởng Lâng cũng chỉ phân tích được đến mức chúng tôi làm thế là sai, là đối phó, nhưng ý nghĩa sâu xa của cái sai ấy, của hành động đối phó cập nhật ấy, thì phải đến chính trị viên Nhuận mới phân tích được thấu tình đạt lý, chỉ ra nó sai ở chỗ nào. Vâng. Xét về tình thì đồng chí Bình thương bạn nhưng không biết cách thương. Đáng lẽ đồng chí phải hướng dẫn cho anh em biết cách làm thế nào để viết được bài ca dao, hò vè, thì lại đi bao sân, làm hộ. Nếu bảo vì đồng chí Chính không biết chữ thì đồng chí phải tranh thủ dạy cho đồng chí mình học. Thế mới gọi là thương nhau. Làm hộ đã là sai, xét về lý, đồng chí Bình lợi dụng khó khăn của anh em đã vô hình trung thành ra kẻ bóc lột. Anh em đồng chí cùng giai cấp với nhau mà lại bóc lột lẫn nhau thế, đau lòng lắm các đồng chí ạ. Rồi anh kết

luận:

- Tóm lại, nếu đồng chí Bình coi nhẹ việc rèn luyện thân thể thì nay mai đồng chí không đủ sức để vượt Trường Sơn vào Nam chiến đấu, có đúng không?

- Dạ, báo cáo chính trị viên, đúng ạ.

- Ấy đấy. Thế thì đồng chí về tự làm bản kiểm điểm, phải nhấn mạnh về nhận thức, đứng trên lập trường quan điểm của giai cấp mình.

Còn đồng chí Hiền, đồng chí Ton và đồng chí Chính thì về tiểu đội, trung đội kiểm điểm thêm, sau đó phát biểu nhận thức mới với tập thể cũng được. Nhận thức phải đi trước một bước các đồng chí ạ.

Anh vừa ngừng nói, tiếng vỗ tay rào rào dậy lên.

Tôi cảm động đến ứa nước mắt. Thế rồi về doanh trại, tôi thao thức suốt đêm để làm cái bản kiểm điểm dài tới ba trang. Tôi phân tích rất kỹ về nhận thức non nớt của mình. Chính vì có bản kiểm điểm chân thành ấy mà tôi được chính trị viên tiếp tục cho làm báo tường của đại đội. Tôi mừng cuống lên vì sự rộng lượng của cấp trên. Có thể nói, chính trị viên hiểu được không những tình cảm của tôi mà còn tỏ tường cả nguyện vọng của tôi nữa. Giờ đây nghĩ lại, tôi vẫn thấy lòng tôi xao lên một tình cảm sâu nặng.

- Ê mắt kia: tên gì, mày tên gì?

Không riêng gì tôi mà cả đại đội, hầu như ai cũng ít nhất một lần được anh chỉ bảo, động viên trực tiếp. Bản thân sự việc thực ra cũng chỉ là một tình tiết nhỏ nhặt trong sinh hoạt, nhưng nếu ta lơ mơ thì cái nhỏ ấy sẽ để ra vô vàn cái sai mà rất cuộc, chỉ làm tổn hại tới ý chí của người lính. Nhận thức ra vấn đề thì ta cảm thấy thật nhẹ nhàng. Bằng không, ta vô tình tự biến mình thành kẻ tụt hậu...

- Anh Bìn, dậy ăn cơm nào.

Bìn vỗ vào vồng gọi, làm tôi giật mình. Tôi ngồi dậy. Trước mặt tôi là rá sắn lát nấu như cơm đã được đánh nát vụn. Một cái hăng-gô cà đắng ninh nhuyển, nắp hăng-gô đựng muối hầm. Anh Ru bê từ bếp Hoàng Cầm ra một soong canh chua lá bứa nấu với ốc và cá vụn, cua đá và cả mấy con ngóe. Anh đặt soong canh, chỉ vào tên Mỹ đang cầm cái nắp hăng-gô chờ ăn, nói với tôi:

- Nó bắt được ốc và cá đấy. Giỏi hung thằng Mỹ này.

Thằng Mỹ nhìn tôi và Bìn mỉm cười rồi cầm cái thìa, chỉ vào soong canh mời tôi bằng tiếng Bah Nar:

- Xa. Xa bé!

Tôi xúc một bát sắn nấu và ít cà đắng, rắc muối lên rồi ngồi lọt trong vồng nhai. Thực lòng tôi không muốn ngồi chung, ăn chung với tên tù binh xâm lược. Nhưng với anh Ru, anh Miết và cả Bìn nữa họ lại coi

chuyện đó là quá bình thường. Trên cả bình thường. Tôi lặng lẽ ngồi ăn. Anh Ru lừa dừa khoắng một vòng nồi canh rồi vớt cho tôi con cua đá. Tôi kiên quyết từ chối. Nhưng anh còn cương quyết hơn. Anh dẫn tay tôi xuống, nói:

- Lúc bắt được con cua này, mình định nướng cho anh, ưu tiên con Kinh mà.

Tôi miễn cưỡng nhận và thầm cảm ơn anh, nhưng tôi vẫn xé con cua làm đôi, bỏ vào ca của anh một nửa. Anh ngập ngừng rồi chẳng hiểu nghĩ thế nào, lại gắp nửa con cua từ ca mình, bỏ sang nắp hăng-gô cho thằng Kon-Lơ. Kon-lơ gật gật đầu ra vẻ biết ơn. Hắn ăn những miếng rất to. Cái lối ăn miếng to ấy là kinh nghiệm ăn sẵn vụn với cà đắng và muối hầm, vì nếu ta ăn miếng nhỏ, cảm giác đắng sẽ tăng lên, thậm chí ta sẽ không tài nào nuốt nổi. Cứ phải tọng đầy mồm, nhai vỡ to, tự nó sẽ tạo nên cảm giác ngon miệng. Nhất là khi nuốt cần cổ sẽ không bị cái lưỡi khôn ngoan đẩy cứng thức ăn trở lại. Đánh lừa được cái lưỡi của chính mình là nghệ thuật ăn kham khổ của chúng tôi, chỉ nhằm để nạp được năng lượng vào trong cơ thể. Ấy thế mà đến cả nghệ thuật ăn của chúng tôi hắn cũng đã thành thạo thì quả thằng này không phải thằng vừa! Hắn nuốt một cách không mấy khó khăn trong khi tôi phải dựa vào nước canh mới lừa qua được cái họng khó tính, quen với cơm ngon từ hồi bé. Giữa trưa nắng gắt. Máy bay mo-ranh, một loại máy bay trinh sát của Mỹ có tiếng kêu đều đều cứ bám riết lấy chúng tôi, mặc dù chúng tôi đã cố tình làm ngơ, không để ý tới chúng. Nhưng sự dai dẳng của chúng, thêm nữa, trưa nay chúng bay hai chiếc, chiếc này vòng lên, chiếc kia chao xuống buộc chúng tôi phải cảnh giác. Thằng Mỹ Kon-Lơ buông nắp hăng-gô, tôi thấy nửa con cua vẫn còn nguyên. Hắn liếc rất nhanh qua cái ca US của Bin rồi xé làm đôi, bỏ vào đó một nửa. Bin xúc thêm một xâu sắn đã được đánh nhuyễn với canh và cà đắng thành một thứ sền sệt cho vào mồm, đoạn buông thìa, chấm cả ngón tay vào muối, mút, rồi cầm miếng cua, xé nhỏ lên ăn. Cậu ăn chậm rãi nhưng thật ngon lành.

*

* *

Hai chiếc mo-ranh bắn hỏa mù xèo xèo, sau đó là rốc-két nổ đing tai phía bên kia hẻm núi. Tôi cuốn vớng. Anh Miết, anh Ru vợ vội đồ đoàn. Bin vẫn ngồi chỗ vào soong canh mò thêm được con nhái lớn hơn đầu dừa. Cậu bê cả cái soong lên húp. Thằng Mỹ Kon-Lơ đón

chiếc soong từ tay Bin bỏ vào gùi. Có tiếng đề-pa của loại pháo cỡ lớn nổ “ùng” rất to rồi ngay sau đó liên tiếp những tiếng nổ mà tôi không thể phân biệt được. Chúng tôi không ai bảo ai, cùng lẫn xuống hầm. Thằng Mỹ ngồi sát bên tôi, mặt tái nhợt, căng thẳng. Hắn cố không động cựa, không thở to. Nhưng trò đời, càng cố thì càng lộ liễu.

- Thằng Mỹ có càn to hung rồi.

Bin nói, và leo lên khỏi hầm. Nhưng cậu tụt ngay trở xuống. Tiếng nổ rất đanh ngay trên đầu chúng tôi. Tôi ôm mặt cho đất trên nóc hầm rơi xuống, cảm thấy ngực bị những cú thoi giạt nảy lên. “Nó bắn nát rẫy mình rồi”, anh Ru nói, hình như anh đang nằm co dưới góc hầm, giọng run lẩy bẩy. Bin nói câu gì đó rất gay gắt với anh rồi dựng anh ngồi trở lại. Cử chỉ thô bạo của Bin khác hẳn với cá tính thường ngày của cậu khiến tôi chột dạ. Pháo địch đã chuyển làn. Chúng tôi cùng nhau nhảy lên. Riêng có anh Ru là cứ lập bập leo lên tụt xuống. Mặt anh cắt không còn hạt máu. Tôi ngạc nhiên vì sự khiếp đảm của anh Ru. Tôi cứ tưởng các anh đã quá dạn dày với bom đạn, đã quen với tiếng nổ. Ấy thế mà anh Ru lại khác. Anh ngã bật ngửa khi tiếng máy bay phản lực xẹt sát trên đỉnh rừng cùng với tiếng bom, có lẽ trúng đám rẫy mới phát. Tôi giúp anh khoác dây gùi vào vai để kịp theo Bin đang ra hiệu cho tên Mỹ đeo cái gùi của hắn.

- Mình phải về thôi. - Bin nói.

- Tình hình có phức tạp hung đó.

Anh Miết khoác gùi đi trước. Rồi đến tên Mỹ Kon-Lơ. Anh Ru lật đật theo hắn. Bin bụm miệng kéo tôi lại, khẽ nói:

- Chô cha. Du kích tan hoang! Tan hoang, du kích tan hoang.

Và cứ thế, cậu vừa đi vừa hát, cái bài hát kỳ lạ mang lời “con Kinh” dựa theo một làn điệu dân ca Bah Nar. Nó vừa chứa chất một nỗi niềm thật cay đắng, chán chường, lại vừa hóm hỉnh khôi hài. “Tan hoang... Du kích tan hoang... ờ... Tan hoang ờ tan hoang... tàn hoang”. Không. Tôi không thể diễn đạt được, chẳng một thiên tài nào có thể diễn đạt được tâm trạng của chúng tôi trong lúc vừa chạy địch càn, vừa hát bài hát tự chế giấu mình và để động viên mình. Bin hát say sưa. Tất cả chúng tôi đều hát theo. Duy chỉ có anh Ru là cứ cặm cùi bước. Ừ nhỉ, còn tên Mỹ Kon-Lơ, hình như hắn cũng hát, nhưng chắc chắn hắn không thể hiểu được ý nghĩa của bài hát là thế nào. Lúc ấy tôi nghĩ thế.

*

* *

Chúng tôi phải rời chỗ ở. Mới tờ mờ sáng mà máy bay trinh sát các loại của địch đã lượn sát sạt trên các triền núi. Rồi chúng phóng hỏa mù, bắn rốc-két, kêu pháo bày nã cấp tập. Giữa trưa thì chúng thả bom. Bom hết đợt này tới đợt khác chồng lên nhau. Có dấu hiệu chúng càn lớn, sẽ đổ quân nổi ra. Đoàn người lếch thếch dìu nhau trườn qua các khe, các hõm núi đá, tuột xuống dốc. Lúc này tôi mới biết là chúng tôi ở độ cao như thế nào. Vì càng tụt xuống, càng thấy còn phải tụt xuống nữa. Khó khăn nhất là cống già Phới, bể già qua hết khe này, vực khác. Nhưng nhiệm vụ ấy đã có thằng Kon-Lơ đảm nhiệm. Hắn đã được anh Yơng cho đi giày và đó là một đặc ân khiến hắn làm cái việc cống già Phới không phải ai cũng làm được dễ dàng như thế. Tôi và Bin lại được anh Yơng giao cho đi trước trinh sát, mở đường. Khi có tình hình căng thẳng Bin trở thành một con người khác. Cậu rất ít nói. Chúng tôi dẫn “đoàn quân” xuống được hố ĐYk, một loại rừng toàn cây giống như cây dừa, mọc dưới thung sâu. Anh Yơng cho mọi người chặt lá đák làm lán ở tạm, trong khi địch đã đổ quân trên các điểm cao, quanh thung lũng. Tôi và Bin phải quay lại xóa dấu vết, bố phòng bằng chông thò và nắm tình hình. Mặt trời đã nghiêng hẳn sang bên kia sườn dốc. Hai anh em tôi leo ngược lên, khi tới một mỏm đá, định tìm chỗ quan sát địa hình thì nghe tiếng xì xồ, thoang thoảng trong không gian mùi thuốc thơm. Bin ấn tôi nép sát một gốc cây to. Tôi ngược lên, cảm thấy chỗ này rất giống chỗ tôi bắn con sóc hôm nào. Tôi phát hiện được con chó béc-zê phía bên kia hõm đá khi nó vừa giương tai hướng sang phía chúng tôi. Rồi lố nhố mũ sắt, lố nhố những tên Mỹ phanh nút áo ngực. Trong khoảnh khắc tôi và Bin nhìn nhau. Bin chỉ ngón tay sang phía địch ra hiệu cho tôi làm theo cậu. Chúng tôi cùng giương súng. Khoảng cách qua bên kia hõm đá ước chừng hai mươi mét. Và tôi lấy cò. Hai phát súng nổ gần như cùng một lúc. Tôi thấy rõ con chó nảy tung lên. Nó ôm vào một thân cây rồi văng ra. Những tên Mỹ nháo nhào trong khoảnh khắc rồi tiếng súng nổ.

Tôi và Bin cùng tụt rất nhanh xuống khe. Bin kéo tôi leo ngược lên phía bên kia núi. Khi chúng tôi tới được một hốc đá thì pháo địch nã cấp tập. Rồi lại máy bay phản lực bỏ bom và sau đó là tiếng tàu rà, tiếng cánh quạt trực thăng. Bin dẫn tôi đi cắt rừng, về được nửa đường thì hai anh em ngồi thi nhau thở. Bin hỏi tôi:

- Anh bắn thằng Mỹ hay bắn con chó?
- Mình bắn con chó.

Bin reo lên:

- Thế thì cả thằng Mỹ và con chó cùng chết rồi, anh Bìn ạ. Tui bắn

thằng Mỹ.

Chúng tôi mừng quá cùng ôm lấy nhau. Sự thực thì lúc ấy tôi chẳng nhìn rõ cụ thể một tên Mỹ nào. Tôi thấy cái ức con chó có đốm trắng và tôi nhắm vào đó. Tôi cứ tiếc là không hiểu sao lúc ấy không bắn vào những cái đầu lồ nhỏ. Bin nắm tay tôi lắc lắc:

- Không phải đã hết thằng giặc Mỹ đâu mà tiếc, anh Bìn ạ.

Mỗi lần, để biểu lộ tình thân với tôi, bao giờ Bin cũng “anh Bìn ạ”, nghe rất dễ thương. Bin dẫn tôi về tới chân Dốc Thở - một con dốc dưới rừng già vừa dài vừa gập ghềnh chứ không cao. Cái tên Dốc Thở, Bin bảo nó đã có từ thời đánh Pháp. Tôi vừa đói vừa khát vừa thèm ngủ. Mà trời cũng xế chiều rồi. Thực lòng tôi chỉ muốn được ngồi, được thả lỏng cơ thể hoặc nhào xuống nước mà lặn ngụp cho nguôi cơn đói, cơn khát. Cái tính háu đói từ hồi bé được dịp hành hạ tôi. Tôi cảm thấy mồ hôi vã ra, tay chân run, mắt đỏ hoa cà, hoa cải. Tôi lại nghĩ tới cơm không cùng canh của rau đay hoặc canh ốc nấu với chuối xanh, đậu phụ, cho thật nhiều tí tồ và ớt bột. Chao ơi, giá mà có một bát ô-tô canh ấy trộn thêm cơm nguội vào mà húp, rồi thì đi với đứng hay làm bất cứ việc gì cũng được. Nhưng Bin vẫn cứ lúi húi đi. Hình như Bin cũng đang nghĩ về một món ăn nào đó. Nhà bác học Niu-tơn hay cụ Mít-su-rin của tôi mà buộc phải leo dốc vào lúc đói giữa rừng thế này, ắt hẳn cũng phải nghĩ tới cái ăn thôi. Là tôi nghĩ thế. Chợt Bin vấp vào một rễ cây, ngã giúi giúi, đập mặt vào một tảng đá bên cạnh đường. Tôi vội đỡ Bin dậy. Máu trong miệng Bin trào ra. Bin gạt mạnh tay tôi rồi cựa há hốc mồm, đưa ngón tay cái vào miệng, đẩy mạnh lên phía hàm trên. Trong khoảnh khắc ghê rợn ấy tôi thấy Bin bụm miệng, nhổ phì phì, tuyền máu là máu.

- Đau quá anh Bìn ạ. - Bin nói như thanh minh cú gạt tay vừa rồi. -

Hai thằng răng của em nó bị đập vào đá, nằm chéo lên nhau thế này này.

Bin vắt chéo hai chân diễn tả. Tôi đưa cho Bin cái khăn mặt, bảo cậu ngậm chặt để cầm máu.

- Không. Để em bắt nó về đúng chỗ đã.

Nói rồi Bin lại há mồm, đưa ngón tay cái ngược lên đẩy. Tôi đứng phía sau nắm chắc gáy cho Bin làm động tác ấy.

- Có được rồi anh Bìn ạ. Bin nói và ôm đầu, gục xuống hai đầu gối, thỉnh thoảng lại lấy cái khăn mặt đang ngậm ra, nhổ. Tôi bảo Bin:

- Hay là mình nghỉ ở đây, sáng mai về sớm được không?

Bin tựa hẳn vào một gốc cây, người cúi gập, hai vai thỉnh thoảng run giật lên khiến tôi ớn lạnh. Tôi tự động dọn chỗ mắc võng cho Bin.

Cậu chẳng nói chẳng rằng, ôm đầu lên võng nằm cò khoằm trông rất

tội nghiệp. Thực ra nếu bình thường, có cổ hết mức hai anh em tôi về tới nơi tạm trú cũng phải nửa đêm. Nhưng nằm lại đây thì cũng chẳng có gì ăn. Dù sao, trước hết tôi cũng cử nhóm lên một đồng lửa rồi nghĩ kế. Tôi chỉ có một con dao găm anh Ru mới cho và cái ống cóng bằng lon sữa gui-gô. Còn thất lạng của Bin thì đủ cả: nào ống cóng, bi-đồng, ca US, dao găm, lựu đạn, túi đựng cơm vắt. Tôi reo lên khi thấy trong cái túi ấy lạo xạo. Thì ra Bin đựng gạo và muối. Thế này thì lên tiên rồi, tôi nghĩ và xách súng xuống dốc tìm nước. Tôi chưa bao giờ thấy có một hõm suối nước chảy lờ đờ lại có nhiều hoa gì vàng và đẹp đến ngơ ngẩn như thế. Tôi thốt giật mình khi xuống bãi cát có một vạt bướm bay tủa lên. Giá Bin không bị đau răng, và giá như tôi không trong trạng thái đói meo hành hạ thì thế nào tôi cũng phải ngồi trên những tảng đá kia ngắm cảnh chiều đang buông xuống rừng già. Có thể tý nữa tôi sẽ xuống đây tắm một cái. Nhưng bây giờ thì phải lo nấu nước cho Bin súc miệng. Nếu Bin đồng ý cho “huy động” hết số lương thực dự trữ “chiến lược” của cậu, tôi sẽ nấu cho Bin một cóng cháo cua hoặc ốc, hoặc có thể cả cá nữa. Cá và cua thì không thể nói trước, nhưng ở chỗ hõm suối này không thể không có ốc. Tôi nhớ tới những con ốc đá bụi bặm thuở thiếu thời chị gái tôi đem từ đồng về và tôi cho muối, hạt tiêu vào miệng ốc rồi nướng, vừa nướng vừa ăn một cách ngon lành. Nhất định tôi phải mò ít ốc và tôi hình dung thấy cảnh cái ống cóng của tôi đầy ốc treo trên lửa. Nước ốc sôi trào ra. Tôi sẽ mút ốc luộc trừ bữa và sau đó lễ cho Bin một ít nấu cháo. Thực tình tôi chưa ăn cháo ốc bao giờ. Nhưng lúc này mà có ốc nấu cháo thì còn gì bằng? Tôi lại nhớ tới những tối mùa hè, cả nhà ngồi ngoài hiên quanh rổ ốc vặn. Tôi lăm lăm đồng hai xu trong tay bẻ dứt ốc và mút lia lịa. Mùi thơm của ốc vặn còn vương mãi theo tôi. Cũng như mùi của những con ốc biêu “cụ” nướng trong bẹ chuối và đất sét tôi và thằng Thuởng, thằng Khang leo lên lò vôi ngoài bờ sông nướng. Thằng Thuởng có tài bắt ốc, không ai có thể tài hơn. Nó bảo bọn ốc sống thành đàn vì chúng rất ham vui, ham tụ tập. Đặc biệt là rất ưa những chỗ nước chảy lờ đờ. Cứ có chỗ nước chảy lờ đờ là thế nào nó cũng tìm ra tổ ốc. Nó bảo tổ ốc cũng như tổ ong. Phát hiện được tổ ốc ta có thể bắt sạch sành sanh cả họ hàng hang hóc ba đời nhà nó. Gõ nước đang reo thì Bin ngồi dậy, nét mặt cậu đã trở lại bình thường. Bin đưa chiếc khăn mặt đầm máu cho tôi. Tôi chụm củi tập trung dưới ống cóng rồi xuống suối giặt khăn. Một loáng nước hồng hồng máu vừa loang khi tôi nhúng khăn xuống suối. Tôi khoát mạnh tay rồi vò thật kỹ, đầu tôi lại nghĩ tới thằng Thuởng và những con ốc. Thôi, tranh thủ trời chưa

tối hẳn, ta mò một ống cống ốc lên lược cái đã. Rồi sẽ tính sau. Tôi vừa nghĩ vừa luồn chân xuống những kẽ đá ven bờ thăm dò. Đúng là ốc chỗ này nhiều thật. Tôi vội lên bờ trút quần áo, định bụng mò nhanh một ít, nếu nhiều thì ăn xong tôi sẽ xuống mò tiếp. Loáng một cái tôi đã mò được cả ký ốc. Thế này thì nhất định tôi phải mò một bọc đem về cho đám bà con anh em. Tôi nghĩ tới nỗi súp của mấy chị ình ịch sôi suốt ngày đêm mà có ốc cho vào. Tôi nghĩ tới đồng than hừng đỏ vừa nướng ốc vừa hít hà ăn. Vâng, đích thị tôi đã phát hiện ra cái tổ ốc đây rồi. Tôi hồ hởi đem ốc về và Bin bảo hai cái răng cửa của Bin bây giờ đã thôi đê chéo lên nhau. Nó đã biết nằm im không chảy máu nhưng lại làm cho cậu đau nhiều hơn khi này. Tôi bảo Bin muốn không đau thì đừng nghĩ tới nó. Tốt nhất là ngồi dậy, lấy dao găm đập dít ốc cho tôi lẻ để có cái nấu cháo cải thiện. Theo Bin thì cháo ốc cứ để nguyên cả con nấu, sau lúc ăn cháo là mút ốc, hoặc vừa ăn vừa mút có ngon hơn. Tôi thì thế nào cũng được, miễn là có cái ăn tươi. Hai ống cống nước sôi tôi chế vào bi-đông, phần còn lại pha nước muối, dành cho Bin súc miệng. Nước muối ấm có tác dụng sát trùng và giảm đau. Tôi bắc một hăng-gô ốc và một hăng-gô cháo với tâm trạng nôn nóng đầy phấn khích. Gô ốc vừa sôi trào ra lửa là tôi bắc xuống ngay. Tôi không hề khách sáo khi Bin bảo anh cứ ăn ốc đi, em chưa ăn được. Em chờ ăn cháo vậy. Tôi mút hết ống cống ốc nóng cũng nhanh như khi tôi mò được chúng. Tôi bảo Bin lược tiếp gô nữa, ăn xong nhất định tôi sẽ xuống hôm xuôi mò thật nhiều đem về làm quà cho lũ anh em bà con. Bin ừ hử lên vống nằm. Tôi để mặc cho cậu nghỉ. Chắc bây giờ chỗ răng bị đập vô đá của cậu mới đau dữ. Các cụ chả bảo, thứ nhất đau mắt, thứ nhì giắt răng là gì. Ở đời không ai học được chữ ngờ! Đúng là tôi đang gặp may, đang rét vớ chiếu manh. Thực chưa bao giờ tôi thấy ở đâu có nhiều ốc tụ lại một chỗ nhiều ghê gớm đến như thế. Rõ ràng tôi đang vớ được không phải một tổ mà có lẽ hàng chục tổ ốc. Tôi chỉ cần lặn xuống, vốc ốc lên. Mỗi cú lặn là một vốc ốc có tới chục con. Tôi mở tấm áo mưa, trải ra mép nước và cứ thế hí hụp lặn ngụp say sưa như con rái cá. Bin thấy tôi ôm về một bọc và tôi kể cho cậu nghe cái tổ ốc trời cho hấp dẫn tới mức, cậu muốn xuống xem xem cái tổ ốc thế nào.

Vâng, giá như tôi đừng quá say sưa với chiến tích bắt ốc và thỏa mãn với số ốc đã mò được thì đâu có chuyện gì đáng tiếc xảy ra. Nhưng thấy Bin có vẻ thán phục khiến tôi hào hứng. Sau khi mút hết một cống nữa, tôi bảo Bin xuống cùng tôi coi tôi mò, mặc dù trời đã tối. Tối với sáng thì có quan trọng gì đâu. Tôi biểu diễn cho Bin xem

đâu được vài ba vốc ốc với vài ba cú lặn ngắn thì bỗng quơ phải một cái xác người chết. Hình như vì quá khiếp đảm mà tôi đã nhảy dựng lên, ú ớ chỉ xuống nước rồi hất tung hết ốc, vội ôm quần áo kéo Bin chạy về chỗ ở. Tôi không đủ bản lĩnh để nói rành mạch cho Bin rõ sự tình. Hình như cậu cũng hiểu chuyện gì đã xảy ra, vì trong các động tác và những lời ú ớ của tôi, tôi đã lặp đi lặp lại cái câu “Có xác người... Người chết...”. Tôi nhớ là cú lặn ấy, khi tôi vừa quơ tay định vốc ốc thì cái xác chết vọt vờ cứ áp sát vào mạng sườn tôi. Tôi gần như quàng tay qua lưng hay đùi gì đó. Cái cảm giác rùng rợn khi tôi quơ tay đụng phải, nó vừa nhầy nhầy trơn truội mà lại cứ dập dềnh, tuồng như có một sức hút nào đó, cứ hút chặt vào tôi. Tôi nhào lên bờ với toàn bộ sức mạnh mà tôi có. Đúng là nếu không có vẻ mặt bình tĩnh của Bin, hẳn sự khiếp đảm của tôi sẽ còn kéo dài không biết đến bao giờ. Tôi sực nhớ tôi vừa ăn hết cả hai ống cống thứ ốc khủng khiếp này và tôi đã co người nôn thốc nôn tháo. Tôi cố móc họng cho nôn hết. Đúng là vừa rồi tôi đã ăn chúng ngon lành chưa từng thấy. Thảo nào mà ốc lại tụ về đây đông đến thế và chúng lại béo ngậy nữa chứ. Trời ạ! Sao mà cái số tôi lại lâm vào tình cảnh khủng khiếp rùng rợn thế này! Tôi tiếp tục móc họng và quyết tâm nôn hết. Nôn hết! Không thể để vương lại một chút xíu nào. Rõ ràng là Bin đã hiểu chuyện gì rồi, nhưng sao cậu ta lại có thể bình thản đến lạ lùng thế kia? Tôi nhắc lại cho cậu rõ và cậu thản nhiên đổ cháo vào ca rồi húp, mặc cho tôi đòi đồ cả cống cháo đi.

- Đồ làm gì. - Bin nói. - Mình có khó khăn hung mà. Để sáng mai coi thử...

- Lại còn phải coi gì nữa?

- Có chớ. Phải coi thử xem xác thằng địch hay xác anh em mình chớ.

- Để làm gì?

- Chô cha, tui ớn anh quá. Xác anh em mình thì phải lo làm tử sĩ chớ. Đúng là tôi không còn nghĩ được điều gì cho rành mạch nữa. Chính vì câu nhắc nhở bình thản ấy của Bin đã giúp tôi bình tĩnh lại. Nhưng tôi vẫn cứ bị cái xác chết vọt vờ hút vào người ám ảnh. Ngày bé, hơn một lần tôi đã được thấy xác của người chết đuối. Con sông Hóa quê tôi vào mùa mưa lũ gần như năm nào cũng xảy ra một hai vụ đắm đò. Lũ trẻ trâu chúng tôi mỗi lần nghe có chuyện người chết trôi đều táo tác gọi nhau đi xem. Xem rồi sợ, nhưng không hiểu sao vẫn cứ phải nháo nhào tới được tận chân đê để ngày mai dọa nạt những đứa yếu bóng vía. Vẻ mặt thất thần hốt hoảng của tôi may mà chỉ có Bin biết. Cậu loay hoay chum củi thêm vào đồng lửa, nom như một

ông già. Rồi cậu lấy từ đáy bình ra một khúc sắn luộc đã tái tái khô, có mùi thiu thiu, nhưng vẫn còn ăn được, bảo tôi:

- Anh Bìn sợ làm gì, ăn củ mì đi. Tui đã một lần có uống nước phải máu anh em mình rồi đó. Chu cha, ớn lắm! Rồi Bìn kể, hồi năm ngoái, sau khi đi theo bộ đội đánh đồn Kan-Nắc, đem về mấy anh em quen uống nước ở cái giếng gần nơi tập kết. Vòi nước thì chỉ có một mà anh em mình có bốn năm người. Thế là tiện nước trong giếng, cứ mạnh ai nấy vục mặt xuống uống. Uống cho đã. Rồi ngủ cho đã.

Sáng ra một anh phát hiện thấy giếng nước đổ lòm kêu toáng lên. Máu! Máu người! Té ra đêm hồi hôm có anh Thiêng ở cánh Bắc đường về bị thương. Y sĩ Quảng xử lý vết thương xong, lười không giặt cái áo đầy máu, cứ vo lại, ném xuống giếng ngâm. Gọi là giếng nhưng thực ra đó chỉ là vũng nước do anh nuôi khơi theo mạch ngầm... Bìn kể đến đây thì bậm miệng cười, rồi nói:

- Chô cha. Làm sao được? Có móc họng nôn ọe cũng không thấy máu nữa đâu. Ớn muốn chết.

Bìn chùi chân lên võng, ngáp. Chỉ sau cái ngáp ấy vài chục giây Bìn đã cất tiếng ngáy nho nhỏ. Đêm yên tĩnh kỳ lạ. Tôi mơ màng nghe có tiếng máy bay rì rì rất xa từ tít trên cao cùng với tiếng bom cũng rất xa. Câu chuyện của Bìn mà tôi lọc ra để kể trên đây chính là liều thuốc giải cho tôi cơn run cùng những cảm giác rùng rợn. Tôi lần mẩn nướng lại miếng sắn khi nãy Bìn cho rồi ngồi nhai. Tôi nhai chậm rãi cho đến khi chìm vào giấc ngủ lúc nào không hay. Khi tôi tỉnh dậy nhìn sang võng Bìn không thấy cậu đâu. Đống lửa than cũng đã tàn. Trong khoảnh khắc mơ hồ giữa mơ và tỉnh, tôi xách súng lần xuống hầm suốt. Một cảnh tượng mà tôi không tài nào phân biệt được là tôi đang run sợ hay mừng vui khi thấy Bìn đang cố tình lòi từ dưới nước lên, không phải xác người mà là xác một con lợn rừng đã đến hồi thối rữa.

- Chô cha, tiếc hung anh Bìn à. Nó bị thương rồi xuống đây tìm nước uống đó mà.

Hình như Bìn đã quên hẳn cái răng đau của mình và tôi cũng chẳng còn nhớ tới những con ốc lể ra khi tối tôi dừng vội vàng đổ hết đi. Một lũ nhặng xanh không biết từ xó xỉnh nào đã nhanh chóng xuất hiện ngày càng đông. Hai anh em tôi rời hầm suốt trở về chỗ để đồ đoàn, gần như không ai nói với ai thêm lời nào nữa.

Trời đã hưng hửng sáng. Chúng tôi khoác bông, tiếp tục lên đường. Tôi lại bắt đầu thấy đói nhưng miệng lưỡi cứ đắng chát, nôn nao, chỉ mong nhanh về tới nơi bà con anh em để buông mình xuống võng. Nhìn cái dáng vừa đi vừa chạy của Bìn tự dưng tôi trào lên một tình

cảm mà nếu nói ra ắt không ai có thể nói ra được bằng lời.

*

* *

Gần trưa thì anh em tôi về tới nơi tạm trú của tốp bà con anh em. Tôi thấy hầm tránh pháo đã đào xong. Lán trại đã tạm ổn nên ngồi ăn sắn luộc. Bin nhào tới chế rượu cần, vừa hút rượu, vừa kể chuyện chúng tôi bắn thẳng Mỹ và con chó. Hình như cậu kể cả chuyện cái răng đau cùng tổ ốc và xác con lợn rừng. Mọi người xúm xít vào nghe cười nghiêng ngả. Riêng thằng Kon-Lơ là vẫn lụi hụi dùng xẻng đập thành thịch trên nóc hầm. Anh Yơng ra hiệu cho nó nghỉ. Anh chỉ vào ghè rượu, nói với nó:

- Éc xít bé! - Tên Mỹ lắc lắc đầu rồi nhún vai:

- Ịnh quá!

Rồi hấn cầm quả bầu nước, tu ừng ực. Tôi đang đói nên ăn rất ngon. Mọi người bảo tôi uống rượu nhưng tôi từ chối. Tôi rất lầy lăm lẹ là trong tình thế này, không hiểu sao họ vẫn gùi được rượu theo để uống. Tôi đưa cho Bin nửa củ sắn nướng chị vợ anh Yơng mới cho cùng ít mật ong. Bin bảo tôi:

- Anh Bìn có thành tích to hơn mình.

Tôi tưởng Bin nói đùa, nhưng cậu nói thêm:

- Anh bắn được con chó ấy, không phải chuyện bình thường đâu.

Tôi không tranh luận với Bin vì giờ đây hai mí mắt tôi cứ dúi vào nhau. Tôi chui vào lán già Phới, rúc vào tấm đồ sặc mùi khói của già, ngủ. Tôi hy vọng một lúc nào đó tôi sẽ lại được mục kích cảnh chị vợ anh Yơng cho già Phới bú. Tôi thích được xem chị ta uốn người, áp bộ ngực đồ sộ vào miệng già. Và tôi hy vọng chị ta sẽ lại đặt đầu tôi lên bắp vế cho tôi ngủ. Cả buổi chiều còn lại, tôi ngủ như chết. Khi tôi tỉnh dậy đã thấy Bin nằm cạnh. Bin ngủ, miệng há hốc, đầu gối lên một hòn đá, nom đến tội.

Lạc Rừng

Phần III

Tôi không có thời gian để nhớ nhà, nhớ miền Bắc. Nhất là nhớ những thằng bạn thân của tôi ở trường cấp Ba, cùng với các đồng đội tôi ở đơn vị cũ. Tôi cứ ngỡ như tôi đã xa các bạn lâu lắm rồi. Thực ra tôi nhập ngũ tới nay mới được bảy tháng. Bảy tháng ở nhà trôi đi rất nhanh. Nhưng bảy tháng vừa qua của tôi thì thật là dằng dặc. Mà trong bảy tháng ấy, có tới hai tháng huấn luyện êm đềm trên núi Yên Tử và một tháng hành quân dã ngoại thật tươi vui. Tôi bước vào đời lính cũng như bước ra khỏi lớp học, để rồi lại bước vào một lớp học khác. Cuộc chia tay tuy có rầm rộ, vì tôi được nêu dương. Nhưng nó vẫn lặp lại hầu hết các cuộc chia tay trước. Cái lâng lâng lãng mạn của người đi xa với người ở lại thực ra chẳng có gì đặc biệt. Các bạn kéo nhau lên huyện cùng tôi. Tôi nhập vào đám tân binh, nhận quân trang, mặc áo, và lên xe. Ở đơn vị mới, như tôi đã kể, tôi được phân công làm báo tường, một việc quá dễ đối với tôi, nhưng lại quá khó với nhiều người. Tôi được miễn hầu hết các cuộc hành quân tập luyện với bài hát “mười hòn gạch đổi mười thằng giặc, ta vác nặng trên vai...”, để ở lại doanh trại làm những bài thơ, bài văn cổ động. Cái trò làm thơ làm văn đổi lấy củi và giặt quần áo của tôi bị lộ thật là rủi và cũng thật là may cho tôi. Nếu không có chuyện ấy, hẳn những ngày nóng bỏng trên thao trường, từ bài một đến bài ba của khoa mục bắn súng, tôi cũng tìm được cách trốn ở nhà. Và giờ đây hẳn tôi chẳng phát hiện ra tài bắn súng của mình. Tôi thầm cảm ơn chính trị viên Nhuận đã nghiêm khắc. Tôi cho rằng chính những ngày tập bắn ấy đã cứu sống tôi, dẫu giờ đây đơn vị tôi có thể đã liệt tôi vào danh sách những người mất tích. Thực ra tôi chẳng quan tâm nhiều tới điều đó. Tôi còn nguyên lành và tôi vẫn sẽ ngấm ngầm nuôi mộng đến một lúc nào đó có dịp là tôi sẽ trở về với đồng đội. Tôi không có mấy kỷ niệm với đơn vị mới, bởi khi chúng tôi hành quân tới trạm cuối cùng của đường dây Xã Hội Chủ Nghĩa, theo cách gọi hồi bấy giờ, thì đơn vị cũ được lệnh phân tán. Người ta chia nhỏ cánh lính mới chúng tôi, bổ sung cho các đơn vị phía trước, để lính cũ kèm ra trận. Tôi mới quen được hai người, đó là anh Hùng và anh Tự. Và giờ đây, sau trận đánh ấy, có thể các anh cũng chẳng nhớ tới tôi. Thỉnh thoảng sau những trận đánh vớ vẩn, sau những ngày chạy hết rừng này, núi nọ, có đôi khi tôi và Bin tư tởi một con gà, con sóc,

trong khoảng thời gian thư thái ấy, tôi chợt nhớ lại và tôi ứa nước mắt. Bin phát hiện được, cậu chỉ vào tôi làm mặt nghiêm, nói:

- Anh Bin có tư tưởng không an tâm công tác cách mạng.

Tôi không thể phân giải cho Bin thông cảm, đành phải cố biểu hiện bằng hành động. Tôi nhận ra cuộc chiến trong cái lối nhỏ ngóc ngách, giữa rừng già đầy chông thò và những con người bé nhỏ mà tôi lạc vào đây, có cái gì đó thật bí hiểm. Tôi và Bin không có cùng tiếng nói, không có cùng phong tục, tập quán, nhưng lại có chung một ý chí, cái ý chí ấy có sẵn từ trước khi chúng tôi nhập cuộc rất lâu rồi. Rằng ở đây chỉ có một tư tưởng, và sự thể hiện tư tưởng ấy chỉ có một cách, một con đường, ấy là không sợ khó khăn gian khổ, không quản ác liệt hy sinh. Bin không biết chữ. Cả nhóm anh em bà con ở đây cũng không ai biết chữ. Chiến tranh đối với họ là công việc hàng ngày. Và họ quen chịu đựng khó khăn, gian khổ một cách tưởng như bản năng, nhưng thực ra rất có ý thức. Cái ý thức ấy cũng giản đơn và dễ hiểu rằng muốn tồn tại thì phải nắm được địch tình. Cần thì đánh, không cần thì chạy trốn. Mà hình như chạy trốn là chiến thuật sắc sảo nhất, có nhiều kinh nghiệm nhất của họ. Tôi lọt vào đây hoàn toàn thụ động. Tôi chỉ còn một cách là tự khuyên mình, hãy làm theo họ, hòa đồng cùng họ. Tôi phải làm thế nào để họ chấp nhận tôi, như họ đã từng chấp nhận, không thủ tục, giấy tờ. Điều ấy chỉ có thể gọi tên nó là niềm tin. Nếu họ không tin thì đừng nói tới bất cứ chuyện gì. Hiểu vậy, nhưng tôi vẫn không thoát khỏi tâm trạng lo ngại, cầm chừng. Nhiều lúc cứ chạy quần quanh mãi trong vùng rừng Hồ ĐYk, tôi cảm thấy họ chẳng có phương án, kế hoạch gì. Đúng hơn, họ không có sự chỉ huy, chỉ đạo thống nhất. Và tôi đã làm. Có tới hơn mười ngày, cả mấy tốp bà con anh em chúng tôi chạy lê chạy lết, quần quanh mãi với những triền núi, lòng thung không vượt ra khỏi vùng rừng Hồ ĐYk gai góc và ẩm thấp ấy. Tất nhiên thằng Mỹ Kon-Lơ cũng được theo. Hắn vẫn phải đi chân đất và trần lưng đào hầm. Có lẽ công việc mà hắn say sưa nhất chính là cầm xẻng. Hắn trở đầu xẻng cuốc đất vừa khỏe vừa thành thạo không ai có thể theo kịp. Mỗi lần có tiếng rít của đạn pháo và tiếng nổ gần, Kon-Lơ cố kìm chế nỗi sợ bằng cách hùng hục làm. Công bằng mà nói, một mình hắn đảm đương công việc đào hầm, đảm đương việc gửi cái gửi to gấp ba lần gửi của mọi người trong những ngày qua, đã khiến tôi không còn nghĩ tới chuyện trả hắn cho cấp trên nữa. Nhất là những lúc phải qua khe, qua suối, thay vì hai ba người cáng già Phới thì chỉ cần một mình Kon-Lơ cũng làm được. Già Phới ngồi trên lưng hắn gọn gàng với cái vẻ yên tâm hơn bất cứ hình thức di chuyển nào.

Trời cho hắn có sức khỏe cơ bắp vừa dai dẳng vừa mạnh mẽ, và hắn đã không nề hà bất cứ việc gì khi được phân công. Tất nhiên, hắn không được phép nề hà. Tôi bật cười nghĩ tới thân phận hắn có cái gì đó gần gũi với hoàn cảnh của tôi. Chắc cũng có những lúc hắn tự xác định cho mình phải thể hiện thế nào đừng làm méch lòng những người du kích đã tóm được hắn. Rõ ràng hắn đã gặp may, ít nhất là cho tới thời điểm này. Hình như hắn không muốn có sự thay đổi nào khác. Sự yên tâm với những công việc nặng nhọc đã tạo được cho hắn một vị thế nhất định mà một tên tù binh bình thường có lẽ không bao giờ dám mơ tưởng. Về phía những người du kích, tôi thấy họ gần như không có sự cảnh giác đề phòng nào, ngoài việc tên Kon-Lơ phải đi chân đất và tất nhiên, không có súng trong tay. Ấy là cái hình thức bên ngoài, vì đối với tôi, chỉ đến khi bị họ tóm lại, tôi mới biết rằng, không lúc nào tôi lọt khỏi sự cảnh giác của họ. Và điều ấy khiến tên Mỹ này phải nhay cảm hơn tôi. Hắn mà trốn chạy thì chỉ có hoặc thoát thân, hoặc toi mạng. Mà toi mạng là chín mươi chín phần trăm. Chứ còn đối với tôi, thú thực, lúc trốn tôi không hề nghĩ tới chuyện lỡ bị họ bắt lại sẽ diễn ra thế nào. Tôi không nghĩ họ có thể nã súng vào tôi vì dù sao tôi cũng là đồng chí đồng đội của họ. Nhưng càng ngày tôi càng giác ngộ ra rằng, sự thể không hoàn toàn như tôi nghĩ. Đã chạy trốn khỏi họ, tức là chạy trốn nhiệm vụ được cách mạng phân công. Chạy trốn khỏi nhiệm vụ được cách mạng phân công, tức là phản bội cách mạng. Đã là kẻ phản bội cách mạng thì còn để làm gì? Đó là câu hỏi đồng thời cũng là câu trả lời. Dù anh là ai. Dù anh là ai! Tôi nhấn mạnh câu này vì chính anh Ru bị người ta trói giật cánh khuỷu, tất nhiên là sau khi người ta bắt được anh bỏ mọi người chạy trốn, định chuồn xuống ấp đi chiêu hồi. Sau này tôi mới biết thêm, anh Ru chính là người trốn lính từ dưới ấp chạy lên rừng theo du kích. Lúc ấy vào khoảng ba bốn giờ sáng, tôi đang ngủ mê mệt trong nhà hầm vì cả ngày hôm qua, tôi, anh Ru và Bin đi bám địch quá căng thẳng. Tôi lơ mơ nghe có tiếng lao xao, rồi tiếng chân chạy thành thịch liên vùng ngay dậy theo bản năng. Tôi vội vọt dậy, nhảy ra khỏi hầm. Một cảnh tượng kinh hoàng khiến tôi không đủ trí tưởng tượng để buộc phải nhận ra, kẻ đang bị trói lại chính là người mới cách đây vài tiếng còn rất thân tình với tôi. Theo tôi, anh là một người tốt mặc dù có hơi nhát. Tôi không nhớ từ lúc ba chúng tôi được anh Yơng, anh Miết phân công đi bám địch, anh ta đã có biểu hiện gì. Chẳng lẽ lúc trèo lên cây cao, bắc ống nhòm quan sát địch và nhìn thấy ấp chiến lược khi chiều của anh ta đã không qua được sự cảnh giác của Bin? Và bây giờ hành động bỏ trốn của

anh ta, sau cuộc trao đổi chớp nhoáng của ba người, đã đi đến một quyết định nhanh chóng là, tôi và Bin phải dẫn anh ta vào sâu trong rừng. Tôi cứ nghĩ anh Ru chuyển này bị phạt nặng chứ tuyệt nhiên không nghĩ đến việc phải khử anh ta.

Nhưng tôi đã lầm. Chúng tôi dẫn anh Ru đi dọc triền dốc giữa hai khe núi, tất nhiên anh vẫn bị trói. Không phải chỉ có Bin và tôi, mà ngay sau đó anh Miết và anh Yơng cùng khoác súng dẫn theo tên Mỹ Kon-Lơ cầm xẻng. Gần như cả tập người không ai nói với ai lời nào trong suốt quá trình tên Mỹ đào hố, đóng cọc. Một cây cọc lớn hơn cổ tay đóng cứng ở đầu hố và ngay lập tức anh Ru bị trói vào đó. Chỉ tới lúc ấy anh Ru mới rú lên. Trời ơi, tôi không biết có tiếng rú nào rùng rợn hơn tiếng rú của anh Ru. Và tôi đã úp mặt vào thân cây gì rất to đứng lúc cả hai mũi lê đồng loạt bật lên, đồng loạt lao vào tiếng rú từ hai phía. Tôi khụy xuống, có ai đó xốc tôi dậy trong tiếng thở dốc của mọi người. Bằng bản năng, tôi ngồi bệt trên miệng hố cào đất như điên như dại hất xuống, trong lúc anh Miết, anh Yơng ngồi hút thuốc. Bin đưa cho tôi một đoạn cây và tôi cứ thế bầy đất xuống. Thằng Kon-Lơ dùng xẻng đào thêm đất từ phía trên cao cho tôi cào và chẳng bao lâu anh Ru đã nằm dưới đó. Hình như tên Mỹ phải dìu tôi một đoạn dài vì chân tôi run quá, không thể đứng lên về theo các anh được.

- Cầm thù thằng Mỹ ngục một, cầm thù thằng chiêu hồi một trăm!
Buổi sáng hôm ấy, anh Yơng tập hợp số bà con anh em dưới quyền chỉ huy tuyên bố như vậy. Không khí căng thẳng bao trùm lên từng khuôn mặt, nhưng không ai nói thêm lời nào. Tôi bị sốc, không cách gì hết run và nôn khan vì thực ra, trong bụng tôi cũng chẳng còn gì để nôn ra nữa. Tôi cứ bị dáng hình nhỏ thó lạnh lợi của anh Ru ám ảnh. Không lúc nào tôi quên được con cua đá anh Ru nhường cho tôi và cả con dao găm chế từ lưỡi lê anh tặng tôi, mặc dù sau này tôi hiểu được hậu quả do tội ác mà bọn chiêu hồi gây nên đối với những người du kích khủng khiếp đến chừng nào. Cứ sau mỗi lần có một tên chiêu hồi chạy thoát thì bài hát “du kích xơ rơ, du kích xang rang” lại được nhắc tới. Không phải chỉ có một việc phải chuyển ngay chỗ ở, mà bom pháo của Mỹ lập tức oanh tạc tan tành cả khu rừng do bọn chiêu hồi chỉ điểm. Có những tên dẫn cả bộ binh thám báo tập kích vào chỗ đóng quân của ta. Cái luật định phải giết ngay kẻ nào chiêu hồi, tất nhiên nếu bắt được, không ai phản đối. Không ai phản đối vì những ai đã từng phải chạy địch, phải chôn đồng chí, đồng đội, chôn bà con anh em mình do bom pháo địch căn đúng tọa độ khu vực trú quân do bọn chiêu hồi chỉ điểm, đều muốn có hình thức hành

hình chúng nặng hơn. Ấy vậy mà tôi vẫn cứ không thoát khỏi tâm trạng buồn thương tiếc nuối và đã có lúc tôi lại tự hỏi, liệu có phải anh Ru định chiêu hồi thật không? Chẳng lẽ anh Ru vừa hiền lành, ít nói, vừa lành lợi trong những công việc thường ngày thế lại đi chiêu hồi? Nhưng rõ ràng anh ta đã khai với họ rằng anh ta sợ máy bay và pháo nên ưng trốn. Vậy là anh ta đã bị bắt quả tang! Chẳng lẽ anh Yơng, anh Miết, và cả Bin nữa, đương không lại đổ tội cho anh ta, để giết anh ta? Không! Một trăm lần không. Một ngàn lần không. Không bao giờ có chuyện ấy!

- Không phải một mình anh Ru bị giết như thế đâu anh Bìn ạ.

Bin nói với tôi khi đến bữa ăn trưa tôi hoàn toàn không nuốt nổi một tí nào.

- Năm nào chả có một hai đứa đi chiêu hồi.

Bin nói thêm và tôi không kìm chế nổi đã ôm lấy Bin khóc. May mà Bin hiểu tình cảm của tôi đối với anh Ru.

- Hình như cậu cũng rất thương anh ta, nhưng thương là một chuyện còn công việc lại là một chuyện khác.

- Mình cứ quần quanh mãi trong Hồ Đắc này à?

Tôi hỏi Bin trong lúc cậu đang ngồi lau súng.

- Có chớ. Mình sắp đi chỗ khác rồi chớ.

- Đi đâu?

- Thăng Mỹ ở trên đông thì mình ở dưới hồ. Nó xuống hồ thì mình lại lên đông chớ còn đi đâu? Chiều nay có họp chung tổ bá Phới mình đó.

“Tổ bá Phới” tức là nhóm bà con anh em chúng tôi đây. Hình như nhiệm vụ chính là lo cho già Phới và thêm nữa là trông coi thằng tù binh Mỹ Kon-Lơ. Cho tới bây giờ, quả thật, tôi vẫn chưa thể nào hiểu nổi nhiệm vụ chính của chúng tôi làm gì. Giữ đất đã đành, nhưng chẳng lẽ không còn cách nào khác hơn là cứ chạy quần quanh mãi thế này?

*

* *

Tôi không ngờ cuộc họp chính thức “tổ bá Phới” anh Miết, anh Yơng và Bin đã không ai may mắn có ý định bảo tôi cùng dự. Điều ấy khiến tôi vừa giận vừa buồn lo. Không được dự họp có nghĩa là tôi vẫn chưa được họ coi là thành viên chính thức. Vậy mà tôi đã nhiều lúc quên rằng, mình chỉ là một tay súng dự bị, một thành viên dự bị! Tôi cứ ngỡ những gì làm được của tôi trong những ngày qua đã đủ để chứng tỏ tôi yên tâm công tác và sẵn sàng nhận bất cứ việc gì, dù

khó khăn đến mấy cũng kiên quyết hoàn thành. Té ra tôi được họ nhìn nhận như thế này đây! Tôi cảm thấy đầu óc ê chề, vừa căng thẳng vừa chán nản đến buồn tẻ, thậm chí Bin đến mức tôi không còn thiết gì nữa. Cứ nghĩ đến cái chết của anh Ru là tôi lại run bắn lên, không hẳn vì sợ mà có lẽ còn hơn thế. Tôi không thể cất nghĩa nổi. Trong lúc mọi người họp mình không được họp, chỉ khác với tên Mỹ Kon-Lơ là tôi được nghỉ ngơi - trước khi đi họp Bin bảo tôi cứ mắc võng mà nghỉ ngơi. Còn tên Mỹ thì lại hì hụi đào hầm. Chẳng lẽ tôi lại cùng ra cầm xẻng đào chung với hắn? Tôi cảm thấy hắn có một vẻ mặt vô cảm trong tất cả mọi tình huống, điều ấy càng khiến tôi căm thù hắn hơn. Nếu không có hắn, có thể tôi đã được các anh nhìn nhận khác. Nhưng chẳng lẽ các anh lại nỡ coi tôi là người ngoài cuộc? Không! Bằng chứng là các anh đã trao súng cho tôi và cho phép tôi đi bám địch, thậm chí tôi đã lập công, dù không lớn, nhưng ít nhất tôi cũng đã bắn được một con chó mà theo Bin, con chó quan trọng hơn cả một tên Mỹ. Tôi úp mặt xuống võng, không khóc mà nước mắt cứ tự nó tuôn ra. Tôi chỉ mong cho thời gian qua mau. Qua mau tất cả mọi sự kiện để may ra tôi lại được trở về với vị trí của mình. Tôi thêm được cầm súng đi bám địch hơn lúc nào hết. Hình như có tiếng người lao xao ngoài cửa nhà hầm. Tôi nằm im, giả như vô tình, giả như đang ngủ và tôi chợt nghe có tiếng tàu rà (một loại máy bay trinh sát của Mỹ) bay rất thấp. Trời đã nhập nhoạng tối. Hình như tên Mỹ đã được nghỉ tay. Hình như các anh đã họp xong và hình như họ cũng đang nghe tiếng tàu rà và đang phán đoán tình hình. Tôi ngồi dậy đúng lúc Bin nhảy xuống hầm.

- Mình tưởng anh ngủ. Anh không ngủ à?

Bin hỏi để mà hỏi. Tôi không buồn trả lời lặng lẽ đứng dậy cuộn võng. Tiếng máy bay sà thấp hơn. Không phải tiếng một chiếc mà có tới vài ba chiếc cùng bay một lúc, cùng sà xuống ngay trên chòm rừng. Có tiếng kèn đám ma, tiếng trẻ con khóc, tiếng lợn kêu, tiếng gà cục tác và cả tiếng người ta ới ới gọi nhau lúc gần lúc xa. Tôi chưa kịp hiểu thì Bin đã lấy võng ra vừa mắc vừa nói:

- Anh Bìn cuộn võng làm gì? Mình nút lỗ tai lại, đừng nghe bọn máy bay kêu chiêu hồi, ớn lắm.

Tôi mắc võng trở lại.

- Mình có lệnh cấp trên cho cử người xuống áp diệt ác ôn, mai mốt làm xong việc ấy thì mới được rút về phía sau anh Bìn ạ. - Bin nói. Chô cha, ớn cái thứ xe bay của thằng giặc Mỹ kêu chiêu hồi này quá. Ấy là đúng lúc tiếng loa từ trên những chiếc máy bay sà thấp gọi "các chiến binh cộng quân Bắc Việt, hãy trở về với chánh nghĩa Quốc

gia...”, lúc dội lên rõ mồn một, lúc như hút hơi chìm vào đêm tối mênh mông của rừng già.

- Bìn này, - tôi không thèm để ý tiếng máy bay chiều hồi, bắt chuyện.

- anh đã xuống ấp nhiều lần chưa?

- Chắc có một trăm lần rồi anh Bìn ạ.

- Ấp có xa đây không?

- Gần con mắt, xa cái chân đi. Anh đã được coi ống nhòm rồi còn gì?

- Ủ. Nhưng mà mình vẫn không xác định được.

- Địch lo cần quét, nong ra bảo vệ cho bầu cử. Mình không lo diệt được ác thì làm sao phá được kìm kẹp...

Bìn nói như là tự nói với chính mình. Tôi tò mò, hỏi:

- Bọn địch bầu cử gì hả Bìn?

- Chô cha, ớn anh quá. Địch nó bầu... cán bộ cho nó mà.

Tôi chỉ muốn hỏi chuyện thêm, nhưng Bìn đã bật bực vống, tỏ ý muốn được yên.

- Bìn này, - tôi nín vống Bìn hỏi câu nữa. - bao giờ thì anh em mình xuống ấp?

Bìn nằm trong bọc vống, nói ra:

- Một là phải giải quyết vấn đề thằng Mỹ Kon-Lơ. Hai là phải lo cho boók Phơi và lũ đàn bà con nít được an toàn. Ớn quá. Thôi, ngủ cho khỏe rồi mai triển khai.

Tôi ngồi thần thờ trên vống nghĩ ngợi lung tung. Biết đâu họ lại thử tôi? Nhưng họ làm thế để giải quyết cái gì? Việc họ giữ tên Mỹ Kon-Lơ ở lại đây chỉ vì chưa có dịp đưa hắn về phía sau nẹp cho cấp trên, hay vì họ cố tình giữ hắn lại để đảm đương những công việc nặng nhọc? Có lẽ cả hai. Nhưng đối với tôi thì phải khác chứ. Họ đã chẳng giải thích cho tôi rằng, ở đâu trên đất nước này cũng là làm cách mạng, cũng là đánh Mỹ. Bộ đội không thiếu người vì bộ đội lỡ chết có bổ sung ngay. Chứ còn du kích thì lúc nào cũng thiếu. Thiếu mà sao họ xử anh Ru như vậy có khiếp không? Cứ nghĩ tới anh Ru người tôi lại buồn rầu, không còn dám nghĩ thêm gì nữa. Bất giác một mảnh đất trên vách nhà hầm lở xuống, khiến tôi giật bắn người và tôi ròi vống ra cửa hầm ngồi. Trăng sáng ngằn ngặt. Cái nỗi lo cứ chập chờn giờ đây lại mỗi lúc một dâng lên rõ ràng hơn. Tôi không đủ kinh nghiệm để suy xét xem điều gì đang thực chất diễn ra, nhưng tôi mơ hồ nhận thấy, dường như tôi đang được nhìn nhận thỏa đáng, mặc dù họ không nói ra.

Tôi khao khát được nghe một lời bàn bạc về công việc, nhưng tôi cũng đủ tỉnh táo để hiểu được rằng, tất cả mọi công việc đối với tôi đều quá ư mới mẻ, và dù nếu có bàn bạc thì chỉ là hình thức biểu

hiện lòng tin. Tôi cố chuyển hướng những nỗi lo vượt ra khỏi mặc cảm để trở về với những kỷ niệm thời thơ ấu, hy vọng nó vực tôi ra khỏi tình cảnh mà tôi đang mắc phải. Tôi nhớ tới cái ước mơ được trở thành nhà bác học như Mít-su-rin khi tôi suốt ngày hì hụi ghép cây mà chả bao giờ đạt được một kết quả nào. Trong tất cả các công trình của tôi ngày bé, với mảnh vườn cạnh bể nước trồng đủ thứ cây tôi cho rằng, có thể ghép với nhau ấy, nó chẳng hề có ý nghĩa gì đối với thầy u tôi và với cả bọn bạn tôi nữa. Nhưng lúc này nó lại trở nên trọng đại đối với tình cảm của tôi. Cái bàn tay non nớt vụng dại không sao điều khiển được con dao nhíp để bỏ lớp vỏ mỏng đầy gai của nhánh hoa hồng ghép sang gốc tầm xuân, đôi lúc đã khiến tôi phát khóc. Mảnh vườn nhỏ của tôi là cả một thế giới bí ẩn đầy hấp dẫn, nhưng cả nhà tôi thì lại nhìn nhận nó như một trò nghịch ngợm. Có lần dây dưa chuột của tôi, được tôi tách vỏ, cho quấn với dây bí đao, gần như chúng đã gắn được vào nhau, sắp đến ngày cắt gốc thì bị một trận tàn phá do con lợn sề sổng chuồng khiến tôi điên tiết cầm cái roi rọc chuối đánh đến nát bét vào lưng nó và cả đàn con của nó. Thế rồi, để trả thù con lợn sề tội nghiệp, tôi đã rử thẳng Thương bí mật bắt nó “đi tơ” với con lợn đực giống có bộ lông trắng như cước của nhà chị nó. Nhưng cả cái việc ấy cũng chẳng đem lại kết quả gì, vì chúng tôi đâu có biết là bọn lợn “đi tơ” cũng phải đúng thời điểm của chúng.

Tôi chợt nghe tiếng mơ ú ớ của Bin từ trong hầm vọng ra và cả tiếng rên từ phía căn hầm của thằng Kon-Lơ bên cạnh. Hắn nằm dưới căn hầm nông choèn, nền hầm lót lá khô rồi trải cái võng ka-ki cứng quèo của hắn lên. Còn anh Yơng và anh Miết thì nằm trên hai cái võng mắc châu đầu vào nhau dưới căn hầm nửa chìm nửa nổi do thằng Kon-Lơ đào đắp suốt những ngày qua. Đó là một thứ nhà hầm dã chiến rất tiện cho việc xử lý các tình huống khi cần thiết. Nhóm già Phới và những người đàn bà rất ít khi nằm võng. Họ trải những tấm bao cát. Tổ bà Phới, tổ bố Phới mình đó. Hàn trên lá cây thay chiếu dưới căn nhà hầm không mái, nói đúng ra, đó là một cái hố rộng, khoét vào sườn dốc, che phất phơ những tấm tăng đủ kích cỡ. Cửa ra vào nơi họ ở là một đồng củi ngùn khói. Tôi không dám tò mò đi lại, mặc dù tôi rất thèm đi lại, thèm tới bên đồng lửa. Khuya lắm rồi. Tôi biết giờ này là giờ gác rất nghiêm ngặt của ai đó đang theo dõi mọi động tĩnh và tôi đành lặng lẽ quay xuống hầm.

*

* *

Sự lo lắng thái quá, đến mức nghi ngờ của tôi đối với Bin và những người du kích về việc sắp được xuống ấp diệt ác ôn khiến tôi thức trắng đêm, để sáng ra, tôi nhận thấy thái độ của mọi người gần như không có biểu hiện gì đáng nghi ngại. Anh Yơng gọi riêng tôi và Bin ra giao nhiệm vụ tối nay xuống ấp, mà theo cách nói của Bin là “không phải chuyện bình thường”. Tôi thấy mấy người đàn bà thu dọn đồ đoàn có vẻ như sẵn sàng lên đường. Còn tên Mỹ Kon-Lơ thì ngồi trước cái bồng bằng bao cát đựng đồ đoàn của hắn hong hóng chờ lệnh. Già Phới ngồi sát một gốc cây to trước cửa nhà hầm, miệng ngậm ống điếu với cái vẻ ung dung tự tại chưa từng có. Tôi đoán rằng việc xuống ấp diệt ác ôn có lẽ chỉ mình tôi và Bin hoặc có thêm anh Miết. Tôi thấy anh Yơng nói gì đó có vẻ quan trọng lắm với Bin và anh Miết bằng tiếng Bah Nar. Trong những câu nói ấy đôi lần anh nhắc tới tên tôi và tên tên Mỹ. Rồi anh đưa cho Bin một tờ giấy nhỏ. Tôi giả vờ không quan tâm, nhưng thực ra tôi đã liếc nhanh thấy vài hàng chữ đánh máy có đóng dấu phía góc dưới với một chữ ký rất to: Bá ĐYk.

- Cho anh Bìn coi này. - Bin đưa cho tôi tờ giấy sau khi hai anh em đã xuống hầm. - Chô cha! - Bin than vãn. - Cứ diệt ác, diệt ác miết miết.

Thực ra, cho mãi tới giờ này, tôi vẫn chưa thể hình dung được việc xuống ấp diệt ác sẽ diễn ra thế nào. Ngay cả chuyện áp chiến lược đối với tôi cũng mới chỉ là một khái niệm hết sức mù mờ mà tôi đọc được qua báo chí, rằng đó là trại tập trung, nơi địch gom dân lại làm “hàng rào người” trước khi có hàng rào kẽm gai, nhằm bảo vệ các cơ quan đầu não của chúng. Chính vì vậy mà dân trong ấp luôn luôn coi mình đang ở trong kìm kẹp, ngục tù. Họ lúc nào cũng mong ngóng có quân giải phóng tới giải thoát cho mình. Chỉ cần sự có mặt của chúng tôi, tức thì họ sẽ vùng lên ngay. Cái kiến thức mỏng manh và đơn giản ấy dù sao cũng giúp cho tôi có điểm xuất phát để nhận thức về địch tình. Và đúng là nếu không có nó, chắc gì sau này tôi đã nhận ra những diễn biến phức tạp mà chỉ có người trong cuộc mới có thể hiểu được. Tôi nhớ tới những lần đi nắm địch cùng Bin và anh Ru, cứ mỗi lần trèo lên chạc ba của cây dẻ rất to, bắc ống nhòm nhìn qua khoảng không để thấy được phần nào cảnh trong thung lũng An Khê, với những đàn máy bay lên xuống, với con đường nhựa ngoằn ngoèo cùng những đám nhà mái tôn lấp lóa. Đám nhà mái tôn đó chính là ấp chiến lược của chúng, Bin và anh Ru bảo tôi thế.

- Thằng ác ôn này, - Bin nói thêm. - Nó có bà con với anh Yơng đó... Tôi mù mờ nhận ra giữa Bin và anh Yơng có chuyện gì đó không

hoàn toàn chịu nhau. Tất cả mọi hoạt động của những người du kích ở đây đều lệ thuộc vào quyết định của anh Yơng. Vậy thì việc diệt tên ác ôn, dù hắn là người nhà mà anh vẫn cứ quyết định, chứng tỏ anh có lập trường tư tưởng vững vàng, chứ có sao Bin lại nói với tôi bằng cái vẻ ít thiện cảm thế nhỉ? Tôi đem tờ giấy Bin vừa đưa ra cửa hầm coi. Đó là bản tuyên án tử hình tên ác ôn Nhi-ép hay Nhớp gì đó, vì bản đánh máy quá mờ, lại xen cả chữ Bah Nar và chữ phổ thông. Theo bản án, hắn có nhiều nợ máu với nhân dân, hiện làm liên gia trưởng trong ấp Plei Mồ hay Mớ, với chữ ký rất to: Bá ĐYk.

- Anh Bìn này, - Bin cầm lại tờ giấy, nói. - không có người đi nhiều nhiều đâu. Một là phải lo cho boók Phới và lũ đàn bà con nít. Hai là phải có người coi giữ thằng Kon-Lơ.

- Tất nhiên rồi. - Tôi nói. - Thế chữ ký Bá ĐYk là ai hở Bin? - Tôi hỏi giả vờ như chỉ vô tình hỏi.

- Là của huyện ủy đó. - Bin nói với cái giọng không mấy quan tâm và tôi nôn nóng hỏi thêm:

- Chắc huyện ủy ở xa lắm nhỉ?

- Mình làm du kích biết nhiệm vụ của du kích thôi anh Bìn ạ.

Tôi chưng hửng.

- Anh Bìn cứ ngủ cho khỏe. - Bin vừa mắc lại võng, vừa nói. - Chờ tối mình mới đi anh Bìn ạ.

Tôi chùi chân lên võng, nằm được một lúc, nhưng gọi mãi giấc ngủ vẫn không đến. Tôi rón rén ra ngoài, định bụng kiếm cái gì ăn, nhưng một cảnh tượng hoang vắng đến sùng sờ khiến tôi thốt lo ngại. Họ đã rút đi đâu hết cả? Không còn một ai và không còn bất cứ vật dụng gì, ngoài mấy căn hầm và đống tàn tro. Tôi vội xuống hầm, lay Bin dậy:

- Bin! Bin! Anh Yơng, anh Miết đưa mọi người đi đâu hết cả rồi?

- Tui mệt anh quá. - Bin trở mình trên võng, nói. - Mình có nhiệm vụ ăn rồi ngủ cho khỏe, tối xuống ấp.

- Nhưng còn có gì để ăn đâu. Họ đem hết đi rồi. - Tôi lo lắng nói.

- Mình có tiêu chuẩn hai nắm cơm không tui cất đây rồi. - Bin ngồi dậy, nói. - Còn mấy củ mì nướng dưới bếp tro đó mà.

Tôi biết là nếu có hỏi thêm cũng chỉ tổ gây khó chịu cho Bin, đành ra bới tro, lấy sẵn nướng ngồi nhai...

*

* *

Cũng may là sau khi nhai những củ sắn nướng với muối hầm có mùi sắt của lon đồ hộp Mỹ, tôi đã tự xác định lại cái mà Bin gọi là “nhiệm

vụ du kích” của mình, để chuẩn bị cho những tình huống bất ngờ có thể xảy ra, nhất là việc xuống ấp diệt ác. Và tôi đã ngủ được một giấc dài, nếu như không có tiếng pháo nổ và tiếng máy bay trực thăng của địch quần đảo sát sạt khiến Bìn phải thúc tôi dậy. Hai chúng tôi khoác bông trên vai, ngồi chống súng trước cửa hầm nghe ngóng từng đợt pháo và từng đợt máy bay bắn rốc-kết rồi thả bom. Tôi có nghe cũng chỉ biết là nghe, chứ còn phán đoán tình hình thì hoàn toàn phụ thuộc vào Bìn.

- Anh Bìn có sợ xuống ấp à?

Bỗng Bìn hỏi một câu mà tôi hoàn toàn không lường trước. Nhưng bằng phản xạ tự nhiên, tôi vội nắm tay Bìn, hỏi lại:

- Bìn không tin mình à?

- Anh Yơng nó biểu, anh có nói tiếng miền Bắc, bọn ác ôn sợ hung.

- Sao lại thế?

- Có tiếng miền Bắc là có chủ lực nhiều mà.

- Thế càng tốt chứ sao?

- Anh có nhiệm vụ vào nhà thằng ác ôn, gọi nó ra. - Bìn cố huy động vốn từ truyền đạt ý đồ của anh Yơng. - Một là anh cứ nói tiếng miền Bắc, biểu nó ra tập trung, cách mạng cho học tập. Hai là... phải biết la to khi nó có tình huống chống đối...

Tôi nắm chặt tay Bìn hơn, nói rắn rỏi:

- Được. Mình làm được mà.

- Chô cha, tui ớn nhiệm vụ diệt ác hung, anh Bìn ạ. - Bìn buông tay tôi ra, nói. - Nhưng anh Yơng nó biểu địch đang có bầu cử, mình phải lo diệt được một thằng ác ôn...

- Chỉ có hai anh em mình đi thôi à?

Thực ra câu hỏi này tôi đã định hỏi từ sáng, nhưng mãi bây giờ mới có dịp. Bìn chun mũi, nheo mắt nhìn tôi với cái vẻ láu lỉnh rất dễ thương:

- Tui yêu cầu anh có bí mật nghe.

- Tất nhiên rồi.

- Anh có nhiệm vụ gọi thằng ác ôn ra cửa. - Bìn nhắc lại. - Em có nhiệm vụ đưa nó ra ngoài bìa ấp. Chô cha, bắn vào đầu nó đã có nhiệm vụ cho thằng Kon-Lơ rồi.

- Thế anh Yơng, anh Miết?

- Anh Yơng phải lo cho boók Phới và lũ đàn bà con nít có an toàn, lỡ địch càn. Anh Miết bắt thằng Kon-Lơ cùng đi chớ. Thế mà.

Lại thằng Kon-Lơ, tôi nghĩ. Sau đợt xuống ấp diệt ác này, nếu như mọi chuyện bình thường, nhất định tôi sẽ nói thẳng quan điểm lập trường của mình với anh Yơng. Tại sao anh cứ từng bước nhượng

bộ, để cho hắn được nhận những công việc quan trọng như thế này nhỉ? Đầu óc giáo điều về “ta và địch” của tôi lúc ấy bỗng lại trở dậy.

- Thôi, mình xuống bìa rừng cho sớm.

Bìn hình như đoán được ý nghĩ của tôi, nói.

- Em ớn bắn vào đầu người ta hung rồi anh Bìn ạ.

- Nhưng đó là tên ác ôn có nợ máu. - Tôi nói mạnh mẽ.

- Một lần, được. Hai ba bốn lần, nợ hung mà... Mình không quen biết mà...

Pháo địch đã chuyển làn, nhưng máy bay L19 thì lại sà thấp hơn. Bìn ngược nhìn lên vòm rừng, nói nhỏ:

- Cho em bắn một trăm thằng Mỹ xe bay không ớn đâu.

Nói rồi cậu nhỏ nước bọt và xách súng, chĩa lên trời bắn một phát!

*

* *

Chúng tôi lần theo một con suối cạn, đi trong lòng suối, đi trong thứ ánh chớp chờn của pháo sáng, đèn dù. Thỉnh thoảng từ trên một chóp núi rất cao phía trước, có một luồng sáng cực mạnh quét xuống. Bìn nép người vào một gốc cây hoặc mô đá và tôi cũng làm theo Bìn. Nhất nhất mọi cử chỉ của Bìn tôi phải làm theo. Tôi không đủ khả năng quan sát địa hình vì mọi giác quan của tôi tập trung vào các động tác của cậu, để rồi cứ thế mà làm theo. Tôi giật thột khi nghe một loạt súng nhỏ bắn rất rạt đầu đó rất gần, trong khi Bìn lại không coi đó là điều quan trọng. Lòng con suối hình như càng đi sâu vào càng thu hẹp. Bắt đầu thấy có nước xâm xấp dưới chân. Chúng tôi rời con suối leo lên một khoảng trống gò đồi toàn sim mua và chà là. Thì ra đêm nay có trăng. Tất nhiên trăng không phải là thứ ánh sáng chính giúp chúng tôi leo lên, tụt xuống đám gò đồi đầy gai và phân trâu bò ấy. Tôi đã vài lần sục vào những bãi phân trâu treo cả chân ra khỏi dép. May mà đôi dép của tôi vào loại tốt nhất. Đó là món tài sản quý giá ngoài mơ ước của mấy người du kích.

- Anh Bìn này, - Bìn kéo tôi ngồi xuống chân một tảng đá lớn, nói thào vào tai tôi. - Mình ngồi đây nghỉ chút xíu. Anh có nghe bụng đói không?

Tôi hoàn toàn không nghĩ tới chuyện nghỉ ngơi và ăn uống vào lúc này. Bìn để súng dựa vào tảng đá vờn vai, vắn người. Tôi cũng làm theo.

- Em có đói hung anh Bìn ạ. - Bìn ngồi xuống lấy bi-đông nước uống ừng ực rồi đưa cho tôi. Tôi vỗ vỗ vào cái bi-đông của mình, ra hiệu là tôi còn nhiều nước, rồi ghé sát vai cậu, hỏi nhỏ:

- Gần tới áp chưa?

- Mình chờ cho hết trăng mới vào được.

Bin nói và lấy nắm cơm bẻ đôi, ấn vào tay tôi. Khi tối hai đứa tôi đã ăn một nắm, thực ra lúc ấy tôi rất muốn chén hết luôn cả nắm này, nhưng Bin giữ lại. Tôi mân mê phần cơm trong tay, cảm thấy nửa của mình to hơn của Bin nhiều quá, liền bẻ đôi đưa lại cho Bin. Bin co tay lại. Miếng cơm rơi xuống đất. Tôi vội nhặt lên, ấn vào tay Bin lần nữa, nói:

- Mình không đói.

- Chô cha, tui ớn anh quá!

Tôi đã hết căng thẳng, cảm thấy buồn cười khi chợt nghĩ tới cách xưng hô lúc em, lúc tui của Bin. Một loạt đạn lửa vọt lên phía trước mặt, sau mới nghe tiếng nổ. Hình như phía ấy là áp hay đồn gì đó. Bin loay hoay cho miếng cơm tôi vừa đưa cất vào túi.

- Một là chờ anh Miết và thằng Kon-Lơ, - Bin nói thêm. - hai là anh cứ ngủ chút chút, em gác cho.

Trời ạ, lại còn thế nữa. Tôi ngồi duỗi chân, ghéch nòng súng trên vai, bụng muốn hỏi Bin thêm vài điều nữa. Nhưng mà có hỏi thì cũng thế và tôi lơ mơ chớp mắt trong thứ âm thanh bùm xẹt cùng thứ ánh sáng lò mờ của vùng đồi lúp xúp cho tới khi Bin lay tôi dậy thì hình như tôi đã ngáy. Và tôi choàng tỉnh, nhận ra bóng thằng Kon-Lơ và anh Miết đứng liền bên. Tôi xốc thất lưng, xách súng đứng dậy, cảm thấy mình đã thành thực các động tác. Thằng Kon-Lơ đầu đội mũ tai bèo, hình như cái mũ này của anh Ru? Hắn đã được đi giày nhưng vẫn tay không. Ánh đèn pha trên đỉnh núi ráo riết xĩa xuống, nhìn theo vệt sáng ấy tôi chỉ thấy loang loáng những chòm đồi. Tít trên cao có mấy đốm đèn đỏ nhấp nháy, một lúc sau sà thấp dần xuống rồi tiếng rít rất căng của động cơ. Sau này tôi mới biết ánh đèn pha ấy chiếu xuống nhằm bảo vệ sân bay Cây Me, căn cứ quân sự, Sư đoàn không vận số 1 của Mỹ ở An Khê. Thằng Kon-Lơ có vẻ như đã quen với những cuộc đi thế này. Hắn khoác một cái bao tải không sau lưng. Tôi chợt nghĩ tới một gói gạo hoặc muối sẽ dành cho hắn lúc trở về và tôi đắc chí cười thầm. Chẳng là đã đôi lần Bin kể chuyện xuống áp nhận muối, nhận gạo, lúc về được ăn cơm không mấy ngày liền. Bin khoát tay ra hiệu cho tôi bám sát cậu. Sau tôi là thằng Kon-Lơ. Anh Miết khóa đuôi. Chúng tôi tụt xuống một đám ruộng bỏ hoang đã lâu ngày, đất cứng đanh, cây cỏ mọc tùm lum, bờ ruộng lở lóai. Sau đó là một khoảng đất rộng mới cày, đất pha cát mịn. Men theo những dãy sắn, chúng tôi lọt vào một bờ rào khá cao, dây thép gai chằng chịt. Bin vẫy tôi tới sát bên cậu. Cậu ghé sát tai tôi,

nhắc:

- Một là có tới áp đây rồi. Hai là lỡ gặp địch tui bắn trước anh mới được bắn đó nghe.

- Tất nhiên rồi.

- Sao anh run thế?

- Không... Không sao.

Tôi chột quay lại. Không thấy thằng Kon-Lơ và anh Miết đâu. Bin đoán được nỗi lo của tôi, cậu nói thêm:

- Mình lo nhiệm vụ của mình thôi, anh Bìn ạ.

- Ừ. Nhất định rồi.

Tôi hấp hoảng nói. Bin ấn tôi ngồi nép sát bờ rào. Cậu trườn dần người lên quan sát. Tôi cảm thấy toàn thân run bắn và tôi đã cố cắn chặt răng, tự kìm chế. Bỗng Bin lại ra hiệu bò theo cậu. Tốc độ nhanh dần. Đến một cái rãnh cỏ dày đặc, bước xuống bùn và nước ngập tới đầu gối. Mùi thối ngùn ngụt bốc lên. Bin ngậm miệng khùng khục ho. Hình như trong mớ côn trùng như trấu ném vào mặt có một con đã kịp xộc vào họng cậu. Nhưng rồi cơn sặc ấy cũng qua nhanh. Bin mở tốc độ theo cái rãnh phân, càng tiến sâu vào càng đặc dần. Chúng tôi đã ở giữa một khu vườn, toàn mít là mít. Phía dưới mít dày đặc dứa, quơ tay đụng quả. Bin ngồi chìm trong bụi và rút dao găm, chỉ nghe roạt một cái, cậu đã ấn vào tay tôi nửa quả dứa thơm lừng. Tôi chưa kịp gặm xong miếng dứa thì Bin đã ấn tay tôi vào giữa quả mít to, chín nũng. Tôi bốc mít ăn, thực ra chẳng biết ngon nghề gì. Nhưng rõ ràng cơn run biến mất. Tiếng chó bỗng sủa rộ lên cách chỗ vườn chúng tôi ngồi cỡ chừng vài trăm mét. Tôi nâng súng, ép người vào cây mít chờ lệnh. Bin ghé tai tôi, nói nhỏ:

- Không phải địch đâu. Anh Miết và thằng Kon-Lơ đó.

- Thế à? Bây giờ mình làm gì?

Bin giật cành mít sà trước mặt, chặt dừa tôi và cậu kéo một cành rào chạy ra khoảng sân trống. Tôi không kịp hiểu, không kịp quan sát gì nhiều, chỉ đủ thời gian nhận ra chúng tôi vừa chạy vừa khua cho chó sủa quanh những ngôi nhà sàn thấp lè tè, cửa đóng im ỉm. Chó chạy tán loạn, sủa dữ dội. Đột nhiên, Bin dừng trước sán cửa một ngôi nhà có lẽ to nhất.

- Anh nhảy lên, đập cửa đi. Nhà nó đó.

Vì thiếu kinh nghiệm nên tôi đã bị ngã bổ chửng khi đu người trèo lên sán cửa. Nhưng rồi tôi cũng leo được lên. Tôi thoáng nhận ra chỗ cửa treo một chùm lá tươi và tôi cầm chùm lá đập vào cánh cửa phen nứa:

- Mở cửa ra! Cách mạng đây mà! Mở cửa ra! Cái câu này tôi đã

nhắm đi nhắm lại suốt cả chiều rồi. - Cách mạng yêu cầu gia đình mở cửa! Tôi nói rất to.

Có tiếng khóc oe oe của trẻ sơ sinh và sau đó là tiếng rầm rập chạy trong sàn nhà, tiếng then mở lục cục. Tôi chĩa súng vào mặt người đàn ông vừa hé cửa ra. Hấn quỳ thụp xuống. Tôi đập mạnh cánh cửa phen nửa và nói to:

- Có phải anh là Nhép hay Nhóp không?

- Dà. Dà...

- Cách mạng yêu cầu anh ra ngay ngoài kia để học tập!

- Dà... Dà...

- Dà cái gì? Khẩn trương lên!

Tôi dựng tóc gáy, nhẩy giật lùi lại khi nghe tiếng khóc ré của đứa bé và sau đó là người đàn bà còn rất trẻ vừa ôm chân tôi vừa ôm đứa bé van lạy. Tôi chưa kịp giẫy ra thì một bà già tóc xõa cũng đã kịp ôm ghì lấy chân tôi vừa khóc vừa van lạy bằng thứ tiếng nửa Kinh, nửa Thượng. Tôi không nghe được, nhưng tôi hiểu là họ van xin.

- Anh Nhóp! - Tôi quát rất to. - Ra ngay!

Họng súng của Bin chĩa vào người anh ta từ phía ngoài và tôi chỉ kịp nhận ra anh ta mặc quần đùi, cởi trần. Tôi quát to, sau khi gỡ được tay hai người đàn bà: - Mặc quần áo vào! Ra học tập rồi về ngay thôi! Có im mồm không nào?

Trong khoảng vài giây tất cả cùng im phắc. Người đàn ông không thể đoán ra tuổi nhưng rõ ràng vợ anh ta chỉ mười tám hai mươi là cùng. Anh ta vì run quá không xỏ được tay vào cái áo bà ba.

- Tôi đã nói học tập là học tập! Khẩn trương lên!

Tên ác ôn đã mặc xong quần áo. Hấn cầm hai cánh tay bà già giật giật. Rồi đến cô vợ của hắn. Hắn muốn nhào tới ôm cả hai mẹ con cô ta, nhưng đã bị tôi dùng mũi súng gạt ra cửa. Lập tức Bin thúc mũi súng vào lưng hắn ẩy mạnh xuống đất. Còn tôi, tôi vội kéo cánh cửa sập lại. Tôi chạy theo Bin trên con đường ra cổng ấp. Cánh cổng là một mảng rào tre lẩn dây thép gai, phía trên có một tấm biển gỗ kẻ một dây khẩu hiệu bằng sơn hoặc vôi trắng. Vừa ra khỏi cánh cổng đã thấy thằng Kon-Lơ gửi một gói gì đó rất to, nhưng có vẻ không nặng lắm. Còn anh Miết đi sau hắn, cũng gửi một gói nhỏ. Chúng tôi không ai nói với ai lời nào, cho tới khi ra được bụi tre khá to ngay bìa ấp. Bin nói tiếng Bah Nar với tên Nhóp. Hắn run rẩy ngồi thụp xuống. Loáng một cái, tôi thấy anh Miết đưa cây AR15 của anh cho thằng Kon-Lơ. Ngay lập tức tôi giật bắn người vì tràng tiểu liên cực nhanh chói lửa và tôi chỉ kịp thấy tên ác ôn đổ nhào xuống. Hình như khi tên Mỹ chĩa súng vào hắn, hắn đã chồm lên định chạy. Tôi loay hoay mãi

mới gài được tờ giấy đánh máy bản án tử hình vào áo tên ác ôn. Thực ra khi này tôi bắt hẩn mặc áo là để cho hẩn khi chết không phải cởi trần chứ không nhằm vào việc gài bản án này. Đường chạy trở về rừng có vẻ gần hơn lúc xuống rất nhiều. Tôi chạy kịp ba cái bóng lúp xúp trên gò. Phía sau lưng chúng tôi, súng nhỏ nổ rất rạt, tựa hồ như chúng đang bắn đuổi theo. Khi chúng tôi lọt xuống một con suối cạn, hình như không phải con suối lúc xuống, vì tôi thấy con suối này hẹp lòng hơn. Anh Miết hạ gùi bảo nghỉ đúng lúc pháo địch và cối địch dội dày đặc phía chân gò, ngoài bìa ấp...

*

* *

Anh Yơng đón chúng tôi ở cửa rừng lúc trời vừa sáng. Nét mặt anh hốc hác. Đôi mắt anh hum húp sưng. Có lẽ vì quá lo công việc, và có lẽ đêm qua anh cũng không ngủ. Tôi chợt nhớ Bin bảo tôi, tên ác ôn này là người nhà của anh. Anh chìa một tay bắt tay từng người, kể cả tên Mỹ. Cái động tác bắt tay hờ hững của anh khiến tôi khó chịu. Anh hạ gùi. Anh Miết và tên Mỹ Kon-Lơ cũng hạ gùi. Thì ra đêm qua, trong lúc tôi và Bin kêu thẳng ác ôn ra anh Miết đã kịp gập cơ sở nhận một bao cát gạo, còn tên Mỹ nhận một gùi to rau cải và cá khô. Anh Yơng mở gùi lấy ra một bọc cơm to cùng hai quả bầu khô đựng rượu cần. Anh bảo liên hoan cơm không mừng chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ. Cứ tưởng có cơm không, cá mè khô nướng thì chúng tôi phải đánh bay. Nhưng chỉ có hai quả bầu khô đựng rượu cần là hết sạch. Tôi cũng uống hai ngụm to. Người thấy nôn nao, chỉ muốn được tắm và rúc vào trong tấm đồ ấm khói của già Phới.

- Cấp trên yêu cầu tất cả về phía sau chỉnh huấn và thu hoạch nương rẫy.

Anh Yơng nói tiếng Bah Nar, sau đó Bin dịch lại cho tôi. Diệt xong thằng Nhớt coi như phá xong cuộc bầu cử ở ấp PleiRó. Tôi mừng thầm vì hy vọng về phía sau thế nào cũng được nghỉ ngơi. Bin ra hiệu bảo thằng Kon-Lơ san đôi gùi rau, để cậu mang cho một nửa. Nhưng tên Mỹ xua xua tay, nhún nhún vai, miệng nói “Khí rá, khí rá” liên hồi. Máy từ này thì tôi đã thuộc vì nó gần như được dùng nơi cửa miệng. “Không sao, không sao”. Mày thích thì cho mày “không sao”, tôi nghĩ. Đến lượt tôi bảo anh Miết đưa bao gạo tôi gùi lên dốc cho, anh cũng lại “khí rá”. Tôi gần như giằng bao gạo ra khỏi vai anh. Không khí mệt mỏi, trầm lắng không cách gì xua đi được. Tôi có cảm giác những con đường mòn chỉ chít trong rừng già phủ đầy lá khô

được hình thành từ thuở khai thiên lập địa giờ đây đang trở thành những con đường cạm bẫy. Không ai có thể dám chắc phía trước những con đường loằng ngoằng kia sẽ dẫn tới đâu, nếu các chạc ba, chạc bảy không có những cành lá với cái vẻ vô tình huyền bí, do chính trí nhớ của những người du kích tạo nên. Anh Yơng cầm cúi bước phía trước. Chưa bao giờ tôi thấy anh quay lại coi thử xem anh em đi đứng thế nào. Thằng Kon-Lơ lẳng lặng bám sau. Hình như chuyện đi đứng, chuyện đào hầm và cả cái chuyện xả súng khi đêm đều nằm ngoài sự quan tâm của hắn.

- Cái răng của em hôm nay vừa đau vừa ngứa hung, anh Bìn ạ. - Bìn dẫn bước lên ngang tôi, nói. - Anh Bìn có mệt nhiều hơn, đưa bao gạo em gửi cho.

- Không. - Tôi dứt khoát và cảm thấy vui vui khi nghe Bìn xưng em một cách ngọt xớt. - Khi này mệt lắm, - tôi nói thêm. - nhưng bây giờ khỏe rồi.

- Tối nay mình nghỉ, mai mới được về phía sau...

*

* *

Anh Yơng dừng lại trên đỉnh dốc cất tiếng hú, mặc cho tiếng máy bay trinh sát đang rì rì lượn trên đầu. Bìn gỡ bao cát gạo từ vai tôi chuyển qua vai cậu, nhanh tới mức tôi không kịp phản ứng. Có tiếng hú đáp lại từ đâu đó, tôi không thể xác định được. Thì ra suốt ngày và đêm qua, tranh thủ lúc chúng tôi xuống ấp, anh Yơng đã dẫn già Phới và những người đàn bà cất rừng, chuyển lui xuống sát bờ một dòng sông lớn, theo cách nói của Bìn, ấy là nhằm “cảnh giác cách mạng”. Thấy tôi có vẻ không hiểu, Bìn giải thích thêm:

- Lỡ có ai bị địch bắt... Bìn bỏ lửng câu nói khi thấy tôi rùng mình, tỏ vẻ không hài lòng.

- Làm gì đến nỗi thế. - Tôi nói. Và rất nhanh, tôi tự nhắc mình không nên tranh luận.

*

* *

Không khí ở nơi tạm trú mới thật lý tưởng cho việc nghỉ ngơi. Sát bờ sông là những vách đá, những hang động với những tảng đá lớn chồng lên nhau. Rễ cây trườn trên đá chằng chịt cùng với những thân cây uốn mình sà sát mặt nước. Không phải chỉ có mình tôi thêm tấm, mà cả tốp xuống ấp nhìn thấy nước đều sáng mắt ra. Chỉ đến

lúc này tôi mới nhớ bộ quần áo duy nhất của tôi đã rách bươm. Quần tướp cả ống, áo gần như chỉ còn lại hai cánh tay. Tôi bảo Bin hỏi mấy chị xem có kim chỉ không. Bin nhìn tôi, chẳng hiểu vì sao cậu lại lên cơn cười. Tôi lúng túng kéo những chỗ rách túm vào nhau.

- Coi anh chết cười quá. - Bin nói. - Lũ đàn bà không có kim chỉ đâu.

Anh không thấy họ mặc váy bằng bao cát Đại Hàn à?

Nói rồi Bin lấy cho tôi một cái khổ.

- Anh Bin đóng khổ cho thành du kích tốt rồi đó.

Bin đẩy tôi ngã nhào xuống nước. Chỉ có nước sông mới giúp xóa cho tôi những giọt nước mắt, mặc dù tôi đã cố nén, nhưng nó cứ trào ra. Tôi lặn sâu xuống đáy sông trấn tĩnh. Sát bờ, thằng Kon-Lơ và anh Miết hì hụi lặn ngụp mò ốc. Hắn may hơn tôi vì bộ quần áo của hắn vẫn còn nguyên vẹn...

*

* *

Tôi không ăn ốc, mặc dù bữa tối ốc luộc ê hề. Nhưng tôi ngón một bụng rau cải luộc. Cơm không, cải luộc, cá khô nướng, muối hầm, một bữa tiệc hoàn hảo, chỉ hôm qua thôi dù có mơ cũng không thể dám mơ. Tôi nem nép ngồi, nem nép đi lại vì ngượng và vì chưa quen với dây khổ. Lúc nào tôi cũng có cảm giác như nó sắp tụt ra, mặc dù Bin đã cố nén cười quần cho tôi rất chặt. Thằng Kon-Lơ bây giờ có vẻ thoải mái, tự nhiên hơn. Hắn xăng xái xúc ốc cho người này, gấp rau cho người kia. Có lẽ vì thấy thái độ lạnh lùng của tôi mà hắn chờn, tôi nghĩ thế. Bây giờ đây, sau cú bắn chóa lửa vào đầu tên ác ôn đêm qua đã củng cố vị trí cho hắn, tôi nghĩ thêm khi đã nằm cuộn khoanh trên võng. Hình như hắn lại còn được cả uống rượu cần và hát theo những người du kích? Tất nhiên tôi không thú vị gì cái món ấy. Tôi lên võng sớm vì vừa ăn xong là đôi mắt tôi cứ díp lại, không sao cưỡng được cơn buồn ngủ cộng với mặc cảm đóng khổ. Người tôi cứ ở trong trạng thái châng lâng. Tôi ngủ li bì, đến khi tỉnh dậy tôi phải định thần một lúc mới nhận ra mọi người đang chuẩn bị để lên đường. Anh Yơng gọi tôi và Bin ra riêng một chỗ giao nhiệm vụ đi tiền trạm, nắm tình hình đường sá. Tên Mỹ đứng bên già Phới và tôi đoán ngay ra rằng, hắn là người cống già trong suốt cuộc hành quân này. Điều ấy thật may cho hắn và may cho tất cả mọi người. Không ai cống già Phới nhẹ nhàng và gọn nhẹ hơn thằng Kon-Lơ. Còn già Phới thì khỏi nói. Được ngồi trên tám lưng dài với hai cánh tay vừa dài vừa chắc của hắn, tất nhiên hơn hẳn bất cứ ai. Hắn được

đi giày, đội mũ và được bảo vệ an toàn...

- Cách mạng có nhiều thay đổi. - Anh Yơng nói với tôi và Bin. - Hai đồng chí đi trước trinh sát, dẫn đường, có cảnh giác cách mạng cao. Cấp trên yêu cầu mình về phía sau tuốt lúa và chỉnh huấn. Anh Yơng nói tiếng Kinh rất khó khăn. Cuối cùng anh cũng phải nói tiếng Bah Nar rồi Bin dịch lại cho tôi. Mỗi câu nói của anh Yơng đều là chỉ thị và lần nào anh cũng nhấn mạnh, đó là yêu cầu của cấp trên. Thực ra chưa ai thấy cấp trên cụ thể nào. Nhiều lúc tôi những tưởng cấp trên chỉ là cái để nói, để nhắc nhở. Đó là một khái niệm nhằm chỉ những công việc quan trọng. Nhưng tôi đã lầm. Sự thực thì họ luôn luôn có sự chỉ đạo chỉ huy của cấp trên thật. Bằng chứng là bản án tử hình tên Nhóp mà tôi đã tận mắt trông thấy. Và bây giờ đây, chúng tôi được rút về phía sau đâu phải họ tự rút về. Tôi thấy anh Yơng phổ biến tình hình cách mạng rất lâu. Mọi người chăm chú nghe anh nói, thỉnh thoảng cùng ồ lên rồi quay sang nhau bàn tán sôi nổi. Tôi không tỏ thái độ gì mặc dù thực lòng tôi rất mừng.

Tôi luôn nghĩ tới những quyết định bất thường mà anh Yơng chẳng bao giờ để lộ. Kể cả Bin và anh Miết cũng thế. Mọi công việc dường như luôn được tính toán kỹ lưỡng chứ không phải đơn giản như tôi tưởng. Ấy thế mà lúc nào tôi cũng canh cánh nghi ngờ. Đang lúc địch đổ quân nóng ra, đánh phá khắp rừng khắp núi, chẳng lẽ chúng tôi lại dễ dàng được rút về phía sau? Mà phía sau của họ là gì? Cái việc giữ thẳng Kon-Lơ và tôi ở lại phía trước bấy nay, tuy có đôi chút phiền hà. Nhưng rõ ràng cả tôi và hấn đều đã chứng tỏ được bằng hành động, không phải một lần, mà quá nhiều lần, đủ để các anh không còn phải nghi ngờ, cảnh giác. Cái lối sống thực dụng kiểu Mỹ của thẳng Kon-Lơ có lẽ chỉ mình tôi là nhận ra, mặc dù hấn luôn làm theo mệnh lệnh của các anh như một cái máy, kể cả việc mò cua, bắt ốc, đến đào hố chôn anh Ru và cả cái chớp lửa của đầu nòng khẩu tiểu liên cực nhanh mà anh Miết vừa ấn vào tay hấn. Hấn trao súng lại cho anh Miết ngay sau cú nhấn cò với một động tác cực kỳ cầu thị, rồi hấn xốc cái bao tải rau chạy theo Bin như thể hấn sẵn sàng làm tiếp một việc gì đó nặng nề hơn, nếu như có lệnh. Tôi không nhớ là tôi có run không khi gài bản án tử hình vào áo tên Nhóp, nhưng tôi đã quên việc bắc loa tay đọc to lên cái bản án mà theo như nhiệm vụ lúc đầu, Bin đã dặn đi, dặn lại tôi phải làm như thế. Cũng may là cả Bin và anh Miết đều không ai nhắc tới chuyện đó, như thể chuyện đó không có trong kế hoạch. Cuộc rút quân về phía sau tính ra mất bốn ngày năm đêm ròng rã. Tôi không thể hình dung được, rừng núi chiến khu của ta lại rộng lớn đến nhường ấy.

Chúng tôi chủ yếu là leo dốc trong rừng già, ngược theo con sông lớn có cái tên ngang ngang: Đắc-La-Pà. Đó là một dòng sông nổi tiếng hung dữ. Nhưng cũng có nhiều chỗ bắt gặp một thung lũng, dòng sông nở phình ra với những bãi cát vàng mịn, nước chảy hiền hòa, trên mặt nước tràn ngập những cánh hoa vàng rất thơ mộng. Chúng tôi vượt qua không biết cơ man nào thác đá, nơi những con sông dồn sức để lao xuống những cánh rừng đại ngàn. Ba ngày đầu còn vất vả vì máy bay địch, nhưng đến ngày thứ tư thì yên tĩnh vô cùng. Bà con của các làng từ nhiều hướng tụ về trên những con đường mòn chi chít. Chúng tôi tha hồ hú, hét, la, ó. Cảm giác được tự do tràn tới hân hoan không cưỡng nổi. Đó là những ngày hội lớn mà tôi không sao hình dung ra. Niềm vui thú được về phía sau dâng lên đến tột độ, kích thích mọi thành viên của cộng đồng. Ai cũng hú vang. Ai cũng chạy nhảy và ai cũng toác miệng ra cười. Dưới triền sông Đắc Krong Pa, Đắc La Pà, những buổi chiều yên tĩnh, tưởng như không hề có chiến tranh, không hề có chết chóc. Chỉ có niềm vui của lũ thanh niên. Họ đua nhau xuống sông bắt cá... Tiếng hát, tiếng cười đùa trêu chọc tràn khắp các triền sông. Những đồng lửa được chất lên ngay trên bãi cát.

Mùi cá nướng, mùi thịt rừng nướng thơm đến cồn cào. Những đàn chó săn thon nhỏ lanh lợi chạy lảng quăng. Chúng cũng cuống quýt mừng vui, sủa lên inh ỏi. Cả gà, cả lợn, cả trâu bò, chẳng biết từ đâu, như có phép lạ cùng kéo nhau về. Hình như chúng cũng lây vui.

Làng Ê Chơ Rang của chúng tôi chỉ vven vẹn có mười lăm nóc nhưng các làng khác, những làng ở trong vùng căn cứ thì đông gấp bốn năm lần. Tuy vậy, làng Ê Chơ Rang vẫn là trung tâm, bởi làng được các buôn làng khác ưu tiên “nó có tinh thần bám đất ở phía trước”. Chính vì thế mà ngôi nhà rông của làng chúng tôi lớn hơn các làng khác. Tôi không thể hình dung được, người ta làm thế nào để leo lên tận nóc lợp mái. Một cái mái nhọn cao vút lên tận đỉnh cao nhất của tán cây đại thụ. Tôi hú theo Bin khản cả cổ. Bin dẫn tôi về nhà. Đó là một ngôi nhà sàn bé nhỏ và tuềnh toàng nhất, ngoài bếp than mồi xỉ và dàn củi vàng ươm đầy mọng nhện, chẳng còn thấy thứ gì. Bin và tôi hì hụi dọn, quét, lau rửa có tới cả tiếng đồng hồ. Bin bảo tôi:

- Tui ở có mình tui thôi, anh Bìn ạ.

Tôi không thể hỏi ngay Bin về hoàn cảnh, vì lẽ ra tôi đã phải biết hoàn cảnh của Bin rồi. Bao nhiêu lần anh em tôi nằm kẻ võng tâm sự, vậy mà tôi chẳng hỏi gì tới cuộc sống riêng tư của Bin. Tôi nhận ra tính ích kỷ đáng trách của mình và sau đó tôi đã hỏi anh Miết. Anh

Miết kể rằng, cách đây hơn một năm, cha mẹ và anh Sốt của Bin đã chết vì bọn địch càn vào làng. Hồi ấy Bin đã ửng theo du kích ra phía trước rồi. Tôi thề hứa với mình từ nay sẽ chẳng bao giờ có ý định rời xa Bin. Anh em chúng tôi cất đồ đoàn vào trong cái gùi rách nơi góc nhà. Bin bảo tôi lên nhà rông chơi. Nơi ấy có tiếng chinh chiêng, tiếng hát của cánh trai gái các làng đang chờ đón. Nơi ấy có nhiều cuộc vui không thể thiếu chúng tôi được. Tôi thấy người ta náo nức gùi rượu cần tới. Hàng chục ghè rượu được bày la liệt trên sân nhà rông, hàng chục ghè khác bày dưới sân làng. Mỗi ghè rượu được cột vào cây cọc. Giữa sân nhà rông, cũng là sân làng, một cây nêu lớn, cao ngất với những chùm tua, những đường viền hoa văn rực rỡ... Hầu hết đàn bà con gái đều hồi hải gùi nước hoặc bồ củi. Còn cánh đàn ông con trai thì làm thịt heo, sửa sang nhà cửa, chuẩn bị cho ngày vui lễ hội.

Tôi chưa hề có khái niệm gì về những ngày hội hè, nhưng lòng tôi cứ nao nao khắp khởi. Tôi nghĩ nhiều tới sự an toàn của cuộc sống phía sau. Cứ như trong mơ, tôi đã thoát khỏi chuỗi ngày khốc liệt triền miên trong đạn bom, trong lo sợ. Đôi khi sự lo sợ hoang mang còn trùn lên cả nỗi buồn và cái chết. Tôi thực lòng không phải hận người “ham sống” theo lối những cuộc họp kiểm điểm nhau. Ấy vậy mà giờ đây chỉ nghĩ tới sự sống sót của mình, tôi cảm thấy sững run lên vì những ý nghĩ an phận. Rằng sự có mặt của tôi giữa dân làng giờ đây không còn là sự kiện gì quản ngại cả. Rằng tôi đã học nói được đôi điều cần thiết để tránh sự hiểu lầm. Và rằng, tôi không còn là đối tượng khiến bà con anh em phải cảnh giác nghi ngờ. Tôi thề khao khát có một ngày nào đó, tôi và Bin cùng chuyển về một đơn vị chủ lực, tôi sẽ làm tất cả những gì có thể làm được cho Bin. Tôi và Bin lại được anh Yơng yêu cầu vào rừng săn bắn, kiếm con thịt to cho làng. Chúng tôi hăm hở xách súng lên đường trong ánh mắt trìu mến của bà con, nhất là của các cô gái. Họ đã chuẩn bị sẵn cho chúng tôi đủ số gạo, muối ăn trong mười ngày. Bin bảo tôi:

- Tui với anh Bìn có thi đua chuyển săn bắn nhé.

Tôi xiết chặt tay Bin, tự hứa với lòng mình, chuyến đi này sẽ trở hết tài năng, khai thác hết nó để lập công, góp vui cùng bà con.

- Được thôi. - Tôi nói tiếng Bah Nar.

- Hãy đợi đấy! Bin toác miệng cười, khen tôi “đã biết nói tiếng Bah Nar có giỏi”.

Lạc Rừng

Phần IV

Có phải tôi gặp may không? Mãi sau này, khi tôi trở thành tay súng từng trải trong việc săn bắn thú, tôi vẫn cho rằng, đó là cuộc đi săn có ý nghĩa nhất. Nó khẳng định được tôi là tay súng có tài và có bản lĩnh, mặc dù tôi chỉ nhằm nhằm cố gắng làm sao vui lòng được dân làng. Bin chỉ cho tôi cách nhận hướng, phòng khi có chuyện bất trắc còn biết đường mà về. Chúng tôi mỗi người đi mỗi ngã. Sự huyền bí của rừng già sẽ là nỗi kinh hoàng, lo sợ nếu ta chưa biết gì về nó. Dù sao tôi cũng đã lặn lội suốt ba tháng trên đỉnh Trường Sơn. Và nhất là những ngày qua, có thể nói tôi đã trả giá cho nó xứng đáng. Tôi cảm thấy tự tin ngay từ những bước chân đầu tiên, sau khi hai anh em cùng đứng trên chóp núi, cất tiếng hú chia tay. Cứ vài chục bước dần sâu vào vùng rừng hoang dã, tôi lại bẻ một cây con theo hình zíc-zắc, để lúc quay về khỏi mất công tìm đường. Những ký hiệu vùng rừng chông thờ tôi đã thuộc lòng. Có cái gì đấy phấn khích tâm hồn tôi, khiến tôi chưa hề có ý định lao ngay vào cuộc. Tôi leo lên đỉnh một dãy núi lớn, bỏ hết đồ đoàn xuống, vươn vai, hít thở, cảm giác lạc quan lâng lâng kích thích tôi. Tôi bắc loa tay, co người hú lên một hơi rõ dài và sau đó lắng nghe tiếng vang vọng của chính mình chuyển nhau. Tôi chờ nghe tiếng Bin hú đáp.

Tiếng hú của Bin đã hun hút lắm rồi. Cứ thế, chúng tôi hú chào nhau có tới ba bốn năm lần. Tôi tự thấy mình là nhà thám hiểm và tôi nằm ghéch đầu lên một rễ cây lớn lim dim thả tâm hồn ngược về với những cánh rừng hoang trong truyện thần tiên thời thơ bé mà tôi đã đọc. Nơi ấy có những con tê giác khổng lồ, những con nhện ranh ma và những đàn voi hung dữ không một dấu chân người. Nơi ấy có những con kỳ nhông hóa thạch và những đàn bướm bướm cánh to như cánh bướm cùng những bông hoa ăn thịt nở ra, cụp vào. Nơi ấy có những đàn bò tót và những con lợn lòi. Và không hiểu sao tôi lại nhớ tới cô bé quàng khăn đỏ, nhớ cô bé lọ lem, nhớ bảy chú lùn cùng những viên sỏi tinh khôi bỗng dựng hóa ngọc. Tôi thiếp đi trong lung linh của tuổi thơ, quên biến những tai họa bất thường mà cuộc chiến đã từng ập xuống. Tôi mơ thấy tôi được nàng tiên cá nâng lên nổi dập dềnh trên mặt nước trong leo lẻo, đón vớt những cánh hoa rừng ào ạt trôi. Tôi thấy xác những con vờ bay ngơ ngẩn tan trong sương sớm. Và cánh điều bé xíu của tôi nhí nhảnh chao cùng hàng

trăm cánh điều bè bạn trên khoảng không bao la của đồng quê. Tôi chạy băng băng trên những gốc rạ, bờ đê, và sau đó là con trâu sút mũi, cổ vSi, lao vào húc nhau với con trâu mình trắm, sừng ấu. Đất đá tung mù mịt trong tiếng hò la cổ vũ của bọn trẻ. Đống lửa rơm bị gió tạt vèo vèo. Và tôi lại thấy tôi vắt vẻo lưng trâu nghêu ngao hát bài hát ngược: “Bao giờ cho đến tháng ba. ếch cắn cổ rắn tha ra ngoài đồng”... Tôi thấy tôi được bay lên cùng đám giấy hồng điều thầy tôi phơi ngoài sân chuẩn bị cho mùa câu đối tết. Thầy tôi vung bút vẽ chữ nho, nét chữ như mây, vương cả vào chòm tóc phát phơ của tôi. Tôi cười như nắc nẻ khi thầy tôi luồn tay vào nách cù cù. Tôi ngơ ngác tỉnh trong trạng thái đê mê đầy nuối tiếc. Đã lâu lắm rồi tôi không có thời cơ để nhớ nhà, nhớ tuổi thơ đầy ngẫu hứng giữa thiên nhiên. Tại sao giấc mơ lại chỉ ngắn thế nhỉ. Và tại sao đó chỉ là giấc mơ? Tôi cố níu nó lại, mặc dù giờ đây tôi đã hoàn toàn tỉnh táo, nhận ra tôi sẽ phải làm gì. Tôi khóa súng, khoác bông lủi tụt xuống khe sâu tìm chỗ treo võng. Chợt tôi thấy bụng đói cồn cào và tôi bắc hăng-gô nấu cơm. Tôi nâng súng nhắm bắn chú chim cu lẻ loi và tôi chợt buông súng, nghĩ. Biết đâu chính chú chim kia cũng đang ngẩn ngơ nuối tiếc cánh đồng. Cho mãi tới sau này, thỉnh thoảng nhớ lại, tôi vẫn thường hỏi: chú chim ấy bây giờ liệu có còn không? Thế là tôi ních một bụng cơm không với một khoái cảm giống như mình là nhân vật chính trong pho truyện cổ.

Tôi không cảm thấy lo lắng buồn phiền, không gợn chút băn khoăn, vội vã. Tôi đang được tự do và tôi tận hưởng nó. Vị ngọt của cơm không sau một thời gian dài xa vắng, giờ đây còn ngọt mãi, thơm mãi trong trí tưởng tôi, đi qua hàng ngàn bữa tiệc có đủ món sau này. Và tôi lại leo lên võng, hy vọng giấc ngủ kia sẽ trở lại.

Nhưng tôi đã ngủ vùi. Khi tỉnh dậy, cảm thấy thoải mái trong không gian mùi thuốc bắc, lẫn trong mùi lá cây. Có tiếng nước chảy và tiếng chim rùng rú ran. Tôi lim dim nghĩ ngợi trong khoái cảm được bình yên, tự thả mình trong cõi bông bênh. Thực ra tôi chả nghĩ ngợi gì, chỉ biết rằng tâm hồn tôi đang được thả nổi. Không có sợ hãi. Không có tuyệt vọng. Chẳng có chiến tranh. Sự buông thả tạo nên cảm giác không có thời gian, không có không gian. Cái khoảnh khắc hạnh phúc thiêng liêng ấy bị đánh thức bằng một trận mưa rào bóng mây. Tôi chỉ kịp cuốn võng, ôm đồ đoàn trùm kín áo mưa. Trời không cho tôi ngủ, không cho tôi buông thả. Trận mưa hình như chỉ để nhắc cho tôi trở về với thực tại nên tạnh rất nhanh. Tôi nhận ra trời đã xế chiều, lòng chạnh ghen với chú chim cu khi ngược lên vẫn thấy chú thản nhiên rửa lông âu yếm bạn tình. Chúng không còn coi đất trời và

sự có mặt của tôi là gì, trong khi chính tôi mới là kẻ lẻ loi đích thực. Tôi giương súng ngắm. Quả thật, nếu tôi bóp cò thì chính tên chim cu kia sẽ phải trả giá cho sự trêu ngươi của hắn. Nhưng thoáng trong ý nghĩ thơ trẻ của tôi mách bảo với tôi rằng, lỡ không phải hắn mà là ả chim mái cả tin kia, thì thật oan uổng cho hắn quá. Thế là tôi nhắm vào chạc ba phía dưới đôi chim, nơi ấy có một đốm trắng, để thử súng, để cảnh báo những kẻ hưởng thanh bình tự do một cách quá tự nhiên chủ nghĩa kia.

Thế đấy. Phát súng của tôi trúng đích. Tôi khoái trá nhìn rõ sự hốt hoảng của cặp chim bay bốc lên nháo nhào, mỗi con một phía. Tôi thít lại dây khóa, kiểm tra lại bồng rồi nhắm triền dốc, hướng lên. Tôi thầm cảm ơn những đám mây sũng nước đã tạo nên trận mưa bất thường đánh thức tôi dậy. Và tôi đi mê mải. Thảm lá rừng bị nước mưa xẹp xuống êm dịu dưới chân tôi. Một bầy khỉ nhảy ào ào trên đầu kêu chí chọe. Chúng đu người, lằng cật lực giữa các vòm lá. Có con chạy quỳnh quáng, phóng vọt lên ngọn cây cổ thụ, rồi hau háu nhìn xuống. Có phải chúng cũng đang hứng khởi vì trận mưa vừa rồi và biết rằng tôi không thèm bắn chúng? Rõ là loài khỉ khôn ranh vặt chẳng biết điều. Tôi ước chừng bầy khỉ này có tới hàng trăm con. Tôi mơ mộng nghĩ rằng, giả chúng khôn ngoan một chút, tôi sẽ làm vị chỉ huy của chúng. Vậy mà chúng lại bề cãnh bứt trái rào rào, nhìn tôi. Thậm chí có con lao xuống gần tôi kêu lên trêu chọc, đùa bỡn. Tôi quỳ xuống, giương súng lên dọa. Chúng nhớn nhớn gãi bụng, gãi phần dưới cơ thể một cách ngu độn, không hiểu rằng, cây súng trong tay tôi là sứ giả của tử thần. Sự hồn nhiên trước cái chết của loài khỉ tạo nên một tình cảm rất lạ lùng trong trí tưởng tôi. Tôi hạ súng, hù dọa chúng bằng những động tác kỳ quặc khiến chúng khiếp đảm nhảy túa lên cao, túm tụm nhau chò chò nhìn xuống. Tôi cố tìm cho ra con khỉ đầu đàn, nhưng không thấy. Tôi mà phát hiện ra nó, nhất định tôi phải “nói chuyện” với nó bằng súng! Có thể tôi cũng chỉ bắn dọa thôi, nhưng không thể để quân tướng của nó dám hỗn hào với tôi như thế. Ý nghĩ ngộ nghĩnh ấy kích thích trí tò mò của tôi và tôi lẹ làng nằm ép mình xuống, lẹ làng bò vào đám bụi um tùm, hướng lên vòm cây cao nhất quan sát đám đông những con khỉ đang ngo ngoe. Động tác giả như rình mò bí mật tạo nên không khí lo sợ hoang mang cho chúng. Hình như có một mệnh lệnh nào đó lập tức truyền lan khắp bầy. Chúng choe chọe gọi nhau vọt hết lên cao rồi rất nhanh tan biến, tịnh không còn thấy bóng dáng một con nào. Sự kiện ấy cứ ám ảnh tôi mãi.

Thiện chí của tôi đối với chúng chẳng nói lên điều gì, mà ngược lại,

gây ra sự hiểu lầm tệ hại. Chính tôi trở nên cô đơn, hẫng hụt như một vị khách bị chủ nhà bỏ rơi không thèm tiếp. Tôi lùi thủi bước trong bóng chiều, hồ hững với những con thú nhỏ hoảng hốt khi chúng phát hiện ra tôi. Rừng im ắng hạ mình xuống trong khi tôi lâm vào trạng thái mơ hồ, mãi tới khi tôi chợt nhận ra mình đã lọt vào một thung lũng rộng lớn với vô vàn những thảm lá mục mới bị ủi tung, không biết cơ man nào là dấu chân lợn rừng. Tôi theo dấu chân chúng hướng triền núi, chuyển dần lên. Tôi lợi dụng những gốc cây lớn, những ụ mối, những tảng đá, bờ, trườn, nhảy êm, không vội vã nhưng rất khẩn trương. Có một sự hồi thúc vô hình nào đó kích thích niềm say mê của tôi và tôi chỉ kịp nhận ra trời sắp tối rồi.

Tôi ngồi lom lom quan sát, cảm thấy đầu đó, phía dưới kia có tiếng nước chảy róc rách. Tiếng gà rừng xao xác bay. Tôi ép mình sát thân cây, nhận ra phía bên kia hẻm núi, một đàn lợn con lùn cùn chạy xuống cùng con lợn mẹ dài thượt. Tiếng học của nó gây nên chấn động mạnh cho cả cánh rừng vốn yên tĩnh. Tôi phỏng đoán hướng bầy lợn đi và trườn lẹ, tính sẽ phục đón ngang sườn dốc. Chợt tôi phát hiện phía trên tiếng éc của bầy lợn con, một con vật đen trũi, làm lì đi nghiêng, cách tôi chừng ba chục mét. Tôi khéo léo nằm sát đất, kê súng lên rễ cây sừng lẽ, rê mũi súng theo con vật. Tôi tự nhắc mình bắn điểm xạ ba viên một. Cái bóng đen cứ đi chéo xuống. Tôi mở khóa an toàn súng, chờ. Tôi không đủ kinh nghiệm xác định đó là con gì, tất nhiên không phải voi và hổ. Con vật vẫn chậm rãi đi nghiêng. Con gì nhỉ? Tôi tự hỏi. Chẳng lẽ là tê giác hay lợn lòi? Tôi nhắm đúng nách con vật khi nó vừa ngó nghiêng, ngửa cổ lên. Và tôi lấy cò. Khẩu súng bật văng ra cùng lúc con vật dựng đứng, học lên hung hãn rồi lao rầm rầm xuống dốc. Tiếng cây đổ cùng tiếng học dữ tợn của nó làm xáo trộn rừng già. Tiếng lợn con và tiếng các loài thú khác kêu nhảy tào tác. Tôi bàng hoàng xoay quanh gốc cây, cảm thấy ướt mềm dưới đáy khố. Tôi tựa vào tảng rễ lớn lấy lại tinh thần. Rồi cũng tới lúc rừng trở lại yên tĩnh và tôi cũng hết run. Lúc này nó lao xuống sát chỗ tôi nằm, cách vài ba mét khiến tôi dựng tóc gáy, đúng hơn tôi không kịp phản ứng nếu nó xông thẳng vào chỗ tôi. Những cây rừng to bằng cổ tay ngã rạp, không một vết máu. Chẳng lẽ tôi bắn trượt? Nếu tôi bắn trượt thì nó không dựng đứng lên và lao thí mạng xuống như vậy. Tiếng học đủ biết ít nhất nó cũng bị thương nặng và giúp tôi kịp nhận ra đó là một con lợn độc. Tôi kiểm tra lại nấc khóa an toàn súng. Không hiểu sao tôi đã chủ định mở nấc liên thanh, bắn điểm xạ ba viên, ấy vậy mà giờ đây nó lại ở nấc phá một! Thế này thì con lợn chỉ có thể bị thương thật và tôi như người say,

loạng choạng nhắm theo vết cây đổ tìm dấu con thú. Nó nằm vắt ngang trên một tảng đá lớn, mồm chúc xuống nước, máu loạng đở luồng chảy con suối. Tôi mừng quýnh, giương súng lên trời kéo cò rồi chống súng lắng tai nghe. Chừng vài phút sau, từ trong sâu hút của rừng già, có tiếng súng đáp lại. Tôi đặt khẩu súng gác lên mình con vật, đứng lùi ra, ngắm nhìn nó. Rồi tôi xán lại vuốt ve hỉ hả, chợt nhận ra chiếc răng nanh trắng nhõn bị gãy khi nó lao xuống suối, va phải tảng đá lớn. Tôi tựa hẳn người vào con lợn, tựa vào chiến công kỳ diệu của tôi say sưa ngắm nhìn dòng suối xanh đen có vết đỏ máu. Và tôi nhảy ào xuống đó lặn ngụp, cùng với mặt trời đang lặn ngụp xuống rừng già. Con lợn rừng ấy bị trúng tim và nó chết như thể chỉ đợi tôi đến để dâng hiến. Đầu óc kiêu hãnh của tôi khi ấy được kích thích tới mức, tôi lại nhảy lên, co người, một chân đặt lên mình con vật, rướn cao cổ hú lên, hét lên, mà vẫn không sao thỏa mãn. Tôi bắn thêm ba phát súng nữa, theo lời hẹn trước với Bin và anh Yơng. Tiếng súng trả lời tôi đã xích lại gần hơn khi nãy. Rừng già có khả năng yên tĩnh tới mức chiến tranh chừng như cũng không khuấy động nổi nó.

*

* *

Con lợn nặng có tới hơn hai tạ, ấy là theo ước tính của tôi. Người ta xả thịt nó ngay trên tảng đá chia cho mười người gùi. Da nó dày hơn hai đốt ngón tay và trong mình nó có tới vài ba mảnh đạn pháo. Nó cũng đã từng bị thương từ hồi nào. Trong số những người tới gùi thịt có cô BDên hay cười. Cô cười phô cái lợi đỏ vì cô đã cà hết dây răng hàm trên, theo phong tục, nên nom cô cứ ngồ ngộ thế nào. Thực ra hồi mới tiếp xúc với họ, thấy họ cà răng, căng tai, tôi rất sợ. Cái sợ không hẳn là sợ mà nó cứ ớn ớn gai gai thế nào. Nhưng rồi một thời gian quen dần, tôi lại thấy hình như có lý, hình như chính nó tạo nên một vẻ đẹp vừa ngây ngô, vừa độc đáo, hay hay. Cái độc đáo hay hay ấy tôi không giải thích được, vì giờ đây, mỗi lần thấy BDên tồn tên cười, tôi thấy cô thật đáng yêu. Cô có một vẻ đẹp rất riêng, rất khó giải thích, nó chứa đựng một ý nghĩa đặc biệt lạ lùng trong cảm giác và tôi chỉ biết nói rằng, nếu thiếu nó, hẳn cô không thể duyên dáng được như thế. Tôi đã cố hình dung nếu BDên để nguyên hàm răng trắng khi cô cười sẽ vô duyên thế nào. BDên ở trần, thực ra cô mặc áo lót, một loại áo hai mảnh bó chặc phần dưới ngực và bụng, nó gần như hờ hai phần ba bầu vú căng tròn và lỗ rốn rất chi tự

nhiên. Mãi sau này tôi mới hiểu, quan niệm của người Bah Nar, khi còn trẻ, nhất là khi chưa có chồng, vẻ đẹp cơ thể của người con gái phải được phô ra, chỉ khi đã có con, người ta mới che lại. BDên mặc váy có nhiều tua và những đường hoa văn rất sặc sỡ. Khi cô bước, bắp vế lấp lánh trắng hiện ra rất nhanh và được khấp lại bởi đường xẻ chéo phía trước của thân váy. Tôi lén quan sát cô mỗi lần cô uyển chuyển bước lên bước xuống mấy bậc dốc và hình như cô biết điều đó.

Hình như cô cũng thích tôi. Cô bắc nồi nấu cơm và luộc quả tim con lợn rừng cùng mấy thứ như gan, cật cho những người gùi thịt ăn trước lúc lên đường. Tôi xằng xái giúp cô bóp củi, quạt khói. Thỉnh thoảng tôi lại nghĩ ra một câu gì đó, cố tình nói không chuẩn và thế là BDên đâm tôi thùm thụp. Thậm chí có lần tôi chìa củi chỗ hích mạnh vào ngực cô, cô cười ré lên, bảo tôi tầm bậy, tầm bạ một cách thích thú. Tôi bảo BDên dạy tôi nói tiếng Bah Nar. Rồi tôi chỉ vào tay, vào chân, vào lưng, hỏi tên các bộ phận trên cơ thể. Cô chăm chú phát âm và tôi cố tình phát âm chệch. Tôi lựa lúc cô cúi xuống thổi lửa, lúc đám đông mãi mê xẻ thịt dưới suối không ai để ý, bạo dạn tiến sát vào cô, chộp tay vào bộ ngực đầy ứ và căng cứng. Cô ré lên rồi túm đầu tôi, đè ngực lên vai tôi, véo rất mạnh tai tôi. Tôi thừa cơ chộp ngực cô lần nữa và cô đâm tôi mấy quả đầu đinh. Cô cũng nói được ít tiếng Kinh nhưng giọng cô rất cứng. Cô vớ được nhánh củi, đánh mạnh vào cánh tay tôi hỏn hển nói:

- Tầm bậy tầm bạ cái tay này, ưng “đi công tác” trong ngực người ta! Tôi trở nghiêm mặt, tự đánh vào cánh tay, nói theo, bằng thứ tiếng Bah Nar ngọng nghịu của mình:

- Tôn lốt ngan cứ cá này! (Đánh chết cái tay hư này). Thực ra đó là lỗi chữa thẹn rất trơ trẽn của tôi. Nhưng cô lại không nghĩ thế. Cô sợ tay tôi đau nên giật rất mạnh nhánh củi, khiến tôi bị hụt loạng choạng đổ nhào vào người cô. Chúng tôi cứ đùa bỡn như thế trong suốt thời gian chờ nồi cơm chín. Và tất nhiên, những người xẻ thịt dưới suối kia chẳng thể nào biết được trò ma mãnh của tôi. Tuy nhiên, khi có ai đó ngẩng lên, nói điều gì với BDên là tôi rất nhanh ngồi thu lại ra vẻ như đang làm gì đó. Cuộc sống kể ra cũng thật lạ lùng, nhiều lúc cứ tưởng như đã là may lại hóa ra rủi, và ngược lại, cứ tưởng là rủi lại hóa ra may. Mới hơn một tháng trước đây, đời tôi tưởng thế là tuyệt vọng, là hết cả đường đi lẫn lối về. Vậy mà giờ đây tôi lại được sống thế này, vui thế này...

Tôi nghĩ thế và tôi mỉm cười. BDên chợt thấy tôi tự dưng ngồi im rồi lại chợt thấy tôi cười, cô bảo:

- Anh Bìn có cười một mình nhé. Không được tốt đâu. - Tôi biết cô muốn gì và tôi lại tán bằng tiếng Bah Nar:
- Ưng bắt cái miệng mình cắn cái miệng BDên quá!
BDên lườm tôi rồi chột đứng lên về ngơ ngẩn. Tôi đứng sát trước mặt cô. Bỗng cô đổ mặt cầm cánh tay tôi rồi rất nhanh đẩy mạnh tôi một cái khiến tôi không kịp phản ứng. Cô hát mạnh tót, tung váy chạy xuống bờ suối. Tôi sững sờ nhìn theo cô rồi lững thững bước theo. Cô không xuống chỗ mấy người xẻ thịt mà rẽ sang một lối khác. Tôi khấp khởi chạy, cố đuổi kịp cô. Tôi chộp tay BDên và cô ngã người vào thân cây gì đó rất to. Tôi liều lĩnh ôm cô đòi hôn, nhưng cô vùng vẫy rất mạnh khiến tôi sững lại. Cô đẩy được tôi ra và tung váy chạy ngược trở lại bếp lửa. Tôi vừa tiếc vừa sợ, vừa cả ngượng nữa. Rõ là điên khùng vớ vẩn! Chợt tôi phát hiện được lùm chè dây và tôi hí húi hái trong một tâm trạng chẳng ra gì. Tôi đem nắm lá chè dây xuống suối rửa nhằm che đậy vẻ mặt ngớ ngẩn của mình nhưng lại thấy không ổn vì tôi run quá. Tôi cố trấn tĩnh cầm nắm lá hướng về chỗ mấy người xẻ thịt. Hình như chẳng ai biết gì, chẳng ai để ý tới nét mặt thuôn thò của tôi, và tôi yên tâm trở lại. Tôi nói với mấy người xẻ thịt rằng, ăn thịt con lợn xong mà uống thứ chè dây của tôi thì rất là tuyệt. Rằng nước chè dây làm cho mắt người sáng ra. Rằng chính chè dây đã giúp chúng tôi vượt Trường Sơn tỉnh táo trong những đêm qua các trọng điểm...

*

* *

Tôi được anh Yơng trao cho bộ đồ Quân giải phóng bằng vải Ga-Ba-Đin xanh biếc, mới toanh. Anh bảo phần thưởng của du kích tặng vì tôi bắn được con heo to. Tôi xúng xính trong bộ đồ mới. Thế là tôi hết phải đóng khổ, hết phải cời trần và nhất là từ nay tôi không còn phải khó chịu vì gai cào ngứa ngứa nữa. Làng nào nức chia thịt heo về cho các bếp. Mỗi người được một xâu to. Tôi và Bìn cũng được mỗi người một phần, mặc dù Bìn bắn được hai con choai choai. Bìn bảo tôi:

- Anh Bìn có thành tích to hung đấy.

Tôi bắt tay vào xào nấu và nướng thịt. Bà con xúm đến xem rất đông. Để thỏa trí tò mò của dân làng, tôi và Bìn đem hết các món vừa làm xong cho mỗi người ném một vài miếng. Tôi bày cho họ cách làm chả lá lốt, cách xào thịt với chuối xanh, cách nấu món ca-ri làm súp ăn với củ sắn lùi. Cứ ngỡ đó chỉ là một trò vui, ai dè bà con ai cũng

làm theo. Tôi bảo Bin gọi BDên sang ăn chung bữa. Bin bấu môi rất dài, nói:

- Anh ưng thì anh gọi nó. Mình ghét nó nhiều mà.

Tôi thầm nghĩ trong lòng về cái sự yêu ghét kỳ cục của Bin. Chắc trước đây có chuyện gì đó không hay giữa BDên và cậu? Hình như cậu có ác cảm rất nặng đối với BDên. Và hình như chỉ cần nói tới tên BDên đã đủ khiến Bin nổi khùng. Tôi quyết định lặng lẽ quan sát, lặng lẽ nghe ngóng. Bữa cơm rất cục chỉ có hai anh em. Lẽ ra bữa cơm này phải ngon nhất thì mới đúng. Nhưng tôi đã ăn rất uể oải trong khi Bin có vẻ như không để ý tới sự uể oải ấy. Sau một lúc cậu đã đánh bay phần thịt của mình, ngược nhìn tôi, hồn nhiên toác miệng cười:

- Anh Bìn không ăn ngon à? Ăn ngon đi chứ.

Tôi buông đũa:

- Mình ớn thịt rồi. Bin ăn nữa đi.

Bin ăn hộ phần thịt của tôi một cách vô tư và tôi lại nghĩ hình như chả có vấn đề gì. Chả có ác cảm và càng không có sự gì quá nặng nề đâu, chẳng qua do tính Bin thế thôi. Mọi sự đều chỉ do tôi có tật mà sinh nghi, rồi tự chuốc lấy cái lo lắng vẩn vơ chẳng đáng phải bận tâm. Tôi gạt hết các món ăn vào cái ca US của Bin rồi đứng lên, lặng lẽ ra sán cửa ngòi, như là sự vô tình, nhưng thực ra tôi hóng sang các nhà tìm bóng BDên. Tôi cứ lớn vồn nhớ tiếc lớn vồn hy vọng nhìn thấy cô đi đâu đó ngang qua nhà chúng tôi Tôi chỉ mong cho trời mau tối. Tối nay làng tổ chức liên hoan mừng vui múa hát và uống rượu cần, không phải lễ hội gì. Như thế càng hay. Tôi bần thần quay vào nhà vì chả lẽ cứ ngòi hóng một cách lộ liễu quá như vậy. Bin đã ăn xong. Cậu nằm lim dim, gác chân lên cái gùi rách, ê a hát. Thấy tôi vào, cậu ngưng bật.

- Anh Bìn có chuyện gì? Nhớ miền Bắc hung à?

Tôi chột dạ. Té ra nãy giờ cậu ta vẫn theo dõi tôi. Té ra chẳng có vô tư tí nào. Và tôi đành đặc nói:

- Không. Mình ra xem mọi người tí thôi mà.

- Ớn cho thẳng Mỹ Kon-Lơ quá, anh Bìn ạ
Ừ nhỉ đã lâu tôi gần như quên hẳn. Tôi hỏi:

- Ờ nhỉ - Nó đâu rồi?

- Nó phải ở ngoài chòi rẫy coi lúa, ai cho nó vào làng mình được.

- Thế sao không trả nó cho cấp trên.

- Có trả. Nhưng ai mà khiêng được nó?

- Nó làm sao mà phải khiêng?

- Chỗ cha, nó sốt. - Bin nói và ngồi dậy. - Nó sốt không phải bình

thường đâu. - Bin nhồi thuốc vào ống điếu. Nom cậu hút thuốc chẳng khác gì một ông già.

- Nó mà chết thì chuyện không đơn giản đâu, tôi nói.

Bin nhổ nước miếng chin chít. Chợt cậu ngược nhìn tôi, hỏi:

- Sao nó cũng biết sốt rét như người mình nhỉ.

Câu hỏi ngây ngô của Bin không làm tôi buồn cười mà khiến tôi tự nhận thấy trách nhiệm của mình, không thể không có ý kiến với anh Yơng, anh Miết. Tôi nắm tay Bin, kéo cậu đứng dậy:

- Đi!

- Đi đâu?

- Đi gặp anh Yơng.

- Làm sao gặp? Nó đang bận lo tổ chức liên hoan mà.

- Thế có ai trông coi thằng Kon-Lơ không?

- Có chứ, sao không? Hồi hôm nó sốt nhưng đã đỡ rồi. Cho nó uống thuốc ký ninh rồi.

Tôi không biết nên nói thế nào. Thực lòng tôi rất muốn đến thăm thằng Kon-Lơ, không phải vì tôi có cảm tình gì với hắn. Nhưng tôi chợt nghĩ ra, nếu một trong số người đi trao trả hắn cho cấp trên mà tôi được họ cho đi thì hay biết mấy. Đây là cơ hội để tôi có thể tìm được lối thoát ra khỏi họ. Vâng, dầu sao thì tôi vẫn thích được trở về một đơn vị nào đó, hơn là ở lại đây.

- Anh Bin có ưng đi thăm thằng Kon-Lơ không?

- Không. - Bằng sự phản xạ tự nhiên tôi trả lời Bin.

Tôi cảm thấy hình như mọi ý nghĩ của tôi Bin đều nghe được. Còn ý nghĩ của cậu tôi chỉ phỏng đoán, mà là phỏng đoán sai lệch. Tôi tự xác định không để lộ những ý nghĩ riêng tư. Phải hết sức tỉnh táo, tôi nghĩ. Và tôi nằm dài trên sàn nhà, tựa hồi như chuyện thằng Kon-Lơ chẳng dính dáng gì tới tôi. Tôi chu miệng huýt một bài sáo. Bin gõ gõ ống điếu vào gộc củi, nói:

- Anh Yơng bảo chờ nó khỏi sốt thì đưa nó lên huyện đội.

Tôi nhồm dậy:

- Huyện đội ở đâu?

- Ở trong rừng trong núi chứ ở đâu.

Suýt nữa tôi hỏi thêm về huyện đội, nhưng may mà tôi đã rất nhanh kìm chế được mình. Không thể nôn nóng trong tình thế oái ăm này, tôi tự khuyên, và xoay người lại huýt sáo tiếp.

- Tối nay vui hưng đó. - Bin nói. - Anh Bình ưng múa hát với BDân thì dễ ợt.

Tôi ngược nhìn Bin, gặp ánh mắt ranh mãnh của cậu.

- Mình ưng múa hát chung thôi, tôi nói.

- Biết chung, biết riêng.

Câu nói của Bin rõ ràng mang theo những ẩn ý không thật bình thường. Tôi giả như chuyện vặt, giả như một câu trêu đùa không có ẩn ý gì. Ngoài sân làng bắt đầu có tiếng gọi nhau, tiếng chân chạy qua chạy lại. Tôi dóng tai nghe. Có tiếng ching chiêng chập chờn cùng tiếng đàn tơ-rưng, tiếng đàn goong rạo rức đầu đó. Bin vùng dậy thất lại dây khó. Chúng tôi cùng tềch ra khỏi nhà. Trên bãi rộng của sân làng một tốp thanh niên đang tập phóng lao, tập múa khiên và tập đi cà kheo. Tôi dừng lại xem. Tôi có cảm giác tôi bị lạc lõng giữa niềm vui của họ. Bin nhập cuộc rất nhanh. Cậu đã đứng vào giữa hàng ching chiêng hong hóng chờ cánh tay của một ông già đứng trên ụ mỗi hươ lên. Nét mặt ông đánh lại mỗi lần hạ cánh tay đen đúa, khẳng khiu xuôi xuống. Hình như ông đang bắt nhịp cho dàn ching chiêng, tôi nghĩ và lân la lại gần. Không phải bắt nhịp mà đúng là già đang dóng tai nghe từng tiếng binh boong, sau đó tới bên từng người, gò lưng lắng tai nghe lại từng chiếc. Cánh tay khẳng khiu đen đúa ấy dường như không còn là một cánh tay thông thường mỗi lần chính nó nắn nót gõ gõ vào chiếc chiêng đồng vừa mềm mại lại vừa cứng rắn. Âm thanh phát ra phơn phớt đầu như rất xa vời. Già nghiêng hẳn người xuống lắng nghe. Đôi cánh mũi phập phồng và đôi tai to chùng như bất động. Những giọt mồ hôi túa trên hai gò má già nói lên tất cả những gì khó khăn của công việc. Mãi sau này tôi mới biết đó là việc so chiêng dân già bình thường như hàng trăm hàng ngàn những cuộc so chiêng khác. “Boong”. “Địch”. “Bình”. “Boong”. Cái âm thanh vừa ngân xa vừa ngắt đoạn ấy dưới sự chỉ huy của cánh tay đen đúa khẳng khiu kia là sự chuẩn bị cho nhịp điệu quyền rũ của cuộc vui sắp tới. Ông già cầm chiếc dùi trở về ụ mỗi uy nghi phát lệnh. Tôi sững sờ nhận ra tôi đã và đang chìm ngập trong vòng xoáy của đoàn người gõ ching chiêng. Họ gõ như múa. Họ di chuyển như múa vòng quanh ụ mỗi, vòng quanh ông già và tôi. Tôi nắm đuôi khó của Bin, nhảy theo cậu, nhảy theo nhịp điệu kỳ lạ của cồng chiêng. Tất cả những gì đã diễn ra không còn ai nhớ tới nữa. Cả câu chuyện vặt vãnh thường ngày, cả chiến tranh khốc liệt. Giờ đây chỉ có tiếng cồng chiêng và niềm vui của cộng đồng. Họ hú lên khi cánh tay khẳng khiu của ông già phát mạnh cùng với sự đột ngột ngưng bật của âm thanh. Ông già nói gì đó với những nhạc công của mình và tôi thấy Bin trao cái chiêng của cậu cho một người mới tới. Cậu tới bên tôi, nói:

- Anh Bìn. Mình xuống suối nước coi thử người ta tắm cho boók Phới đi.

- Thế Bin không ở đây đánh ching chiêng nữa à?

- Mình phải đi coi nhiều chỗ chớ.

Bin vừa nói vừa nắm tay tôi chạy theo con đường rộng mới được phát quang để xuống suối. Gọi là suối nhưng thực ra đây là bãi rộng, nơi tiếp giáp của một nhánh sông Ba với con suối khá to nên khoáng đãng vô cùng. Chúng tôi không ai bảo ai cùng ngỡ ngàng nhận ra mặt trời đỏ ối đang lững lờ trôi trên đỉnh núi phía bên kia bãi mấp mөр không hiểu là sương hay khói. Một tốp các vị trung niên, trong đó tôi nhận ra ngay có cả anh Yơng và anh Miết. Họ đang vừa hát vừa khiêng già Phới từ dưới suối lên bãi cát. Họ đặt già ngồi trên một phiến đá lớn như một đũa con nít. Trong khoảnh khắc vui vẻ, một người vung tấm đồ hoa lớn với hai màu đen đỏ khoác lên vai già. Rồi chừng như đã có sự phân công sẵn, hai người hai bên kèm cho anh Miết khom người cõng già Phới. Một kiểu cõng kỳ lạ, gần giống như kiệu mà vẫn không phải kiệu. Tốp người đi theo bỗng nhảy nhót, hò hét inh ỏi, đến mức, tôi nghĩ rằng họ đang làm thủ tục xua đuổi tà ma hơn là rước một cụ già vừa được tắm lên khỏi bến nước. Già Phới ngồi ngất ngưỡng trên lưng anh Miết nhìn về phía trước. Nơi ấy có một người vừa đi giật lùi vừa huơ chân múa tay, hát. Thực ra không phải là hát mà là đọc một thứ thần chú gì đó bằng một giọng đều đều, với những câu rất dài và tiết tấu nhanh. Thỉnh thoảng ông ta cúi đầu không hát, không nói mà chỉ ư ử trong họng một điệu gì đó với vẻ mặt rất trang nghiêm ngược nhìn lên già Phới. Đoàn rước mỗi lúc một đông, hướng tới nhà rông trong ánh đuốc bắt đầu được thắp lên chập chờn giữa không gian thâm nghiêm của rừng già lúc tranh tối tranh sáng. Tôi chẳng biết làm gì hơn là theo đoàn rước lên sàn nhà rông, vừa bắt chước tiếng la của Bin vừa làm những động tác ngây ngô theo người này, người nọ, mặc dù không ai để ý. Nhà rông được trang trí bằng những cây cột lớn với những chùm tua rua nhiều màu sắc sỡ. Một dãy rượu cần được xếp đều nhau theo chiều dọc của ngôi nhà. Hai bên trái chiếu hoa, thứ chiếu được đan bằng lá dứa đại rất công phu. Già Phới được đám rước hạ xuống chiếc chiếu hoa lớn có một ghè rượu. Dân làng không ai bảo ai, tự động ngồi kín sàn nhà. Họ im phắc nhìn theo người dẫn đầu đoàn rước cầm trên tay thứ bùa ngải gì đó đặt lên dàn lễ, nói một thôi một hồi. Ông ta vừa ngưng nói, dân làng đồng loạt ồ lên. Anh Miết đỡ già Phới còn anh Yơng long trọng mở lá chuối trên miệng ghè rượu, long trọng cắm cần, long trọng đặt vào tay già, giúp cho già hút rượu. Mọi người chăm chú nhìn theo. Đúng lúc già Phới buông cần thì tiếng cười nói rộ lên. Các cần rượu chỉ chờ có thể, rất nhanh được cắm vào ghè.

Tôi được Bin cầm tay kéo lên. Tôi cảm thấy mọi người nhìn tôi rất thân thiết và họ đang bàn tán với nhau về sự có mặt của tôi. Tôi chấp hai tay trước bụng cúi chào khiến mọi người cười ồ. Bin kéo tôi ngồi xuống bên già Phới.

Già Phới nheo nheo mắt cười, là tôi cảm thấy thế. Rồi hai bàn tay run run của già đưa ra, rờ lên mặt, lên đầu tôi, dừng lại nơi vết sẹo ở ngực. Tôi nín thở vì xúc động khi nghe tiếng trầm trồ của bà con và tôi cũng run lên cầm cần rượu ai đó trao tận lòng bàn tay cho tôi. Tôi quý xuống nâng cần rượu cho già. Già ầu yếm hút. Tôi nhìn Bin tỏ lòng biết ơn. Bin ra hiệu cho tôi đỡ lấy cần rượu đúng lúc già Phới vừa buông ra và cậu nói nhỏ: “Anh uống đi”. Tôi trịnh trọng bưng đầu mẩu cần rượu đưa lên miệng, mắt ngược nhìn lên những chùm tua rua, miệng hút thật từ tốn. Tôi nghe rõ tiếng nước chuyển trong ghè roong roóc. Vị đắng nhần nhần thơm nồng và vị ngọt từ đầu đó len lõi dâng lên, tan vào trong ngực. Tôi hút mạnh dần, mạnh dần. Cho đến khi nghe tiếng Bin reo nhỏ bên tai: “Đứt can rồi”. Tôi không nhớ tôi buông tay khỏi cần rượu thế nào, nhưng tôi nhớ rất rõ anh Yơng gần như vồ lấy tay tôi, kéo tôi đứng dậy trong tiếng xôn xao của dân làng. Anh Yơng nói gì đó, chắc là giới thiệu tôi vì tôi thấy mọi người đều nhìn tôi, thỉnh thoảng ồ, à có vẻ ngưỡng mộ. “Tốt rồi”, -Bin nói- và không hiểu sao tôi ôm chầm lấy Bin. Bin kéo tôi ngồi xuống. Bà con đã cắm cần vào các ghè và đã bắt đầu mời chào nhau. Trong khoảnh khắc lâng lâng vì xúc động ấy tôi thoáng thấy khuôn mặt sáng rỡ của BDên đầu đó rất gần. Gần tới mức giá tôi mạnh dạn nhào ra có thể nắm được tay cô. Nhưng tôi đã bị ai đó ấn cần rượu vào miệng bảo uống chung một can. Và tôi đã thụ động làm theo. Tôi nhập vào đám đông, trôi trong đám đông như thế. Cho tới lúc hình như có ai đó nhắc bồng tôi lên rồi lại thả tôi xuống. Tôi bị cuốn theo những bắp chân, những cánh tay trần và những khuôn ngực đàn ông vạm vỡ. Không hiểu chúng tôi đã rời nhà rông từ lúc nào. Tôi nhận ra đồng lửa bốc ngùn ngụt múa may quay cuồng cùng tiếng nhạc công chiêng cũng múa may quay cuồng và tôi đã nắm tay ai đó. Đúng là BDên. Chúng tôi xoáy tròn trong cơn lốc của cộng đồng. Nếu bạn đã nằm mơ thấy mình được bay lên thế nào thì hôm ấy tôi cũng ở trong trạng thái như vậy. Có khác chăng là thỉnh thoảng tôi đột ngột dừng lại để trấn tĩnh, để tự khuyên mình, tự nhắc nhở mình, rằng chớ có say, chớ có quên mình là người khác tộc. Rằng dù sao mình cũng chỉ là khách. Nhưng đó cũng chỉ là những khoảnh khắc chợt nhớ. Nó hoàn toàn chỉ có ý nghĩa trong khoảnh khắc - cái khoảnh khắc ấy tạo nên những hành động bản năng sau này, đúng là sau này nhớ lại, tôi

vẫn cứ tự trách mình là đã thoáng nhận ra nó mà sao không tuân theo nó. Tôi luôn có ấn tượng mạnh với những khoảnh khắc lý trí đã bước được một chân vào, ấy thế mà tôi vẫn không làm chủ được mình. Những điệu múa giản đơn chỉ có bước lên bước xuống, tay nắm trong tay, đưa lên rồi lại hạ xuống, thân hình di chuyển theo một vòng xoáy ngược chiều kim đồng hồ, thỉnh thoảng dồn tụ lại, thỉnh thoảng tan loãng ra. Nó nhịp nhàng quyến rũ tôi tới mức tôi cứ tự khổ sở vì sao hôm nay mình lại mặc áo quần. Lẽ ra tôi cũng đóng khổ cời trần như hầu hết các bạn trai thì tuyệt biết bao. Nhưng nào có ai để ý tới điều đó. Cứ mỗi lần ngừng nhạc công chiêng là họ xúm lại tôi, lôi kéo mời chào tôi uống. Tôi đã cố uống cầm chừng, nhưng tới lúc chính BDên yêu cầu tôi uống chung một can với cô thì tôi không thể từ chối, không thể ma lanh ma cuội. Hơn thế tôi đã hăng lên uống cật lực, không phải một can mà là hai ba can liền. Nếu chỉ có thế thì mọi chuyện đâu có gì quan trọng vì mọi người đều đã bốc lên cả rồi. Cánh trai làng múa đàn goong với những bước nhảy lanh lẹn và uyển chuyển, họ quanh tròn quanh các cô gái. Bãi sân rộng lấp lánh ánh trăng. Tôi vẫn còn đủ sức nhận ra vẻ đẹp cường tráng của những vòng ngực trai trẻ và những tấm lưng trần với sức quyến rũ của những dây khố nhiều tua ve vẩy, xòe ra trước hai bắp vế vững chãi di chuyển điệu dàng. Cuộc vui mỗi lúc một chuyển động phức tạp hơn. Con trai con gái trộn lẫn vào nhau. Ai ưng uống nữa thì cứ ôm lấy ghè rượu mà uống. Ai ưng múa hát với ai thì thả sức đưa đẩy, mời chào, lôi kéo. Còn ai thích đùa giỡn thì cứ đùa giỡn. BDên và mấy cô gái xúm vào trêu chọc tôi. Họ bắt tôi tập cho họ nói tiếng “con kinh” rồi ép tôi phải dạy họ hát bài “cô gái vót chông”. Tôi nắm tay hai cô cùng một lúc và hát như chưa bao giờ được hát. Họ hát theo. Khi có ai đó hát trật một lời nào đó, lỗi một nhịp nào đó, thế là lẫn xả vào nhau mà đám, mà cấu chí. Rồi phạt uống một can. Tôi lợi dụng những lúc như thế kéo BDên áp sát vào người, véo vào cô một cái với một hàm ý hết sức thô tục. Cô cười ngật nghẻo, đổ hấn người vào người tôi. Tôi tranh thủ khoắng tay chộp ngực cô. Cô vừa cười vừa đám lưng tôi thùm thụp. Ở trên nhà rộng người ta vẫn đang hát say sưa. Chừng như Bin của tôi vẫn còn ở trên đó. Tôi nói với BDên là tôi đi tìm Bin, nhưng cô và các bạn gái không cho. Tôi cố tình giằng ra khỏi tay họ. Cuộc giằng co vật lộn thực ra chỉ để giằng co vật lộn khiến tôi đuối sức ngã quay vào một đồng cỏ và tôi đã ngủ vùi trong đó vì say khướt. Khi tỉnh dậy, tôi thấy tôi đang nằm cuộn khoanh trong tấm đồ sặc sụa mùi khói cùng BDên và hai ba cô gái nữa. Té ra chúng tôi đã ngủ chung như thế khá lâu rồi. Mấy

chàng trai cạnh đó người ê a hát, người ôm ghè rượu làm rằm trò chuyện, người ngồi bật đàn goong. Tiếng hát, tiếng đàn âm i chập chờn tựa như ở cõi nào xa lắm chứ không phải sát ngay bên cạnh tôi đây. Tôi he hé mắt nhìn ra. Một cô gái ngực trần đang xoắn tóc thối đình-yong, đầu cô ngoẹo vào vai chàng trai. Chàng trai có vẻ đẹp cường tráng như một hoàng tử đang ư ử hát giọng mũi. Tôi không dám động cựa, chỉ sợ tiếng đình-yong ngừng. Chỉ sợ hai cái đầu mập mờ kia ngừng lắc lư và chỉ sợ tiếng hát giọng mũi kia tắt lịm. BDên sẽ sẽ cựa mình, sẽ sẽ đưa tay lùa vào trong áo, xoa lên vết sẹo trên ngực tôi. Tôi sẽ sẽ nghiêng người, sẽ sẽ lựa thế nắm bàn tay nóng hổi của cô. Tôi cảm thấy người tôi bỗng dưng lạnh toát, cơn run không biết từ đâu dấy lên khiến tôi không thể kìm lại được. Sao lại run thế nhỉ? Tôi đủ tỉnh táo để tự hỏi mình. Nhưng nó cứ run giật lên. Hình như BDên sợ tôi biến mất. Cô áp bộ ngực căng cứng vào người tôi, hai tay ghì chặt cổ tôi lại. Cô khẽ rên lên. Tôi cố lựa thế, tách được tay BDên ra và ngồi dậy. Không còn hai cái đầu lắc lư. Không có tiếng rì rầm. Đống lửa than nổ lép bép. Và gió. Gió thổi ràn rạt. BDên quàng tay qua bụng tôi níu lại. Đêm lặng phắc. Thoang thoang mùi đất mục bốc lên. Giá mà tôi can đảm đứng dậy, can đảm đến chụm thêm củi cho đống lửa than đang ngún khói, đang xì xì đùn ra những đầu củi tươi thứ nước bọt thơm nồng! Hình như tôi đã định làm những việc ấy và hình như tôi đã cố nhào ra khỏi tấm dò... Vâng. Cái gì tôi cũng chỉ hình như. Cái cối hình như ấy đã giúp tôi và BDên quán lầy nhau lén lút vượt ra khỏi đống cỏ có những người bạn vô tư ngủ, để vào sâu trong rừng. Hình như BDên còn vợ theo cả tấm dò và chúng tôi chẳng còn biết trời đất là gì nữa. Cho tới khi tỉnh lại, hình như tôi đã thành kẻ tội phạm. Tôi bị trói cứng trước khi hiểu được đêm qua, tôi là kẻ xấu nhất trong những kẻ xấu. Hơn thế, tôi là kẻ gieo rắc những tai họa cho cộng đồng mà một người Bah Nar nào cũng phải biết. Tôi bị hai thanh niên lôi về đầu làng, đẩy ngã dúi vào một cây gù vừa hôi vừa ẩm ướt. Người ta xúm quanh xỉ vả tôi, tất nhiên bằng tiếng Bah Nar, dù không biết, nhưng tôi hiểu rõ tình cảnh nhục nhã của mình. Nổi kinh hoàng choán ngợp lên toàn bộ trạng thái tinh thần và thể chất tôi. Tôi không còn biết làm gì hơn, ngoài việc gục đầu vào rễ cây khóc. Tôi không nhớ tới BDên, không còn tí ti lý trí để nhận thức rằng, trời đã xâm xẩm tối. Mãi tới khi tiếng nói của người ta tha thướt tôi mới sức hy vọng thế nào Bin và anh Miết, anh Yong cũng tới cứu tôi. Tôi dồn toàn bộ trí nhớ để nhớ lại sự việc, nhưng sự việc diễn ra hoàn toàn giống một cơn ác mộng. Nó khác hẳn hôm tôi bị bắt bị trói để đưa về hang đá. Hình như tôi đã lả

đi và hình như cơn tuyệt vọng cùng đường đã đánh thức tôi dậy. Tôi lơ mơ nhận ra bóng ai đó cầm cây đuốc lao đảo tiến tới sát hốc cây, vừa khạc nhổ vừa ư ử hát. Đúng là Bin của tôi rồi. Bin vẫn còn say mềm. Cậu ném cây đuốc, ngã chúi vào ai đó, đoạn ôm trước bụng một quả bầu khô đựng nước lom khom chui vào hốc cây, ngồi xuống trước mặt tôi. Tôi cố trấn tĩnh ngược nhìn cậu, nhưng vì trời tối quá, tôi chỉ nhận ra cậu đang run rẩy bê bầu nước, nâng lên, kê sát vào miệng tôi. Tôi uống. Nước chảy tràn xuống ngực. Bin cũng uống. Rồi cậu ngậm nước phun vào mặt tôi. Tôi gục vào lòng cậu trong khi cậu dùng dao găm cắt dây trói cho tôi. Lại có nhiều ánh đuốc và tiếng người xôn xao. Có tiếng ai đó quát lên bằng tiếng Bah Nar. Hai đứa tôi được dìu về nhà. Tôi không nhớ đêm ấy đã diễn ra những gì, chỉ biết rằng khi tỉnh lại, đã nằm cuộn khoanh trong tấm dồ rách bên đống lửa than, đầu nhức như búa bổ, miệng khô và đắng. Tôi run lẩy bẩy bò tới bên chiếc gùi có mấy quả bầu khô đựng nước. Và tôi đã lại uống nước như thể chưa bao giờ được uống mãi mê như thế. Tôi ngờ ngẩn nhận ra, Bin của tôi đã biến đâu mất và tôi gục đầu vào cái gùi, toàn thân lạnh toát, rã rời... Hình như tôi lại ngủ lịm đi một lúc khá lâu nữa. Tôi không nhớ ý nghĩ phải chạy trốn khỏi nơi đây vì sao lại bỗng dưng trỗi dậy mạnh đến dường ấy. Nó không kịp cho tôi nghĩ thì đúng hơn. Và ngay sau khi nhận ra mình đã tỉnh, tôi ló đầu nhìn ra khỏi nhà. Làng vắng ngơ vắng ngắt. Tôi không kịp suy đoán vì sao có sự vắng lặng đến lạ lùng như vậy. Tôi cho rằng đây là cơ hội duy nhất có thể thoát thân. Thoát ra khỏi nỗi ê chề nơi ngôi làng hẻo lánh tăm tối và vô danh này. Rồi muốn ra sao thì ra. Tôi quan sát nhanh và nhanh chóng nhảy xuống sân, cầm đầu cầm cổ chạy theo con đường mòn rẽ xuống một triền dốc sâu hun hút, không vũ khí, không lương thực, không một thứ hộ thân nào. Tôi chạy trong mê muội, trong hoang tưởng và cả trong sự trống rỗng. Tôi giãy giụa dữ dội khi bị bắt ngửa bằng sức mạnh bất ngờ của một cái dây rừng đột ngột ngáng qua đường cùng những bàn tay ấn dúi tôi nằm sấp trên một thảm lá mục. “Mày không trốn được đâu, em ạ”, tôi lảng máng nghe tiếng anh Miết và ngay lập tức tôi thả lỏng toàn bộ cơ thể cho người ta muốn làm gì thì làm. Thế là hết! Tôi nghĩ rất nhanh trong sự tỉnh táo lạ lùng. Hết cả tình cảm thương yêu lẫn niềm tin! Tôi cảm chắc đời tôi đến đây coi như là hết. Không còn may mắn. Không còn hy vọng gì. Tôi rướn người đứng phắt lên, không hề run sợ và tôi đã nhìn thẳng vào mặt anh Yơng, anh Miết cùng mấy người nữa. Bỗng dưng tôi co người gào lên: “Giết tôi đi! Giết đi!”. Anh Yơng cầm con dao quắm, vung tay

phát mạnh một cái, sợi dây rừng to bằng cán dao dùng để ngáng tôi vừa rồi còn đang thông xuống trước mặt tôi đứt phăng một cái. Tôi cầm bật nhìn sợi dây bung ra, hai hàng nhựa đỏ như máu rỏ xuống. Tôi ngã quỵ trong tay anh Miết. Anh ghé sát miệng vào tai tôi thét lên: “Không giết!”. Rồi anh quay ra, nói gì đó bằng tiếng Bah Nar với những người cùng đi. Tôi ôm chặt anh, run rẩy nói: “Em lạy anh, anh tha cho em. Em có lỗi. Em lạy các anh...”. Anh Yơng gạt mấy người định trói tôi ra, cúi xuống lôi tôi dậy. Tôi không cưỡng lại nhưng rất nhanh phản xạ, giơ tay lên che mặt, tưởng rằng anh sẽ tát tôi. Nhưng không. Anh buông tôi ra rồi bỗng đứng tự dấm vào ngực mình thùm thụp khiến tôi hoảng hốt nhào tới định ôm lấy anh. Anh Miết đã giật tôi ngã xuống đường. Tôi thấy anh Yơng đứng gục mặt vào thân cây, đầu đập vào đó vẻ bất lực, như thể chính anh đã gây nên tội lỗi. Trong khoảnh khắc, tôi định chồm về phía anh Yơng thì anh Miết đã lại ấn dúi tôi xuống. “Nó là em gái anh Yơng đấy mà”, - anh nói. Và tôi hiểu ngay vì sao anh Yơng tỏ thái độ dữ dằn với tôi đến thế. Họ dẫn tôi trở lại làng. Tôi không dám cưỡng lại, không dám đòi hỏi gì hơn, mặc dù tôi không hề muốn đi theo họ.

Lạc Rừng

Phần V

Tôi không thể hình dung được cái hình phạt có vẻ ngẫu nhiên ấy lại đẩy cuộc sống của tôi trở nên tồi tệ hơn. Tôi đã tự bôi nhọ lên không phải chỉ là danh dự của mình, mà nó đã xóa sạch mọi niềm tin của bà con đối với tôi.

Họ không thể tin tôi vì đây là lần thứ ba tôi vi phạm những điều cấm kỵ. Rõ ràng cuộc sống ở đây có một thứ luật định mà chỉ có Yàng, tức là thần linh mới hiểu được. Nhưng tôi phải hiểu! Người ta thả lỏng tôi ở một chòi rẫy, tự tôi phải biết làm gì cho đúng. Chẳng có con đường nào khác là phải từ bỏ ý định trốn khỏi họ. Không thể trốn và không được phép trốn, cả trong ý nghĩ. Tôi đã lấy máu của mình ra thề. Điều ấy vô cùng thiêng liêng, không phải chỉ với bà con mà đối với cả tôi. Lúc tỉnh táo tôi nghĩ được như thế. Hơn thế, tôi đã tự vạch ra cho mình cả một chương trình phục thiện để hành động, ngộ hầu cứu vãn tình thế. Sự hối cải của tôi không thể chín mùi, nếu tôi chưa thật thành tâm với các dự định ấy. Tôi như kẻ mộng du trong các ý tưởng của mình. Đôi khi tủi phận, tôi lén nghĩ tới cái chết. Không thể chối cãi được, giờ đây tôi đã là một tù binh. Một thứ siêu tù! Bởi vì tôi đang được tự do trong cái kỷ cương siêu hình giữa cuộc chiến khốc liệt. Tôi nhớ miền Bắc. Nhớ tới mức chỉ muốn gào lên thật to với họ rằng, tôi được miền Bắc đưa vào đây để đánh Mỹ chứ không phải để làm tù binh của họ. Những cơn suy diễn cuồng nộ đã đẩy tôi vào chốn tối tăm rờ dại của lý trí, chẳng thể hé ra tí ti ý tưởng gì cho rõ ràng, sáng láng. Máu uất dồn hết lên đầu, lên trên cả cái đầu quấn bách làm tôi gục ngã trong mê muội. Tôi vật vã với một sức mạnh ghê gớm của sự yếu đuối và bất lực. Tôi không nuốt tiếc, không “giá mà” như những lần trước. Tôi trở nên bất cần và tôi tự thấy phải hành hạ chính mình cho thích đáng. Sự tự hành hạ cũng đem lại đôi chút thanh thản. Nó đánh thức phần lý trí còn le lói trụ lại tỉnh táo dần ra trong cái đầu bé bỏng tội nghiệp của tôi, khiến tôi càng hăng máu hơn. Tôi tự đập đầu vào cây, tự đâm vào ngực, tự trói chân lại rồi lăn khỏi sàn căn chòi hôi hám xuống đất vào lúc nửa đêm. Tôi nhịn ăn có tới hai ba ngày. Cái cách tự hành xác bằng nhịn ăn giúp cho con người hoạn nạn của tôi tỉnh táo. Mọi tổ chất về vật chất dường như được huy động giản dị hơn các loại hung hãn khác. Nó có ma lực cuốn hút tâm hồn con người ta vào cõi mơ mị đầy

quyến rũ, mà trong đó sự lựa chọn sáng suốt của lý trí hừng lên, tựa hồ ta được sống lại một lần nữa giữa tự nhiên. Tôi không nhớ sau mấy ngày nhịn ăn ấy, tôi đã ngất đi như thế nào. Chỉ biết rằng khi tỉnh lại, tôi dường như quên hết những tội lỗi của mình. Tôi nhận ra sự có mặt của tôi giữa họ không hề mặc cảm, không hề có cách biệt. Tôi từ từ ngồi dậy, từ từ dụi mắt, cảm thấy trước mặt nhòe nhoẹt những bóng người bất động. Họ đồng loạt “ồ” lên và tôi nhận ra, tôi đang ở trong tình trạng chói với, chỉ cần yếu đuối một chút là sa ngay vào cái bẫy vô hình của mặc cảm.

Tôi nhoẻn miệng cười, cố tình không nhìn vào mặt ai. Thế nhưng, tôi vẫn cảm được ánh nhìn mừng vui vô tư của họ. Có ai đó đỡ cho tôi ngồi tựa vào vách nứa. “Hút-han-tà-pY” (phấn khởi quá). Một câu vô nghĩa buột thốt ra từ trong tiềm thức của tôi. Tôi nhận ra sự ngỡ ngàng của họ, trước hết vì sự hồi sinh của tôi cùng với sự ngạo mạn vô lỗi. Chính vì sự ngạo mạn ấy mà tôi đã chinh phục được họ, là tôi nghĩ thế. Không khí trở nên trang nghiêm khi có ai đó đỡ cho tôi tựa hẳn vào người. Sự nâng đỡ dịu dàng giống như nâng đỡ cho một sinh linh bé bỏng làm tôi cảm động ứa nước mắt. Ở đây có chút gì huyền bí của tôn giáo. Nó vừa lạnh mạnh vừa thiêng liêng. Tôi được xoa bóp và được người ta bón cho thứ nước cháo nhần nhần đắng. Không hoàn toàn là đắng bởi tôi nghe đâu đó vị ngầy ngậy chua chua, lại thoang thoảng mùi thơm thum thum. Cái thứ mùi chỉ phơ phất ấy cùng với tiếng hát mập mờ phía bên kia đồng lửa quyến rũ tôi. Tiếng hát xa vời tưởng như ở bên kia thế giới vọng về vừa u trệ lại vừa phóng đảng. “Mày có tốt đẹp rồi”, hình như tiếng anh Miết vắng vắng đâu đó. Tôi cảm chắc cánh tay anh.

“Xa bé”, - anh nói nhỏ - và tôi ngoan ngoãn bê cả cái ca US đựng cháo lên húp. Mồ hôi túa ra. Người tôi nhẹ bẫng u u minh minh. Không rõ là thực hay mơ, nhưng tôi nghe thấp thoáng có tiếng nhạc cồng chiêng náo nê từ đâu đó vọng lại. “Nó chết rồi, em ạ”, - anh Miết nói. Giọng anh ứ lại. Tôi cảm thấy gai ốc nổi lạnh khắp người.

“Ai?”, - tôi hỏi. “BDên chớ ai. Nó ăn lá độc”. Hình như tôi đã chồm dậy rất mạnh và anh Miết đã quật tôi ngã xuống... Nếu như không có chị Bất, vợ anh Miết ra báo tin BDên đã được cứu sống thì tôi không hiểu đời tôi sẽ thành ra thế nào. Người ta phân công anh Miết ở hẳn ngoài chòi rẫy coi sóc tôi. Những ngày ở phía trước thực lòng tôi ít để ý tới anh. Phần vì anh rất ít nói. Phần vì công việc của tôi chẳng liên quan gì tới công việc của anh. Tôi cứ tưởng anh là một trong những người lãnh đạo đội du kích của làng. Nhưng đến khi rút về phía sau tôi mới hiểu. Anh chỉ là một du kích bình thường. Tôi

thấy anh suốt ngày cặm cùi đan hết cái gùi này tới cái gùi khác, miệng xì xì liên miên một bản nhạc nào đó không ra thối cũng không ra huýt. Sáng sáng, chiều chiều chị Bất gửi đồ ăn thức uống ra cho hai anh em tôi. Tôi thấy anh Miết không tỏ ra vồ vập, thậm chí còn có vẻ bình thường, trong khi chị Bất nói liên thoảng. Cái tin BDên được cứu sống chị báo cho chúng tôi vào lúc giữa trưa. Chị kể cho anh Miết nghe cùng với những động tác khiêng khiêng vác vác rất buồn cười. Nét mặt anh Miết rạng rỡ chưa từng thấy. Rồi anh quay sang tôi, nói:

- Du kích khiêng nó không bằng thằng Mỹ Kon-Lơ cõng.

- Cõng đi đâu? - Tôi hỏi.

- Cõng vào bệnh xá huyện trên dốc Kon Kinh chứ còn đi đâu.

Tôi ngồi thuôn ra một lúc, hình dung cảnh thằng Kon-Lơ sốt sắng nắm hai cổ tay BDên khoác lên vai chạy theo mấy du kích xé rừng đi đường tắt để tới bệnh xá cấp cứu. Việc không trả hấn cho cấp trên quả có tác dụng. Nhưng sao tôi vẫn cứ cảm thấy ghét bộ mặt hau háu chờ ý anh Yơng của hấn.

- Mày được cho cấp trên huyện đội. - Anh Miết nói. - Anh Yơng ớn mày quá rồi.

Tôi không biết nên buồn hay vui. Anh Miết xiết chặt tay tôi, mắt chớp chớp. Lần đầu tiên tôi thấy anh biểu lộ tình cảm nồng nhiệt như vậy. Tôi ôm ghì lấy anh. Nước mắt tự nó tràn ra không tài nào kìm lại được. Sau cái thông báo giản dị của anh Miết, tôi có vẻ như đã trưởng thành hơn về mặt nhận thức, nói theo cách đánh giá thời bấy giờ, mặc dù tôi đã tỏ ra bông bột lúc nghe tin. Nhưng ngay sau đó, tôi tự chủ được trạng thái tinh thần của mình. Anh Miết luôn là người chân thành và khách quan đối với các hành động của tôi, ngay cả những lần quật tôi ngã cũng như cái bắt tay hàm ý chúc mừng vừa rồi. Nhưng dù thế tôi vẫn phải giấu anh tâm trạng rối bời của mình. Tôi tự nhủ, nếu đúng như lời anh nói thì tôi đã và đang bước được một chân ra khỏi sự thực ê chề, còn chân kia vẫn đang ở lại. Chỉ cần tôi vội vàng một tí là có thể ngã bật ngựa hoặc ngã sấp mặt xuống một sự thực nghiệt ngã hơn. Chỉ Bất đem tới một con gà và ba lon gạo mới làm bữa cơm có vẻ như để chia tay. Tôi thần nhiên giúp chị mổ gà. Anh Miết cao hứng bảo vợ về làng kiếm ghè rượu. Nhưng chị đã lôi từ trong gùi ra một quả bầu to và bảo rằng, chị đã hút rượu cần đựng vào trong đó. Cứ nói tới rượu là tôi sồn da gà. Không hiểu sao người ta lại có thể cứ uống rượu hết ngày này qua ngày khác được. Tôi đành nói thật với anh Miết là dứt khoát từ nay tôi không uống rượu nữa. Anh hiểu ý tôi muốn nói gì, nhưng anh vẫn cứ ép tôi uống

ít ít. Có lẽ do cái vẻ quá chân thành và mộc mạc của anh đã khiến tôi không thể từ chối. “Thế em chỉ uống một ngụm thôi nhé”, - tôi nói bằng một giọng xúc động bất ngờ, tự nó trào dâng, tự nó chặn ngang lại. Anh Miết rót rượu ra cái ca US đưa cho tôi và tôi chỉ uống đúng một ngụm rồi đưa sang cho chị Bất. “Em ưng được ở lại đây”, - tôi nói. Tất cả những gì dồn nén trong tôi đã khiến tôi thốt ra câu ấy, không hề có sự chuẩn bị trước.

Chị Bất không biết nói tiếng Kinh, nhưng chị nghe được, không phải bằng lời mà bằng linh cảm. Có tiếng lao xao ngoài chòi rầy. Chúng tôi cùng sống lại, nhìn ra. Tôi chợt dạ thấy anh Yơng và Bin cùng tên Mỹ Kon-Lơ đang rửa chân dưới vòi nước. Chắc họ tới để dẫn tôi đi, tôi nghĩ và cảm thấy cổ họng nghẹn cứng lại. Chả lẽ tôi bị họ nhìn nhận không bằng nhìn nhận thằng tù binh Mỹ, đành rằng tôi có một vài khuyết điểm. Nhưng tôi đâu phải kẻ thù, đâu phải thằng phản bội? Thằng Mỹ xin ở lại được mà tôi thì bị họ đào thải? Không hiểu sao lúc ấy tôi toàn nghĩ tới chuyện phải đưa lên huyện đội là một nhục hình mà quên mất rằng, chính tôi suốt những ngày qua chỉ mong được họ chuyển tôi tới một đơn vị nào khác. Bất kỳ đơn vị nào cũng được. Nhưng tôi đã một lần nữa hiểu lầm thiện chí của họ. Anh Yơng và Bin đến để báo tin cho anh Miết và tôi biết rằng, huyện đội yêu cầu cả tôi, cả anh Miết anh Yơng và Bin cùng tên Mỹ Kon-Lơ sáng mai phải có mặt để cấp trên giao nhiệm vụ mới, ở phía trước.

- Cả tên Mỹ? - Tôi hỏi Bin.

Cậu cầm ca rượu uống một hơi cạn rồi nhìn tôi, âu yếm nói:

- Chô cha, rượu ngon hung. Có cả tên Mỹ nữa chứ, anh Bìn ạ.

Tôi không đủ trí tưởng tượng để hình dung tất cả những gì sẽ diễn ra đối với mình, bởi vì, ngay cả huyện đội cứ tưởng là sẽ bề thế hơn, có độ tin cậy hơn đối với hoàn cảnh vất vưởng của tôi. Suốt đêm qua tôi toàn nghĩ tới huyện đội như là một đơn vị chiến đấu có tổ chức, có bài bản và tôi sẽ gặp được người này, người nọ, họ sẽ hỏi tôi những câu hỏi về lý do bị lạc, về đơn vị cũ, về lý lịch và nguyện vọng. Rồi thế nào anh Yơng và Bin cũng phải báo cáo về tôi cho họ nghe, hoặc có thể anh Yơng đã báo cáo rồi, họ chỉ việc dựa vào đó mà đánh giá tư tưởng cũng như năng lực, sau đó mới tới chuyện phân công công tác. Tôi nghĩ cả tới số phận của tên tù binh Mỹ. Hẳn nhất định sẽ được họ giải lên trên để khai thác, hay nói cách khác, là hẳn phải trở về đúng vị trí của hẳn là một tên tù binh. Ấy thế mà mọi chuyện hoàn toàn ngược lại. Mọi tính toán hồi hộp của tôi trở nên vớ vẩn. Chẳng có ai chờ đón chúng tôi ngoài mấy ngôi nhà hầm ẩm mốc, dường như đã quá lâu rồi không có ai ở. Mới đầu tôi tưởng anh Yơng làm vì

tôi thấy dưới bếp có mấy cô gái đang giã gạo. Họ nói chuyện với nhau bằng tiếng Bah Nar rất rôm rả, thỉnh thoảng nhìn tôi và tên Mỹ, nhưng không có biểu hiện gì đặc biệt. Rồi họ dọn ra cái bàn, đúng hơn là cái dàn làm bằng le một rá sắn nấu đã đánh tơi cùng một soong canh lá sắn chua, một lon muối hầm, đặc biệt có hai công cá chuồn khô được họ nướng cháy thơm lừng bảo chúng tôi ăn. Tôi rất lấy làm lạ là nhiều gạo thế, tại sao họ vẫn cứ ăn sắn không. Bụng đói, nhưng nhìn những thứ bày ra kia tôi cảm thấy họng khô cứng lại, thêm một bát cơm không đến còn cào. Tôi bảo Bin có thể xin hoặc mượn họ ít gạo nấu ăn không thì cậu cười bảo tôi: “Gạo ấy ưu tiên cho phía trước. Ngày mai phải gửi gạo ra cho anh em đánh địch ăn. Mình ở phía sau ăn củ mì tốt hung rồi”. “Thế huyện đội đâu?”, - tôi hỏi. Đến lượt Bin và anh Yơng cùng ngạc nhiên nhìn tôi. Anh Yơng chưa bao giờ nói chuyện với tôi đến vài câu. Anh bỏ vào cái ca US của tôi nửa con cá chuồn to, và nói: “Một là huyện đội đây rồi. Hai là, tôi nói cho đồng chí rõ, cách mạng còn khó khăn hung, làm sao đòi hỏi?”. Tôi biết là mình không thể nói chuyện với anh ta nên vục mặt xuống ăn. Tôi vận dụng hết khả năng thích ứng của tuổi trẻ để nhai những miếng to, để nuốt vào lòng cả vị đắng hằn hắt của sắn và câu nói ít thiện cảm vừa rồi. Thằng Kon-Lơ ngồi chồm hồm trước cửa vừa khua thìa rồn rảng, miệng nhồm nhoàm nhai, thậm chí hấn còn quệt muối hầm vào ngón tay rồi cứ thế mút. Hấn gầy sọp so với đạo trước. Tôi thấy hấn thỉnh thoảng bưng miệng, quay ra ngoài có vẻ muốn ọe. Nhưng rồi hấn lại cố trợn trừng nuốt cái miếng nhồm nhoàm kia xuống được bụng. Tiếng giã gạo rộn rảng và tiếng nói chuyện rộn rảng của mấy cô gái phần nào giúp tôi bình tâm lại. Bin vừa ăn vừa cầm cái ca US của mình vào trong bếp, một lúc sau, cậu đem ra một cái nắm mối nướng nóng hôi hổi cho tôi. Cái nắm thơm như một miếng thịt nướng và tôi đã nhờ vào nó mà nuốt được một ca sắn nữa. Anh Miết, anh Yơng ăn, cứ mỗi thìa sắn là kèm theo một quả cà đắng, một trái ớt thóc cùng một chút muối hầm. Sau đó là canh lá sắn giã nhừ, húp trực tiếp từ cái muôi làm bằng sắt máy bay vừa dày, vừa to lại sù xì, cẩu bần. Tôi biết các anh đang thêm rượu, vì chỉ có rượu mới làm nét mặt các anh trở nên tươi tỉnh. Tôi chợt nghĩ tới đêm nay, nếu chúng tôi không phải hành quân tiếp, có lẽ tôi sẽ rủ Bin vào rừng kiếm con gì đó về cải thiện. Nhưng tôi lại nhớ ra là, chúng tôi chẳng còn đôi pin nào. Không có pin thì săn bắn cái nổi gì? Thằng Kon-Lơ nhần nhần mãi với cái nắp hăng-gô sắn. Nhìn mặt hấn có vẻ lơ đãng thế nào. Hấn đứng dậy tới bên bàn, dùng muôi lùa trong soong canh rồi lại buông ra. Hấn dùng hai ngón tay nhón muối

hầm rắc lên sắn, sau đó tới bên tôi, có vẻ muốn làm thân. Tôi đứng dậy tránh cái nhìn ấy...

*

* *

Té ra chẳng có huyện đội nào hết! Huyện đội vẫn còn ở một chốn rất xa xôi, bí mật, mà người ta gọi là phía trước. Theo cách phổ biến lạnh lùng của anh Yơng thì chúng tôi đang được huy động vào việc gửi gạo chuyển ra cho bộ đội ta mở chiến dịch to. Suốt đêm hôm ấy anh Yơng, anh Miết và Bin uống rượu với mấy cô gái già gạo, còn tôi và tên Mỹ treo võng ngủ. Tôi thấy hẩn ngủ li bì, gần như không động cựa. Tôi nhớ có lần Bin bảo tôi, khi không có cái ăn ngon thì bồi dưỡng sức khỏe bằng cái ngủ ngon. Cái ngủ ngon chỉ cần thời gian, còn cái ăn ngon khó khăn lắm mới kiếm được ra. Chắc thế nào cậu cũng “phổ biến” cho tên Mỹ kinh nghiệm này. Tôi thấy hẩn chẳng quan tâm mấy tới hoàn cảnh. Đúng hơn hẩn có vẻ yên phận. Thế mà tôi vẫn thấy nơm nớp lo, dù biết là lo vu vơ cũng chẳng được tích sự gì. Tôi buồn ngủ riu mắt, nhưng nằm xuống đầu óc lại cứ căng ra, đành dùng thủ thuật đếm. Tôi đếm từ một tới một trăm, trên cả một trăm rồi trên cả một nghìn. Nhưng miệng đếm mà đầu cứ liên miên nghĩ hết chuyện này nhảy sang chuyện khác, không tài nào gọi được giấc ngủ. Tôi trở mình liên tục, tự khuyên không nhớ miền Bắc, không nhớ gì hết. Nhưng càng cố nó càng trỗi dậy. Mới đầu tôi nhớ canh cua nấu với rau đay, ăn kèm cà pháo giữa tra hè, u tôi đứng quạt cho tôi và anh Ổn tôi ăn xì xụp. Nhớ buổi tối mùa Đông rét cắt da, chúng tôi khiêng thùng nước muối nóng tới từng chuồng trâu của cả xóm để vẩy lên rơm cho bọn trâu ăn chống bệnh cước. Tôi nhớ lung tung, cái hôm mấy đứa tôi được anh Ổn dẫn đi xem phim bên làng Trúc. Anh tôi hơn tôi ba tuổi. Lúc ấy tôi mười bốn còn anh mười bảy. Anh cầm đầu tụi tôi trèo lên nóc chùa, nhảy vào vườn rồi luồn qua hàng rào tre dân, thứ tre nhỏ nhưng ken dày đặc, để ra bãi chiếu phim trốn vé. Nhưng tất cả chúng tôi đều bị du kích làng Trúc tóm gọn. Họ xách tai chúng tôi nhốt vào nhà kho chứa thóc, nóng hầm hập. Thế mà chúng tôi cũng ngủ được. Cho tới gà gáy, có một sáng kiến của thằng cu Lợi rất hay. Nó xui chúng tôi, mỗi đứa ị một bãi rồi lấp thóc lên, để chơi khăm lại du kích làng Trúc hay bắt nạt bọn tôi. Tôi đang cố rặn ra thứ láo lếu ấy thì anh tôi phát hiện được. Tưởng anh sẽ đồng tình, ai dè anh bắt chúng tôi dừng lại, hơn thế, anh còn bắt cả bọn dọn sạch vào một góc. Tất nhiên chúng tôi phải làm theo. Nhưng đến lúc nghe lách cách mở kho thì chúng tôi đã lén anh hốt

trở lại đồng thóc, rồi thi nhau giả vờ khóc mếu. Mỗi đứa bị ném thêm một cú quần tai nhớ đời nữa rồi được tha.

Chúng tôi cắm cổ chạy về, vừa chạy vừa cười thỏa thuê. Sau vụ ấy anh tôi nhập ngũ. Bây giờ cả bọn đàn em nhem nhuốc của anh cũng đã vào Nam chiến đấu, mỗi đứa một nơi. Giá tôi gặp được anh, hay đứa nào đó trong bọn lúc này thì đời tôi hẳn lên tiên! Tôi nhớ gương mặt thằng Lợi lúc nào cũng nhoe nhoét mồ hôi, lúc nào cũng trợn trạo với những trò ranh ma. Nó to khỏe và nghịch ngợm nhất làng. Tôi tuy bé loắt choắt, nhưng lại thân với nó, chẳng chịu thua nó một trò nào. Hai đứa tôi thường rủ nhau đi ăn trộm bông nhà bà Tặng để ra dưng mạ đá bóng. Rồi ăn trộm trứng gà nhà bà Len để nghe bà chửi. Chẳng hiểu sao bà Len chỉ sống có mỗi mình. Người ta bảo vì bà đánh đá quá nên không lấy được chồng. Lại có người bảo, hồi trước chồng bà theo gái, nên bà hận đời, thề chẳng lấy ai. Tất cả những điều ấy chẳng quan trọng gì với tụi trẻ ranh chúng tôi. Chúng tôi thích trêu bà, thích nghe bà chửi, thế thôi. Bà Len có tài chửi rất dai. Bà sẵn sàng chửi từ sáng sớm tinh mơ tới keng hợp tác gọi đi làm. Sau buổi làm, về tới nhà bà lại chửi. Bà vừa nấu cơm, vừa quét sân vừa chửi. Đặc biệt những buổi tối sáng trăng, trước lúc đi ngủ, bà đứng chống nạnh ngoài cổng, vỗ tay, chỉ vào mặt thằng ăn trộm vô hình mà xỉa xối ba đời, mười đời nhà nó. Tiếng chửi của bà vang vọng khắp xóm. Chúng tôi nấp ở bờ tre, bọc những bọc phân trâu bằng lá khoai nước, ném vào chỗ tiếng chửi. Bà nhảy thách lên, chửi càng hăng. Có hôm chúng tôi rủ thêm vài thằng nữa, đi diễu qua trước cổng nhà bà, vừa đi vừa lần lượt từng đứa gào lên bài vè do tôi nghĩ ra, để trêu bà. Thằng Lợi mở đầu: Ve vè vè ve. Tôi: Cái ve chửi đồng. Thằng Thưởng: Cả làng đánh trống. Thằng Khang: Bắt thằng ba que. Thằng Lợi: Bắt trộm gà què. Tôi: Dem về nấu cháo. Thằng Thưởng: Bà Len mếu máo. Thằng Khang: Hát bài tổ tông. Tất cả: Ông ông ông ông. Ăn ba ổ trứng. Gà xong, cả bọn chúng tôi vất chân lên cổ chạy. Còn bà Len thì tốc váy quay cuồng lên mà chửi. Bài chửi của bà vắn vè thiên biến vạn hóa, từ cao tăng thủy tổ đến năm đời chín đời sau. Từ ba hồn bảy vía thằng nào con nào ăn trộm trứng gà nhà bà, đến cả họ hàng hang hốc nhà nó. Rồi bà rửa, đứa nào ăn trứng của bà, cả dòng cả giống nhà nó sặc máu sáu cơn, đi sông đấm đò, đi bộ chết đâm chết chém. Chao ơi là chua ngoa độc địa. Ấy thế mà đến hôm bà chết, tôi và thằng Lợi là hai đứa biết đầu tiên. Chẳng là bỗng dưng mấy hôm nay không thấy bà chửi, buồn tai, tôi và thằng Lợi rủ nhau chui qua dậu nhà bà, lén xuống bếp định đánh cắp trứng, hoặc một thứ bất kỳ nào đó. Thằng Lợi đi trước, tôi

bám áo nó ép sát vào tường đất. Nó vừa thò chân vào bếp thì bỗng nhảy dựng lên, vọt ra cửa. Tôi chưa kịp hiểu gì nhưng vì hoảng quá, nín rách toạc áo nó. Ra tới cổng nó run bần bật bảo tôi: “Bà Len chết trong ổ rơm”. Tôi dựng tóc gáy, chạy cùng nó về nhà báo tin cho anh Ổn. Chẳng hiểu vì sao lúc này đây tôi lại nhớ tới bà. Nhớ những quả trứng gà ri bé tẹo chúng tôi ăn trộm được, bọc trong vạt áo, ra tới bờ ruộng vừa thở vừa mút sống, rồi ngong ngóng chờ nghe bà Len chửi. Đám tang của bà thật đông. Cả làng không ai vắng mặt. Tôi và thằng Lợi, thằng Thuởng, thằng Khang cầm cờ phướn rước bà ra mộ. Được ba ngày, anh Ổn mua cho chúng tôi mỗi đứa ba quả trứng gà ri, bảo đem ra mộ bà thắp hương. Anh dọa, nếu không làm thế, ma của bà sẽ về bắt. Chúng tôi răm rắp làm theo. Thì ra không phải anh Ổn tôi nghĩ ra trò đó, mà chính là bà Trịnh, mẹ thằng Lợi, vì bà biết, chỉ có anh mới lừa được chúng tôi thôi. Anh Ổn còn bảo tôi rằng, những người độc thân như bà Len chết thiêng lắm. Lúc sống kẻ nào bắt nạt người ta thì hãy liệu mà cúnng vái cho tử tế, rồi sớm sửa đổi tính nết kẻ ma thiêng không ở một mình! Tôi và thằng Lợi vì sợ mà ngoan được vài tuần, rồi đâu lại vào đấy. Có hôm nó rủ tôi bắt con cóc cụ, nhét thuốc vào vào đầy mồm cóc rồi khâu lại. Chúng tôi lên vào nhà ông Thuần thả con cóc xấu số ấy vào gầm giường. Chẳng là mấy hôm trước chúng tôi trêu bà vợ tâm thần của ông, bị ông đuổi chí chết. Ông đe, nếu còn trêu bà thì ông sẽ thiến dái. Tôi và nó thực ra chẳng biết thù oán là gì, chỉ thuần túy nghĩ ra trò nghịch, thành thử sau khi ném được con cóc vào nhà người ta rồi, đem xuống, hai đứa lên nhà đi nghe ngóng thử. Trời ơi, con cóc kia bị sặc thuốc vào, nó cứ hú hụ kêu lên, giống như tiếng ho, tiếng rên của hồn ma khiến cả nhà ông Thuần hoảng loạn, cả xóm hoảng loạn. Mãi sau người ta mới phát hiện được con cóc chết thối, thế là thành chuyện. Người ta nghi cho chúng tôi, nhưng làm sao buộc tội chúng tôi được? Anh con trai của ông Thuần thách chúng tôi, tất nhiên là lời thách giữa làng, rằng quân mất dạy, đồ đứa nào dám chơi khăm nhà anh lần nữa. Anh kiếm ở đâu được một con chó rất to về nuôi. Con chó sữa hồng học chạy đuổi theo bất kỳ ai qua cổng nhà anh. Thằng Lợi bàn với tôi nướng một củ ráy thật nóng, bọc trong mớ giẻ, lạng lẽ tới cổng nhà ông Thuần. Con chó hung dữ xộc ra. Chúng tôi ù té chạy. Nó đuổi theo. Tôi ném củ ráy nóng trêu nó. Con chó lao vào đớp củ ráy, kêu lên oang oang. Hai đứa tôi lùi về nhà, đắp chăn vờ như ngủ. Sáng hôm sau cả xóm được dịp xôn xao. Chúng tôi giả như không biết chuyện gì, rủ mấy thằng cùng bọn tới xem. Khổ thân con chó. Nó cắn ngập răng vào củ ráy nóng, coi như hết đời! Bây giờ giá gặp anh

con trai ông Thuần, nhất định tôi sẽ khai ra chuyện ấy, và chắc anh cũng sẽ chẳng có lòng nào thù ghét chúng tôi, mặc dù hôm anh nhập ngũ, chúng tôi có tiền anh một quãng đồng, nhưng anh vẫn cứ lì lì, có vẻ còn cay cú lắm. Bất giác tôi thấy buồn vì cái trò lằng nhằng lít nhít thời niên thiếu và tôi trở dậy. Tôi nhìn sang võng thẳng Kon-Lơ. Hắn ngủ oặt cổ ra rìa võng, thờ khò khè. Tại sao hắn lại có thể ngủ ngon lành như thế nhỉ? Chắc hắn cũng chỉ bằng tuổi tôi. Có thể nhỉnh hơn một tí. Nhưng điều ấy phỏng có quan trọng gì? Hắn ăn phải bả của bọn quan thầy làm tên xâm lược, để đến lúc này đây thành ra tù binh. Bọn hắn hèn hạ đến thế là cùng. Bị đối phương bắt được mà còn cam tâm làm kẻ hàng binh. Quân ta không có chuyện ấy. Chúng tôi đã thề trước khi vào Nam là chỉ có một sống một chết với quân thù! Nhìn hắn ngủ, tôi cứ tự hỏi mình xem, liệu hắn có lúc nào nhớ mẹ, nhớ quê không? Hắn có trò nghịch lếu láo thời thơ ấu không nhỉ? Tuổi thơ của hắn là thế nào, làm sao tôi hình dung ra được? Tôi nhớ có lần Bin bỗng hỏi tôi: “Thằng Mỹ có buôn làng không?” Tôi bảo có, và tôi đã nói bừa với cậu rằng, buôn làng của thằng Mỹ gọi là thành phố. Bin vẫn không tin một khi người ta đã có buôn làng rồi thì làm sao phải đi xâm lược buôn làng kẻ khác. À ra thế. Lúc nào Bin cũng có những ý nghĩ ngớ ngẩn, giống như tôi hồi bé. Hồi bé tôi không tin cô giáo Hoa của tôi lại có thể đi đái! Bởi vì cô rất sạch sẽ, lúc nào cũng có thể hát cho chúng tôi nghe. Với vẻ đẹp và tính tình dịu dàng của cô, chẳng lẽ cô cũng làm những việc tệ hại mà chúng ta, những người thường vẫn làm? Tôi hỏi anh ổn và anh đã khẳng định với tôi rằng, không thể không có. Nhưng tôi vẫn không tin. Anh tôi chẳng biết giải thích thế nào cho tôi hiểu, vì tôi đã vịn lại theo kiểu trẻ con rất cùn là anh đã trông thấy bao giờ chưa? Chưa trông thấy mà nói có hay không đều sai cả!

Những ý nghĩ liên miên của tôi rồi cũng lịm đi. Tôi đang lơ mơ ngủ, bỗng giật mình vì tiếng hú rất to. Mấy người uống rượu say đã đến màn múa hát! Tôi mệt mỏi ngồi dậy lắng nghe. Họ hát từ trong căn nhà bếp lụp sụp. Tôi hiểu, nếu tôi mò tới, thế nào cũng bị uống rượu. Bụng tôi réo lên ùng ục. Tôi đói, cảm thấy lạnh khắp người, tay chân run run. Tôi thèm cơm không. Chỉ cần cơm không! Tại sao hôm qua tôi lại đổ hết số gạo chị Bất cho vào cái guì, trả lại chị? Trời vằn vũ những mảng tối sáng xô bồ. Cái võng của thằng Kon-Lơ đã chảy xệ xuống sát đất mà hắn vẫn ngủ. Tôi định gọi hắn dậy để hướng dẫn cho hắn biết cách mắc một cái võng thế nào cho tử tế, rồi hẵng ngủ, nhưng lại nghĩ, kệ thầy hắn, cái thằng ngố, lười thối ra ấy. Tôi chập chờn nửa muốn tới chỗ mấy người du kích kiếm cái ăn, nửa sợ phải

uống rượu. Tôi rùng mình nhớ tới cuộc say lần trước. Lẽ ra hôm ấy tôi đừng uống quá mức thì tôi đã làm chủ được mình. Chẳng rõ giờ đây BDên đã trở lại bình thường chưa. Thực tình, hôm ấy vào rừng, tôi đã chẳng làm được điều gì, ngoài những cái hôn, mà người ta cứ nghĩ là tôi đã làm được! BDên ăn lá độc để chứng tỏ cô yêu tôi hay chỉ vì muốn chứng tỏ cho dân làng biết là mình vẫn còn trinh trắng? Điều ấy chỉ có cô biết. Quả tình tôi quá hoảng sợ khi nghe tin cô chết, chẳng phải vì tôi yêu cô, mà vì tôi run sợ cho số phận của mình. Điều ấy tôi nói ra thật tệ hại. Nhưng phần lớn sự tệ hại nếu được giấu kín sẽ trở thành niềm an ủi cho làm lỗi của mỗi chúng ta. Nó có khả năng biến nỗi lo sợ thành sự thể hiện tình cảm mà cộng đồng tuy không thích thú gì, nhưng lại cứ đòi hỏi. Tôi đã nghĩ ngay rằng, nếu BDên chết thì tôi không thể sống được vì ân hận, và vì sự tự trừng phạt của cô quá mức chịu đựng đối với tôi, hơn là tôi nhận thấy tội lỗi của mình. Nhưng thôi, tôi tự nhủ, dù sao chuyện ấy cũng đã qua rồi. Tôi có nói ra ý nghĩ khi ấy của mình, cũng chỉ nhằm giải tỏa cho nỗi ám ảnh mà tôi phải gánh chịu. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm hơn khi nghĩ được như thế. Và tôi đã ngủ được có lẽ nhờ lỗi lập luận không lấy gì làm hay ho lắm. Cho mãi tới sau này tôi vẫn không thể nguôi. Những lá thư của anh tôi gửi về, câu đầu tiên anh hỏi, ấy là cái tử sách của anh. Rồi anh khuyên tôi nên đi bộ đội, vì theo anh, đó là một trường đại học tổng hợp lớn nhất mà anh gọi là đại-học-cuộc-đời. Anh biết tính tôi không thích đi vì tôi thấy các chú bộ đội đóng ở làng lúc nào cũng huỳnh huých chạy, đang ăn cơm phải báo động, hơi tí thì họp kiểm điểm, mà tính tôi ham thích tự do, sức tôi lại yếu, đầu óc tôi không nghĩ tới tương lai, ngoài việc học bài theo lối khoán, đủ cho số điểm mà thầy tôi đã quá định. Thầy tôi là một ông đồ thất chí, cụ rất buồn rầu vì tính bất trị của tôi. Roi vọt theo lối gươm cao đánh khẽ của người càng khiến tôi hư hỏng thêm. Cái lối khoán điểm của cụ chẳng làm tôi lo ngại, nhưng tôi không phấn đấu vượt quá mức quá định. Tôi biết, nếu vượt quá thì yêu cầu sẽ lại tăng lên, và như thế chỉ làm thỏa mãn ý muốn của người lớn. Phần nhiều các giờ lên lớp các môn phụ tôi đều đọc truyện dưới ngăn kéo, hoặc để quyển vở đề lên quyển truyện, ngồi ngay ngắn giả như chăm chú nghe giảng, thực ra tôi đang nghiên cứu cuộc phiêu lưu của chú đế mèn, của chú người gố. Suốt mười năm học, chẳng năm nào tôi đạt học sinh giỏi, đó là nỗi đau đớn của thầy tôi, vì năm nào anh ỏn tôi cũng đem về phần thưởng và bằng khen. Cái năm lớp mười tệ hại nhất đối với tôi vì tôi không thích đi bộ đội, mà tháng nào cũng phải đi khám sức khỏe

tuyển quân. Lốp tôi các bạn đi vắng. Mãi tới tháng Tư vừa rồi, tôi cảm thấy quá mệt mỏi vì những cuộc đi khám sức khỏe lần nào cũng chỉ có ba chín cân ấy. Tôi quyết định thử sẵn trong túi quần phăng rộng thùng thình của anh tôi để lại ba bốn cân đá vụn và tôi bước lên bàn cân, tay vẫn thọc túi quần, làm ra vẻ phớt đời. Tôi bị bắt quả tang. Nhưng bù lại, người ta đã “tha” cho tôi để tôi lọt qua vòng cân đo. Thế là tôi trúng tuyển. Tôi được ưu tiên phát bằng tốt nghiệp phổ thông trước lúc lên đường.

Đặc biệt, hành động bỏ đá trong túi quần bị lộ của tôi không ngờ lại được nêu dương. Ấy là lần đầu tiên trong đời tôi ném mùi vinh quang. Cả trường tôi phát động phong trào học tập tinh thần hăng hái xung phong nhập ngũ của tôi. Tôi không cảm thấy xấu hổ, ngược lại, tôi thấy đúng là tôi có tinh thần hăng hái như những lời biểu dương của các thầy cô thật... Bỗng một tiếng nổ trù lên sự yên tĩnh tưởng như bất tận của rừng đêm hát tôi ngã nhào xuống võng. Thực ra tôi đã lăn xuống bằng bản năng hơn là ngã. Thằng Kon-Lơ vẫn nằm nguyên, có điều, cả hai đầu võng đều đã chảy xệ xuống, một đầu cao hơn, nom hấn vêu vao như một cái xác chết. Hấn khẽ rên lên rồi lại nằm yên ở tư thế vắn vổ đồ kỳ quặc khiến tôi khó chịu. Chẳng lẽ tôi lại sang, giật phăng cái dây võng phía chân hấn tuột hấn ra cho hấn thức dậy. Nhưng tôi chưa vội làm vì có thể ngay bây giờ một quả bom nữa sẽ nổ tiếp. Có tới vài chục giây trôi qua vẫn yên tĩnh, ngoài tiếng rít xé gió của động cơ phản lực. Có tiếng nói xôn xao phía trong nhà bếp. Hình như sức chấn động của quả bom vừa rồi đã làm sập cái gì đó. Tôi nhớ có lần tôi và Bin đi qua một hố bom to tới mức tôi chưa nhìn thấy bao giờ. Tôi hỏi Bin, bom gì mà ghê thế. Bin bảo bom B57. Cậu còn giải thích kỹ lưỡng cho tôi rằng, thằng máy bay B57 to hung, nó chỉ chở được một trái bom lớn gấp mười trái bom khác, chuyên thả bom vào vùng căn cứ của ta. Chắc quả bom nổ vừa rồi là thứ bom ấy, tôi nghĩ thế và đứng dậy tới bên võng thằng Kon-Lơ, định làm cái việc mà tôi vừa nghĩ ra. Tôi hoảng hồn nhận thấy hấn đã ngất xỉu, miệng ngáp ngáp, hai tay run lẩy bẩy. Tôi không nhớ tôi có kêu lên không, hoặc tôi không thể kêu lên thành tiếng. Tôi đã nhảy qua một cái hố, đập đầu vào cột bếp, ngã bật ngửa.

Tôi chồm dậy, nhào tới chỗ mấy người đang dựng lại góc trong căn bếp vừa bị đổ. “Thằng Kon-Lơ làm sao ý”, hình như tôi chỉ nói được như thế. Chúng tôi khiêng hấn vào trong nhà bếp, đặt cạnh đồng lửa. Mùi hấn bốc lên khàn khàn rất nặng, và tôi đã ọe ra những gì còn sót lại trong bụng. Hấn nằm ngay đuột, tay bắt chuồn chuồn, miệng ú ớ, mắt trợn ngược. Tôi tháo cái võng ka-ki của hấn, thì ra hấn đã bĩnh

cả vào võng và tình thế buộc tôi phải ra suối gột sạch. Tôi hơ lửa khô cái võng, gấp lại, gói lên đầu cho hần dễ thở. Tới giờ tôi vẫn nhớ cái cảm giác ghê rợn khi bàn tay tôi chạm vào cái sọ toàn xương của hần. Cái gì đã làm hần gầy đi nhanh đến chừng này? Toàn thân lạnh toát, hần không còn chút sinh khí. Tôi mài mấy viên thuốc ký-ninh rồi đổ cho hần. Tôi chưa hề có chút kinh nghiệm nào về căn bệnh sốt rét ác tính đáng sợ này, mặc dù suốt cuộc hành quân vào Nam, lúc nào cũng nghe nói về nó. Té ra hần đã bị ủ bệnh từ lâu và đêm nay chính là đêm kịch phát. Mấy viên thuốc ký-ninh muộn mằn của Bin cho tôi, không giúp gì được hần. Trời vừa he hé sáng thì hần ưỡn người lên, toàn thân co giật. Tôi và Bin mỗi đứa một bên, cố giữ cho hần nằm im để anh Yơng đổ nước cháo vào miệng. Hần thậm chí không kịp nuốt tí cháo nào. Trước khi chết, tôi thấy hần lắc lắc đầu. Tôi và Bin không giữ tay chân hần nữa. Chừng như hần có tỉnh lại một vài giây, đưa được cánh tay bằng toàn bộ sức lực còn lại chắm lên trán. Rồi buông xuôi. Tôi quỳ xuống vuốt mắt cho Kon-Lơ, một cử chỉ chưa hề được ai chỉ bảo.

HẾT

Trung Trung Đình

Vợ Nhà Thơ Kể Chuyện

Nhà tôi là một người nổi tiếng. Hồi mới yêu nhau, thú thực tôi chỉ yêu cái bề ngoài phong trần lắm lời và bí ẩn của anh. Tôi nghĩ, những kẻ phong trần thường cao thượng. Những kẻ cao thượng thường khiến người ta khó hiểu, thậm chí hiểu lầm. Tôi có một lô những lý thuyết kiểu như vậy để tự bào chữa cho những điều thiên hạ đàm tiếu. Cái Trà, bạn thân nhất của tôi, vì không chịu nổi những bình luận của chung quanh đã gọi tôi riêng ra một chỗ, bảo: "Mày yêu lão ấy hay yêu những bài thơ không vần và cái Mi-Pha của lão?" - "Tao yêu cả hai đấy". Tôi cúi kính quặc lại nó. "Thì làm sao nào?". Tôi phải nhắc lại chi tiết này, vì nếu bạn đọc trẻ, có thể không hiểu cái Mi-Pha là cái xe gì. Vâng, ấy là vào những năm đầu của thập niên tám mươi thế kỷ trước, ai có cái xe đạp mang nhãn hiệu Mi-Pha được coi là giàu có, hay cũng ít nhất là tay khá khá. Chúng nó chỉ nhìn thấy anh cười cái xe ấy từ xa, phía quán nước chéo bên kia đường chờ tôi, nên không biết rằng, đó là cái xe do chính đôi bàn tay anh kỳ cách "độ lại", từ kính thừa các loại phụ tùng rẻ tiền để lắp ráp mà thành. Tôi quen anh đúng vào ngày sinh nhật tôi của năm cuối đại học. Trời mưa to, dù

vậy, tôi vẫn phải đạp xe ra chợ mua sắm vài thứ, kéo trời tối không có gì tiếp bạn. Lúc quay về, không may bị ngã, xe tôi trật xích, vành vành, đành phải ghé vào quán sửa xe đạp bất kỳ bên đường, mà rất tiếc, trong túi chỉ còn vài đồng. Tôi đành nói thật tình trạng của mình với chủ quán, tức là anh, và anh bảo: "Cô cứ lấy cái xe của tôi mà đi, sáng mai lại đây trả rồi lấy xe về". Nhìn cái xe "Mi-Pha" của anh, tôi ngại, nên bảo: "Anh sửa giúp em, mai em lấy, bây giờ em đi bộ về trường cũng được".

Hôm sau tới lấy xe, qua câu chuyện mới biết anh đã nghỉ chế độ về làm chủ lò sản xuất xe Mi-Pha "độ lại" theo kiểu thủ công, tự chế.

Trời ạ, khéo tay đến thế là cùng! Chỉ đến khi nhìn lại, để ý lại, tôi mới biết chiếc xe anh đang đi là xe Mi-Pha dỏm. Cũng phải giải thích ngay rằng, nếu bây giờ mà anh "độ lại" xe kiểu ấy, nhất định bị coi là kẻ làm hàng giả, hay phạm pháp. Hồi đó việc làm của anh được coi là một sáng kiến, đi đến đâu cũng có người khen, vì nói theo kiểu các nhà quảng cáo bây giờ: "Giá nội, chất lượng ngoại".

Con người ta không biết có bao nhiêu điều bất ngờ? Tôi lấy nhà tôi hồi ấy chính là điều bất ngờ nhất đối với người thân. Tôi biết, trong con mắt người thân của tôi xưa nay, ai cũng nghĩ tôi là cô bé ngoan, lại hiền lành, chất phác, thậm chí hơi nhút nhát một tí. Vậy mà... cánh bạn gái, đứa bảo tôi tham của, đứa bảo tôi mê mẩn vì thơ phú mà phải lấy tay chồng già. Nhà tôi hơn tôi đúng mười tuổi. Năm ấy, anh ba mươi lăm, nhưng khổ nổi, tóc đã muối tiêu, ria cũng muối tiêu luôn! Bố mẹ tôi lo lắng ra mặt. Mẹ tôi bảo tôi tham chôn thị thành mà lấy phải anh chồng ngờ ngờ ngần ngẩn, về quê "vợ tương lai" lẽ ra trước hết phải đi thăm hỏi họ mạc thì lại ra bờ đê nhìn sông, xuống đồng bắt cào cào châu chấu với trẻ. Nói chung là hình như anh ta

mắc chứng tâm thần? Vâng, tôi bảo với mẹ rằng, anh ấy là thương binh hạng bét, vết thương đầy mình nhưng toàn ở phần mềm, thành thử không thể nói do thương tật. Con cũng không biết vì sao mà con lại yêu anh ấy. Cái gì anh ấy làm con đều thấy đúng, thấy hay. Kể cả việc mọi người chê là ngờ ngờ thì con vẫn thấy anh ấy thông minh tuyệt vời. Mẹ bảo mày có ăn phải bùa phải ngải gì không? Tôi nói có lẽ có. Mỗi tuần anh ấy tặng con một hai bài thơ. Con không biết phân biệt thơ hay, thơ dở. Nhưng biết anh ấy yêu con quá nên mới cứ suốt ngày làm thơ như thế... Mẹ lắc đầu không hỏi gì thêm nữa. Đúng là với anh, thơ và xe đạp, cả hai thứ đam mê của anh đều khiến tôi lạ lẫm. Tôi cứ tưởng ở đời chỉ có cái Mi-Pha là đỉnh cao của xe đạp rồi. Nào ngờ, anh có cả bộ sưu tập (tất nhiên là tranh và ảnh) các loại xe đạp trên thế giới. Anh vẽ riêng bộ sưu tập của mình có tới vài ba chục chiếc. Anh bảo từ bé anh đã mơ làm được một loại xe đạp có cánh, mỗi vòng đạp là một lần nạp năng lượng, cho đến khi năng lượng vô tình đủ mức cần thiết, xe có thể cất cánh bay trong một chừng mực nào đó. Chính anh là người đạp xe đạp xuyên Việt đầu tiên từ sau ngày đất nước thống nhất bằng chiếc xe tự chế của mình. Rồi anh lại nói về thơ. Anh bảo loài người sẽ sống như thế nào nếu không có thi ca? Tôi bảo, thì từ bé tới giờ em sống chẳng có thi ca hò vè gì, sao vẫn thấy vui? Anh giải thích, là do em không tự biết mình đang sống trong dòng sông thi ca của đồng áng, của thơ mộng làng quê, của vẻ đẹp thuần khiết do hương đồng gió nội đem lại, tạo nên tâm hồn giàu chất thơ của em đó thôi. Anh khẳng định, mỗi người Việt Nam là một tâm hồn thơ...

Tôi lại thấy anh nói đúng. Hình như thầy giáo dạy môn văn của tôi hồi cấp ba cũng giảng như vậy. Tôi quên bố mẹ tôi cũng là giáo viên cấp

ba. Bố tôi dạy địa lý, còn mẹ tôi dạy môn lịch sử. Bố mẹ tôi chỉ có mình tôi nên các cụ rất chiều. Tôi biết, bố rất buồn khi thấy tôi dẫn anh về, nhưng ông đối đãi với chúng tôi rất lịch sự và điềm tĩnh. Duy nhất có một lần, khi tôi và bố ra vườn hái đậu ván, bố hỏi: "Con nghĩ anh này là nhà thơ thật đấy à?" - "Không, con không nghĩ thế!". Tôi ngược mắt nhìn bố và gặp đôi mắt trù mền của ông. "Nếu vậy thì bố hy vọng là con đúng!". Thú thực, lúc ấy tôi không hiểu hết ý nghĩa của câu nói đó, nhưng tôi cũng không dám hỏi lại...

Thế rồi thời gian cứ trôi. Tôi có hai cô con gái. Các cháu khỏe mạnh, học hành khá ngoan. Nhà tôi bỏ thơ giữa đường khi chúng tôi sinh cháu đầu. Anh bảo cơm áo không đùa với khách thơ, vậy thì "khách thơ" ù-té-quyền trước khi thành danh vậy. Tôi chẳng hiểu gì về thơ nên lâu lâu không thấy anh có bài nào thì hỏi. Anh bảo, làm thơ không giống đi gặt lúa bới khoai, chăm chỉ với lại cố gắng đâu có được. Anh rút lui trước vì biết tài mình mỏng chứ không phải tại anh lười.

Vâng, tôi thấy nhà tôi nói đúng quá.

Thực ra cả chục năm rồi anh có làm thơ, nhưng không phô cho ai hay. Cái xưởng tân trang sửa chữa xe đạp của anh nuôi được cả ba mẹ con, nhưng anh phải chịu rút vào trong cũi thơ riêng tư của mình. Năm người bạn cùng làm với nhà tôi đều là các anh cùng chiến trường xưa, cũng chả có anh nào thơ phú, văn chương chữ nghĩa gì, thành thử nhà tôi hóa ra "có giá" nhất. Cứ mỗi lần lễ lạt hội hè, các anh tổ chức liên hoan, lên chén, xuống chén túy lúy, thế nào họ cũng bắt nhà tôi đọc thơ rồi mời thêm mấy nhà thơ trong câu lạc bộ thơ của phường tới phụ họa. Tôi thấy hạnh phúc tràn trề, nhất là mỗi lần anh đọc thơ đề tặng tôi thời trẻ.

Vâng, bao nhiêu năm nay chúng tôi sống bình yên vui vẻ, bỗng đâu một hôm có người khách lạ bề ngoài trông rất tuềnh toàng tới, người khách vừa xưng tên là nhà tôi cuống quýt cả lên, bỏ hết mọi công việc, tiếp đãi. Người khách mang cho nhà tôi một tờ báo Văn Học có in "một chùm thơ" của anh một cách trang trọng. Trang trọng hơn nữa là có lời bình của nhà thơ danh tiếng lẫy lừng, ấy là ông khách. "Thơ cậu cực kỳ mới mẻ", người khách nói. "Cực kỳ tài hoa". Rồi ông khách thông báo "Cuộc thi thơ của tuần báo sắp dĩ kéo dài vì chưa tìm được giải nhất. Nay giải nhất đã có đây rồi, chúng tôi phải tìm được tận nơi để cảm ơn anh, nhà thơ trẻ, tuy tuổi không còn trẻ!". Tôi thấy nhà tôi chân tay thừa thãi, môi cứ run run mà ngửa mặt lên nuốt từng lời ông khách. Ông khách về rồi nhà tôi vẫn chưa nguôi xúc động. Ba bài thơ đoạt giải nhất của anh được in đi, in lại trên nhiều báo và tạp chí. Ba bốn nhạc sĩ nổi tiếng cùng phổ nhạc thơ anh. Nhà tôi có thêm nhiều bạn mới, tuyển các nhà văn nhà thơ nổi tiếng. Báo giới ca ngợi thơ anh như là luồng gió mới của thi ca khiến nhà tôi nhanh chóng trở thành con người khác. Thơ ca là chốn linh thiêng, loài người không biết đến bao giờ mới hiểu hết chân giá trị của nó! Anh thường tuyên bố với tôi như thế. Rồi anh cũng không ngần ngại tuyên bố cả trên báo, trên đài, trên tivi. Tôi mừng khôn xiết khi tivi cũng đưa cảnh nhà tôi đọc thơ, vừa làm thơ vừa chăm lo việc nhà, chăm lo cho cái xưởng... Anh liên tục được các báo mời cộng tác. Anh thường xuyên được các câu lạc bộ mời đọc thơ, mời nói chuyện thơ. Người ta gọi anh là nhà thơ và bạn mới của anh ngày càng đông. Rượu và thơ và bạn thơ trở thành niềm đam mê số một, anh không còn thiết gì tới cái xưởng xe đạp cùng năm người bạn lam lũ nữa. Tôi trở thành người chuyên lo tiếp khách, sơ sẩy một tí là anh buồn, anh dỗi. Rồi anh bảo

tôi, anh biết anh làm khổ đời em. Hay là... hay là... "Anh là chướng ngại vật của đời mình?", Anh nói rồi ngả dúi vào lòng tôi. Vâng đến đoạn này thì tôi đành xin lỗi bạn đọc mà thú nhận rằng, tôi đúng là chướng ngại vật của anh, chứ không phải ngược lại! Nhưng tôi vẫn thấy anh không thể thiếu tôi được, nhất là các con của chúng tôi, chúng không thể thiếu ai trong hai đứa! Cái Trà, bạn thân nhất của tôi bây giờ đã làm tới chức Thứ trưởng một Bộ. Nhưng nó lại sống độc thân. Nó bảo, cuộc sống độc thân là hạnh phúc của nó, chẳng phiền tới ai. Thỉnh thoảng nó vẫn đánh xe con tới đón mấy mẹ con tôi đi chiêu đãi. Rồi nó khen: "Tay chồng Mi-Pha" cảm hấp của mày hóa ra lại nên chuyện nhỉ. Vừa có thơ hay, con ngoan, lại nổi tiếng dùng dùng, hạnh phúc chán còn gì?". Tôi bảo, ở đời chẳng biết thế nào mà lần. Hạnh phúc hay không hạnh phúc, âu đó cũng chỉ do quan niệm của mỗi người chúng ta. Ta không yêu cái ta đang có thì dù có giàu sang quyền quý, xe hơi nhà lầu chắc gì hạnh phúc. Nó lại bĩu môi: "Gớm, chị bây giờ đã là vợ nhà thơ lớn, nói năng ra chiều lắm triết lý ghê".

Tôi mà lắm triết lý ư? Để tối nay về, tôi hỏi nhà tôi xem câu nói ấy có triết lý hay không cái đã!

HẾT